

Tam Giới Toàn Thư 7

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 7

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Diệu Hương

Lời tựa

Chúng ta sinh tồn nơi thế gian này, đều thọ ân sinh dưỡng của Thiên Địa. Tình thương từ Đất Mẹ bao la vô cùng tận dung dưỡng cho muôn sinh vạn loại được sống vui khỏe mỗi ngày, mà lòng người thì chẳng bao giờ biết đủ. Ta có thực sự sống an vui với lòng biết ơn ấy để sự tồn tại của mình giữa đời này thực sự có ý nghĩa chăng.

Trong từng ý niệm sinh tồn của mình, chúng ta cần nên nhớ rằng mọi thứ đều có giới hạn của nó. Nếu ta không trân trọng những gì mình có được, để cho những ham muốn ích kỷ của mình mãi muốn có thêm, thêm nữa và thêm hoài thì các tài nguyên quanh mình sẽ cạn kiệt, và mình cũng đi dần vào diệt vong.

Khi muốn, người ta sẽ tìm cách để làm cho được. Khi không muốn, người ta cũng sẽ tìm đủ mọi lý do để từ chối. Chung quy muốn hay không muốn sẽ quyết định phần nhiều đến kết quả. Còn được hay không chỉ là phần tùy duyên của khả năng và vận mệnh mà thôi. Giờ phút này, chúng ta có tự vấn mình thực sự muốn tu tâm dưỡng tánh chưa...

Tam Giới Toàn Thư, hôm nay đã đi được một chặng đường dài. Nhóm thực hiện bộ sách cũng chỉ mong muốn đem đến cho độc giả những góc nhìn chân thật, đầy đủ nhất về các khái niệm trong Tam Giới, đặc biệt là các lý sự tâm linh huyền vi. Chung quy lại vẫn là vui sống từng ngày với lòng biết ơn Thiên Địa, biết ơn cuộc đời vì ta đang sống, đang được trải nghiệm sự sống với nhiều cung bậc khác nhau. Ít muốn và biết đủ thì dễ hạnh phúc.

Một chữ tâm, con kính về Trời Đất
Tạ ơn Trời, con còn thờ hôm nay
Ân dưỡng sinh bao la từ Đất Mẹ
Nuôi lớn khôn con trẻ biết hiền lương.

Chúng ta, cùng cố gắng tinh tấn mỗi ngày trong tình thương đại đồng, an nhiên và tỉnh thức nhé.

Thủy Liên Tử
Tháng 5, năm 2020

Thời Mạt Pháp

Khái niệm

Thời Mạt Pháp là thời đại mà các pháp tu chân chính bị người ta sửa đổi, biến tướng theo nhiều hình thức khác nhau, nên người tu theo đó dù có công phu cũng không có thành tựu. Giống như hai hạt giống, một hạt bình thường, một hạt đã được luộc qua. Dù công phu trồng trọt như nhau nhưng hạt đã luộc không thể lên cây kết quả được, chỉ phí hoài công vô ích.

Thế nên thời này, tu tâm dưỡng tánh và hành thiện nghiệp sao cho phù hợp với Chân Pháp, Chánh Pháp không bị biến đổi theo các hình thức của mạt đời là điều khó khăn lắm vậy.

Xưa kia, khi thuyết giảng về Đạo lý. Từ Đức Lão Tử, đến Đức Thích Ca, rồi Đức Jesus và các vị Giáo Chủ các nền tôn giáo, pháp môn tu tập chỉ dạy tín giả, tín đồ, môn đệ của họ rằng hãy luôn yêu thương, hòa thuận tự nhiên và sáng suốt tùy cơ ứng biến với các lý sự giữa đời. Chưa từng nghe thấy vị nào dạy tín đồ hay môn đệ của họ những điều như là:

Xây tượng, vẽ hình họ.

Phải tin họ vì họ nói về chân lý.

Hoặc là phải xây các cơ sở trú xứ to rộng mỹ miều cho hình ảnh của họ được chiêm bái uy nghi mệnh danh là thánh tịnh, chùa chiền, đền miếu dành cho bá tánh mà cửa thì im im khóa...

Chúng sinh thời Mạt Pháp

Khi người ta chẳng hiểu rõ về những điều diễn ra quanh mình trong vòng xoay của tự nhiên, luân hồi nhân quả. Mờ mờ mịt mịt, tự gieo những hạt giống bất thiện rồi tự gặt những quả chẳng lành, rồi than trời trách đất nào là thiên tai, dịch bệnh.

Nhưng rốt cuộc, thiên tai đó cũng là do chính con người tự dùng bàn tay mình vơ vét chẳng biết đủ, tàn nhẫn chẳng chút xót thương khi đối xử thô bạo với thiên nhiên muôn loài. Từ việc sát sinh, tàn hại đến thiên nhiên môi trường nặng nề sẽ dẫn đến thiên tai và dịch bệnh. Muốn bớt gặp thiên tai, dịch bệnh thì tất nhiên bớt sát mạng chúng sinh lại, tôn trọng Mẹ Thiên Nhiên, tự nhiên đời sống con người hòa thuận thiên nhiên cũng sẽ bình yên.

Sự khổ của chúng sinh trong vòng sinh lão bệnh tử, do chưa suy nghiệm sâu, hiểu đủ và đúng nên hầu hết ai cũng sẽ vướng mắc từ nghiệp của chính

mình lẫn công nghiệp với những người còn chìm đắm trong tứ khổ ấy.

Không bàn đến chuyện bị bệnh nan y phải nằm liệt giường hoặc vật vã với các cơn đau đớn mỗi ngày, chỉ nói khía cạnh những triệu chứng lão hóa thường thấy. Cảnh các cụ quanh mình, từ những người thân nhất đến những người ít gần gũi hơn, khi bệnh tật và già yếu, người ta tự nhiên thường trở nên đãng trí, hay quên, tò mò và rất thường hay hỏi lung tung đủ thứ chuyện trong cuộc sống. Đơn giản vì họ muốn được giao tiếp, muốn được quan tâm và hiểu biết nhiều hơn với những gì đang diễn ra xung quanh mình. Quan trọng nhất là khi họ tương tác những điều như thế, họ muốn nhận thức được rõ hơn sự sinh tồn của mình giữa đời này, rằng họ còn đang sống, họ không bị dư thừa giữa dòng đời...

Thế nên nếu tiếp xúc với người cao tuổi, nhất là những người thân trong gia đình mình, chúng ta cần cố gắng kiên nhẫn, hòa nhã, vui vẻ với họ. Dành chút thời gian chia sẻ, tâm sự với họ, dù cho có thể chúng ta chẳng giải quyết gì được thì với sự khổ bởi vướng mắc của họ, ít ra chúng ta cũng giải tỏa được phần nào đó những bức xúc trong nhu cầu được nói, được giao tiếp, được thể hiện rõ sự tồn tại của họ giữa cuộc đời này.

Lại nói, chúng sinh thời Mạt Pháp đáng thương

lắm vậy. Người không có niềm tin sâu rõ ràng vào Đạo lý bất luận tôn giáo nào, không có niềm tin và khiếp sợ vào nhân quả luân thường, thì phần đông họ thường có lối sống tàn bạo với chính bản thân và môi trường xung quanh. Họ chỉ cần biết làm sao để thỏa mãn các nhu cầu sở thích cá nhân là được, không cần quan tâm đến những sự tồn tại khác đau khổ thế nào, sống chết ra sao có liên quan đến nhu cầu ấy.

Ví như người cần gỗ để xây nhà hay buôn bán kiếm lợi, họ sẵn sàng chặt rừng đốn củi để thỏa thích cơn khát gỗ. Chẳng cần suy nghĩ có bao nhiêu sinh vật đang sống với mảnh rừng ấy sẽ phải khốn đốn lao đao, chẳng có nơi nương tựa, chẳng có nơi sinh tồn và phải chết dần chết mòn cho đến khi tuyệt diệt giống loài vì chẳng còn môi trường sinh thái phù hợp. Và ngay cả chính họ, con cái của họ cũng cần không khí thanh sạch từ rừng để được sống tốt giữa đời.

Hay như người cần cá để ăn, để bán kiếm lợi thì sẵn sàng đánh bắt lưới từ cá lớn cho đến cá bé, lẫn cá mang thai trong giai đoạn sinh sản. Chẳng cần quan tâm đến việc ngày mai có còn cá bé để thành cá lớn hay không, biển có còn trong xanh hay chỉ là biển chết.

Những người ham ăn những món độc, lạ thì sẵn

sàng vì thỏa mãn cái ý thích quái dị của mình mà ăn tươi nuốt sống muôn loài, ăn trên nỗi đau của việc sống dở chết dở của những sinh linh nhỏ bé trên bàn ăn tràn ngập tiếng cười đùa sảng khoái khi nhìn thấy nỗi đau của kẻ khác. Từ việc ăn cá sống, tép nhảy, lẩu hải sản tươi sống cho đến việc cắt đầu lột da hay chiên chín phần thân rồi mà các sinh vật kia vẫn còn thoi thóp, sau đó rưới nước sốt lên để cơ thể chúng phản ứng đau đớn giãy giụa trên bàn... Và người ta vô tư cười với điều ấy.

Các công ty, nhà máy xí nghiệp của nền công nghiệp hiện đại vì doanh thu, lợi nhuận khổng lồ mà xả chất thải ra môi trường mỗi ngày, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của muôn loài, từ thực vật, động vật cho đến con người, trong đó cũng có con cái của chính họ.

Người ta nói chung, vì sự tiện dụng, tiện tay của mình mà sẵn sàng xả rác bừa bãi, biến thiên nhiên thành bãi rác công cộng nhưng chẳng có mấy người dọn sạch. Ngày qua ngày môi trường ô nhiễm, đời sống thiên nhiên bị hủy diệt, loài người cũng dần bị hoại diệt vì hậu quả nặng nề do chính mình gây ra.

Thật không khó để nhìn thấy tận mắt các nguy hại của ô nhiễm môi trường, Mẹ Thiên Nhiên ngày càng tàn lụi. Chỉ cần ở nhà, ngồi gõ Google các từ khóa ô nhiễm khí thải, rác thải, rừng chết, biển

chết... là có thể thấy ngay. Chỉ là, liệu trong số chúng ta, có bao nhiêu người sau khi thấy, nghe, biết, nói về những điều như thế thì thực sự hành động, nhắc mông lên và xắn tay vào thay đổi cuộc sống của chính mình trở nên tích cực hơn, có ý thức hơn về thái độ sống với thiên nhiên vậy.

Loài người, nếu không thay đổi thái độ sống với thiên nhiên môi trường, thì tự nhiên cũng tự đào thải mình khỏi một cộng đồng cộng sinh trên mặt địa cầu này. Thiên tai hay dịch bệnh, chỉ đơn giản là những nhân bất thiện của số đông loài người đã gieo trồng, chăm bón hằng ngày, hằng giờ vì chính nhu cầu của bản thân, hoặc nhu cầu của người thân trong gia đình, thân tộc mình. Tất nhiên tới lúc gặt thì cũng phải gặt hái chung vậy.

Ngày Phán Xét

Ngày Phán Xét được chia thành hai loại: ngày Phán Xét của cá nhân mỗi người và ngày Đại Phán Xét của cả nhân loại.

Ngày Phán Xét của cá nhân mỗi người

- Khi một người đã đến giới hạn của cuộc sống, hoặc là do duyên nợ gây ra trong kiếp sống mà phải đối diện với cái chết. Chân hồn họ sẽ được các vị Chánh Thần có trách nhiệm độ dẫn về Linh Giới để quán chiếu căn duyên nghiệp quả, và tự mình định đoạt số phận mình.

- Đây là ngày mà chúng sinh đứng trước Nghiệt Cảnh Đài, đối với các chân hồn bình thường hoặc Minh Cảnh Đài, đối với chân hồn có sự tu tập nhất định để xem xét các duyên nợ, tội phước mình đã từng làm trong một kiếp sinh. Nếu quyết định chuyển sinh, chân hồn lại đến Diệt Hình Cung để thấu suốt căn duyên của mình trong Kinh Vô Tự, quyển kinh không có chữ nhưng sẽ hiện lên các ký ức từ muôn ngàn kiếp trước cho đến kiếp này.

- Lúc bấy giờ, chân hồn sẽ tự định đoạt cho mình là thăng hay đọa, thoát khỏi luân hồi hay phải chịu luân hồi, tự buộc tội mình dựa vào các nhân duyên nghiệp quả hành tàng. Bởi lúc đó thì tòa án lương tâm với sự trọn lành, trong sạch của Thượng Đế sẽ là quan tòa của bản thân, chỉ có tự mình định phận cho mình mà thôi chớ không ai có quyền phân định cả.

Ngày Đại Phán Xét của cả nhân loại

- Khi cuộc sống tràn ngập những điều ác trực do cả một dân tộc, xã hội, cộng đồng, hay toàn nhân loại gây ra thì cả tập thể ấy đều phải chịu nạn thiên tai, bệnh tật, chiến tranh dẫn đến diệt vong. Khi ấy thì chỉ những người nào có đủ đạo đức, tinh thần, sống có ích theo hướng tích cực trong cuộc sống mới có thể tồn tại.

- Về Ngày Phán Xét mỗi người bất kỳ ai cũng phải trải qua, không thể tránh khỏi. Còn ngày Đại Phán Xét dành cho cả nhân loại thì khi nào diễn ra?

- Từ xưa đến nay, tại cõi Địa Hoàn này xảy ra rất nhiều lần Đại Phán Xét. Trong số ấy, có hai lần Đại Phán Xét được nhắc đến trong kinh điển các tôn giáo cũng như qua các nghiên cứu khoa học khảo cổ, cụ thể như sau.

*** Ngày Tận Thế do Đại Hồng Thủy**

- Vào ngày Tận Thế được ghi chép trong Kinh Thánh Cựu Ước của dân Do Thái, đã xảy ra trận Đại Hồng Thủy nhấn chìm cả thế giới trong biển nước.

- Loài người, vì sự độc ác của mình đã tạo nên vô vàn ác nghiệp thông qua việc đối xử với nhau và với chúng sinh bằng những hành động vô cùng tàn bạo. Khi ấy, chỉ có gia đình ông Noah là sống có đạo đức, thương yêu muôn loài nên đã được Đức Thượng Đế mặc khải, chỉ dẫn cách để vượt qua trận Đại Hồng Thủy năm ấy. Ông Noah đã đóng một chiếc tàu khổng lồ để cùng nhau tránh nạn với các loài muông thú mà tồn tại, trong khi nước biển dâng cao tiêu diệt loài người.

*** Châu Atlantis sụp đổ**

Trong lịch sử cũng xảy ra trận động đất dữ dội tiêu diệt cả châu Atlantis, nhấn chìm vùng đất này vào đại dương với nền văn minh hiện đại nhưng đầy giả dối, hung bạo, thiếu đạo đức nghiêm trọng. Việc này hình thành nên vùng biển Đại Tây Dương, con người lại trở về với thời kỳ phát triển văn minh đơn sơ nhưng sống có nhiều đạo đức, yêu thương, trân trọng chúng sinh muôn loài.

* Ngày Đại Phán Xét thời hiện thế

- Ngày nay, theo dự báo, tiên tri, các lời sấm truyền của các nền tôn giáo để lại, những gì đã và đang diễn ra trên thế giới dần chứng minh một điều:

“Ngày Đại Phán Xét thời hiện thế sắp diễn ra.”

- Vì con người đã xu hướng theo đường vật chất, từ bỏ đạo đức, thực hiện lối sống tàn bạo, giả dối mà gây nên nhiều sát nghiệp, tạo ra nhiều luồng năng lượng ác trước làm cho chu kỳ tiến hóa của nhân loại đi vào đường diệt vong.

- Đó là một quá trình diễn ra từ từ bằng nhiều hiện tượng xảy ra như chiến tranh, thiên tai bao gồm bão lụt, hạn hán, dịch bệnh... Quá trình này diễn ra ở từng nơi, từng dân tộc, từng khu vực trên thế giới chứ không phải xảy ra trong một ngày trên toàn cầu.

- Để tránh được thảm họa này, con người phải sửa đổi bản thân mình, thực hành lối sống đạo đức, chân thật, hướng về đời sống cao thượng, dùng tình thương yêu và công chánh để đối xử với nhau trong cuộc sống. Cần biết thương yêu muôn loài và thể hiện điều đó qua việc ăn chay một cách đúng đắn. Biết bảo tồn và phát triển thiên nhiên, ăn thực vật bằng sự biết ơn và trân trọng. Không lãng phí tài nguyên, không khai thác và phá hoại môi trường một cách bừa bãi.

Long Hoa Đại Hội

Nguồn gốc

- Long Hoa Đại Hội là giai đoạn khảo duyệt của nhân loại nói riêng và vạn linh sinh chúng nói chung trên cùng một thế giới, một cõi giới.

- Gọi là Long Hoa Hội vì dùng hình ảnh Long Hoa tượng trưng cho tinh hoa của Thiên Địa. Đại hội này tuyển chọn những kỳ tài tinh anh siêu phàm nhập Thánh giữa muôn loài, nên có những khảo nghiệm khắc nghiệt vô cùng để tuyển chọn. Chúng sinh phải vượt qua vô vàn sự khổ cùng cực, giữ tâm tình ý nguyện thuần lương chân thật, lập công bồi đức, làm công quả thiện nghiệp sâu dày thì mới có thể đắc quả vị thiêng liêng trong Tam Giới vậy.

- Các vị Chủ Khảo Long Hoa Hội qua các thời kỳ hoàng dương Đạo Pháp:

+ Đức Nhiên Đăng Cổ Phật giữ vị trí Chủ Khảo Long Hoa Hội trong thời Nhất Kỳ Phổ Độ với tôn danh Sơ Hội Long Hoa Thanh Dương Đại Hội Nhiên Đăng Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

+ Đức A Di Đà Cổ Phật giữ vị trí Chủ Khảo

Long Hoa Hội trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ với tôn danh Sơ Hội Long Hoa Hồng Dương Đại Hội Di Đà Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

+ Đức Di Lạc Cổ Phật giữ vị trí Chủ Khảo Long Hoa Hội trong thời Tam Kỳ Phổ Độ với tôn danh Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại Hội Di Lạc Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

- Bên cạnh đó, còn có nhiều vị Chánh Thần khác nhau chịu trách nhiệm giám khảo, tuyển chọn chư anh linh tài đức trong từng lĩnh vực chuyên biệt, từng lệnh các vị Chủ Khảo Long Hoa Hội qua ba thời kỳ phổ độ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Trong quá trình sinh tồn nơi thế gian, loài người đã gây ra quá nhiều sự tàn hại đến môi trường sống của mình và muôn loài khác trong thiên nhiên, từ đó con người ngày càng đi dần vào sự hoại diệt. Hoại diệt xong rồi thì địa cầu chuyển mình, có thêm cơ hội để phục hồi lại sự sống muôn loài trong thiên nhiên.

- Long Hoa Hội diễn ra vào thời kỳ Hạ Nguyên của mỗi một Chuyển, tức giai đoạn Hoại Diệt của mỗi một địa cầu. Các hiện tượng diễn ra trong quá trình Long Hoa Hội là chiến tranh, thiên tai, dịch

bệnh... khiến cho số lượng chúng sinh phải vong thân mạng là hằng hà sa số, chẳng thể nghĩ bàn.

- Tùy vào sự tinh tấn, hoặc là tha hóa của chúng sinh nơi mặt địa cầu mà địa cầu sẽ chia thành các giai đoạn Sinh, Trụ, Hoại, Diệt.

+ Giai đoạn Sinh, khắp nơi sự sống được sinh sôi, đơm chồi nảy lộc. Sự sống này phát triển mạnh mẽ, hướng đến đời sống sung túc no ấm.

+ Giai đoạn Trụ là giai đoạn chúng sinh đầy ắp khắp nơi, sự sống muôn hình vạn trạng. Từ đó mà nảy sinh các sự xung đột của việc sở hữu quyền lợi trong cuộc sống, vì các tài nguyên thiên nhiên là hạn hữu.

+ Giai đoạn Hoại, các sự tranh đấu ngày càng gia tăng đến cùng cực, bởi các mâu thuẫn tranh giành tài nguyên hạn hữu leo thang đến đỉnh điểm.

+ Giai đoạn Diệt xảy ra khi các sự tranh giành, đấu tranh dẫn đến hệ quả diệt vong hàng loạt. Nhờ vậy, địa cầu tự tái tạo lại môi trường sống trù phú như thuở ban đầu ít có con người và các loài sinh vật.

- Bốn giai đoạn ấy diễn ra trong khoảng thời gian dài được gọi là Chuyển, tức quá trình chuyển biến trở mình thay đổi của địa cầu. Một Chuyển có 36.000 năm, chia thành 3 Nguyên là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên, mỗi Nguyên như thế là 12.000 năm. Như vậy, ta có thể hiểu rằng trong một Chuyển thì:

- + Thượng Nguyên là giai đoạn Sinh Trụ.
- + Trung Nguyên là giai đoạn Trụ Hoại.
- + Hạ Nguyên là giai đoạn Hoại Diệt, sau khi Diệt xong sẽ bước qua một Chuyển mới với mốc Thượng Nguyên là Sinh Trụ.

- Hiện tại, Trái Đất chúng ta đang sinh sống có nền văn minh thuộc giai đoạn Hạ Nguyên Tam Chuyển, bước sang Thượng Nguyên Tứ Chuyển. Nền văn minh của loài người nơi mặt địa cầu này đã tồn tại sắp hết ba Chuyển, tức khoảng chừng 108.000 năm.

- Nhìn lại lịch sử nhân loại qua các nghiên cứu di tích khảo cổ, loài người cũng chỉ mới hé lộ được chừng vài chục ngàn năm văn minh trước đây. Theo điển tịch được lưu truyền tới nay của một số kinh sách các tôn giáo, thì các bậc vĩ nhân người ta có thể biết được nhiều thông tin cũng chỉ khoảng 5000 năm trở lại đây. So với con số 108.000 thì thật là nhỏ bé vô cùng vậy.

- Trong giai đoạn Hạ Nguyên bước sang Thượng Nguyên, tức là hoại diệt những cái cũ không còn phù hợp nữa, bước sang sinh trụ những cái mới cấp tiến, tinh tấn và phù hợp với sự tiến hóa của địa cầu vậy. Mỗi lần hoại diệt như thế, địa cầu sẽ có đại diệt xảy đến bởi thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh. Một lượng rất lớn chúng sinh sẽ bị

hoại diệt, thường là khoảng 9/10 phần. Chỉ còn 1/10 mà thôi, lúc ấy địa cầu sẽ dần phục hồi lại để tất cả các sự sống còn lại ấy có thể sinh tồn, phát triển tốt nhất có thể.

Thi văn, kinh điển

Long Hoa Hội từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Long Hoa Hội thường các con ao ước cho biết ngày khai mạc, và khai mạc tại đâu?

Có chi mà mong mỗi việc mơ hồ thế các con?

Long Hoa Hội đã khai mạc và đang khai mạc, nhưng hội ấy thoát thấy tại trần, thoát thấy chốn Tiên. Các con sẽ theo trình độ Đạo tâm mà hiểu lấy nghĩa là chốn hồng trần sử dụng, vớt bậc hiền lương, đưa người thiện sĩ, phong cương sửa trị, lập hội thái bình, hòa bình thế giới, quy nhất vạn vật, lập đời Thượng Nguyên cho cả thấy âu ca lạc nghiệp, nhà không đóng cửa, đường chẳng lượm của rơi.

Trên cảnh Tiên thì chừng ấy ai có căn Tiên, Tiên rước, ai có căn Phật, Phật đưa.

Tóm lại, ngày Long Hoa là ngày cực vui mà cũng cực buồn. Ấy là ngày sửa đổi địa đồ thế gian, hòa hiệp vạn quốc lại một nhà, cộng hưởng an nhàn

cực lạc, hết cơn giết chóc, đến đời thái bình như đời Nghiêu Thuấn.

Vui thay cho kẻ biết làm lành, mà cũng thảm thay cho kẻ hung tàn tặc tử. Vì luật Trời chí công chí chánh, không dung cho kẻ hung đồ, sẽ đem họ ra xử một cách ghê gớm, tùy theo căn nghiệp của họ đã tạo. Ngày ấy gọi là ngày Phán Đoán Đại Đồng Thế Gian.

Đức Từ Phụ

—

Trời trời mình không mới thiết bàn
Một nhành sen trắng nấu nướng thân
Ở nhà mượn đám mây xanh thắm
Dỡ gót nhờ con hạc trắng ngần
Bố đức người đời gầy mới Đạo
Thi ân ra sức dựng nền Nhân
Chùng nào Đất dậy Trời thay xác
Chư Phật Thánh Tiên xuống ở trần.

Đức Từ Phụ

—

Hảo Nam bang! Hảo Nam bang!
Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian
Thi ân tế chúng thiên tai tận
Nhược thiệt nhược hư vạn đại an
Chí bảo nhân sinh vô giá định
Năng tri giác thể sắc cao ban.

Đức Từ Phụ

Cành mai thư thái đượm hơi xuân
Dù dất đem nhau lại đỉnh Thần
Tích đức để lòng trau khổ hạnh
Diệt phàm gắng chí thoát mê tân
Lung Trời vệt ngút mây xây kín
Đài Ngọc khoe gương sắc rạng ngần
Công nghiệp dồi dào âm chất đủ
Long Hoa đợi hội hưởng Thiên ân.

Hội Nguyên hữu Chí Linh huấn chúng
Đại Long Hoa nhân chủng hòa ky
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi
Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã
Phước từ bi giải quả trừ căn
Hoàn hồn chuyển đọa vi thăng
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chưởng Âm.

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn
Trùng hoàn phục vị Thiên Môn
Nguyên Linh, Hóa Chủng, Quỷ Hồn nhất thăng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

Kinh Đại Trường

Hỗn Nguyên Thiên dưới quyền Giáo Chủ
Di Lạc đương thâm thủ phổ duyên
Tái sinh sửa đổi Chân Truyền
Khai cơ tận độ Cứu Tuyền diệt vong
Hội Long Hoa tuyển phong Phật Vị
Cõi Tây Phương đuổi quỷ trừ ma
Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trực tinh
Thâu các Đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên
Tạo đời cải dữ ra hiền
Bảo sinh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

Độ kiếp

Độ kiếp là vượt qua một lần kiếp số của bản thân. Kiếp số này, được hiểu là những khoảng thời gian, giai đoạn có nhiều biến cố mang tính khảo nghiệm trong cuộc sống để một người, vật có thể đạt được thành tựu về một mặt nào đó trên bước đường tinh tấn của mình.

Mỗi một kiếp sinh tồn của người, vật sẽ có một hoặc nhiều lần độ kiếp khác nhau, tùy vào năng lực, sự thành bại của việc đối diện với khảo nghiệm và vượt qua khảo nghiệm ấy ra sao.

*** Độ kiếp của loài bướm**

Để dễ hiểu hơn về khái niệm độ kiếp, chúng ta cùng nhìn về vòng đời của loài bướm. Vòng đời một chú bướm phổ thông bình thường, không tính các loài rất nhỏ hoặc rất lớn, thì có thọ mạng kéo dài khoảng 27 - 40 ngày.

1. Giai đoạn noãn hoàn

Giai đoạn này kéo dài khoảng 2 - 4 ngày, từ một noãn hoàn nhỏ xíu chừng 1 li nở ra một chú sâu có độ dài 2 - 4 li.

2. Giai đoạn sâu ăn lá

Chú sâu nhỏ sẽ ăn lá cây để nhanh chóng trưởng thành đạt kích thước cỡ chừng một ngón tay út, khoảng 3 - 4 phân, tức là lớn hơn gấp 15 - 20 lần kích thước lúc mới nở. Việc này chỉ kéo dài trong chừng 5 - 7 ngày. Trong những ngày này, chú sâu đó lột xác vài lần mới tăng kích thước được. Sau khi lột xác sẽ tự mình ăn lại phần vỏ xác đã lột ấy để tự bổ sung dinh dưỡng, cũng giúp tránh được các loài khác phát hiện dấu tích của mình.

Khi đạt được kích thước trưởng thành trọn vẹn, chú sâu đó tự nhả dịch trong người kết thành kén nhộng bao phủ toàn thân. Việc này giúp tự bảo vệ mình trước các lực tác động bên ngoài, đồng thời tự chú sâu đó tiến vào trạng thái miên mật kín đáo, chuẩn bị cho giai đoạn độ kiếp quan trọng.

3. Giai đoạn miên mật trong kén

Sâu tồn tại trong kén suốt 18 - 24 ngày.

Suốt thời gian làm kén miên mật này, tự bên trong chú sâu đã có những biến đổi đặc biệt. Đủ ngày giờ kén nở, chú sâu đó tách kén chui ra, đón chào những tia nắng bình minh ấm áp, những làn gió dịu dàng êm ả. Mất khoảng 2 - 4 giờ để chú sâu phá kén chui ra, hấp thu năng lượng của thiên nhiên, rồi vỗ cánh bay lượn trong không trung. Lúc bấy giờ, chú sâu năm xưa sẽ hóa thành một chú bướm hoàn chỉnh nếu đủ may mắn.

4. Giai đoạn bướm trưởng thành

Chú bướm trưởng thành, bắt đầu bay đi hút mật hoa để duy trì sự sống ngắn ngủi của mình. Trong thời gian đó, chú bướm vừa tìm kiếm bạn đời, vừa vui thú hút mật và bay lượn trong không trung, hòa mình với thiên nhiên.

Khi tìm thấy bạn đời, cả hai quấn quýt, giao thân với nhau trong vài giờ, rồi bay đi tìm nơi thích hợp đẻ trứng. Sau khi đẻ trứng thành công, nếu còn chút sức lực thì tiếp tục vui chơi, tận hưởng những phút giây cuối đời, rồi cuối cùng già chết. Giai đoạn này chỉ kéo dài khoảng 2 - 5 ngày.

Nhìn vòng đời của chú bướm ấy, chỉ trong khoảng chừng 27 - 40 ngày nhưng có rất nhiều giai đoạn xảy ra. Mỗi khi chuyển qua một giai đoạn sinh tồn có ảnh hưởng tới sinh tử nghiệp, ta gọi là độ kiếp. Nếu may mắn, đủ sức mạnh vượt qua khó khăn thì tiến hóa thêm một bậc. Nếu lỡ gặp biến cố không may thì vòng đời sẽ kết thúc tại thời điểm biến hóa.

Từ trứng nở thành sâu, nếu không đủ may mắn, sâu non sẽ chết trong lúc đợi phá trứng hoặc phá trứng không thành công cũng sẽ chết.

Khi thành sâu non, nếu không gặp đúng loại lá cây ăn được để phát triển, thì coi như mất mạng khi ăn nhầm các lá cây không hấp thu được dưỡng chất, lá cây có độc, hoặc không có lá cây để ăn.

Trong quá trình sâu lột xác để trưởng thành trọn vẹn, cũng có nguy cơ mất mạng nếu lột xác không thành công, không đủ sức chui ra khỏi vỏ xác cũ, kiệt sức mà chết.

Khi kết thành vỏ kén hoàn chỉnh và tiến vào trạng thái miên mật, chú sâu ấy có thể sẽ ngủ yên mãi mãi không bao giờ thức dậy nữa một cách tự nhiên, hoặc bị ngoại lực tác động mạnh gây tổn thương nghiêm trọng, hay là kén bị rơi khỏi nơi an toàn, gặp nước làm ẩm mốc hư thối mà kết thúc thọ mạng.

Khi thức dậy phá kén thành bướm, chú sâu ấy có thể chết nếu không đủ may mắn trở thành chú

bướm hoàn chỉnh, do kiệt sức lúc phá kén. Hoặc phá kén thành công nhưng bị dị tật không thể bay được, chỉ có thể bò một cách khó khăn bằng cách lê lét mấy cái chân nhỏ bé nơi mình phá kén chui ra. Dị tật như thế thì khó mà đi hút mật được, khó mà đi tìm kiếm bạn đời, không hòa mình vào không trung được, chết lay lắt trong túi phận đói khát và cô độc.

Khi thành bướm hoàn chỉnh, nếu không tìm thấy bạn đời hợp ý thì cũng chết trong cô độc, hoặc là không tìm được hoa hút mật thì phải chết trong đói khát, hay tìm được bạn đời mà không tìm được nơi đẻ trứng phù hợp thì không có thể hệ nối dõi.

Loài bướm nhỏ bé, thọ mệnh ngắn ngủi, kiếp sống vô thường đến vậy, nhưng lại trải qua nhiều lần độ kiếp mới có thể trở thành chú bướm xinh đẹp khỏe sắc. Chúng ta đủ thấy, muôn loài muốn thành tựu trong kiếp sống của mình, cần phải độ kiếp qua bao giai đoạn khó khăn của cuộc đời.

*** Độ kiếp ở tu hành giả**

Lại nói về loài người, nhất là những người có tu tập và khát khao giải thoát khỏi trầm luân khổ hải.

Các tu hành giả trước hết là tự giác ngộ, nhận thức được lẽ vô thường của đời, sự khổ của đời thể tục trầm luân, từ đó mới phát khởi tâm tu tập giải

thoát. Khi đã khởi tâm tu tập giải thoát rồi, thì cần định hướng mình nên làm gì để tiêu trừ các nghiệp bất thiện có thể lôi kéo mình vào trầm luân khổ hải. Quán chiếu nhìn thấy rõ rồi thì lại luyện tập sửa đổi dần các nghiệp bất thiện, sao cho không còn vướng mắc các nghiệp ấy nữa.

Nói thì đơn giản như thế, chớ kỳ thực đời sống con người lại phong phú đa dạng vô cùng, vướng mắc tâm tình, lý sự, tư dục lại nhiều vô số. Do vậy, người ta có thể vượt qua thử thách khảo nghiệm việc buông bỏ nghiệp bất thiện A, nhưng có thể lại tiếp tục vướng mắc, bám chấp vào nghiệp bất thiện B.

Ai vướng mắc chỗ nào, yếu thế điểm gì, thì tự nhiên cuộc đời sẽ xuất hiện các khảo nghiệm về những bài học ấy, giúp họ tìm được giải pháp và thực hành việc thay đổi hóa giải điểm yếu của mình. Khi đã giải được bài thi đó rồi, dù cho những khảo nghiệm đó có tiếp tục xuất hiện thêm nữa, thì rõ ràng người ta có kinh nghiệm, đã biết phương pháp thì tự nhiên vượt qua dễ dàng. Các thử thách chướng ngại ấy sẽ không gây được khó khăn cho hành giả, tức thì không xem là khảo nghiệm nữa. Như vậy, hành giả đã vượt qua được một bài thi, một khảo nghiệm của tâm tình, lý tưởng, lối suy nghĩ, cách tương tác với thế giới quanh mình thì gọi là độ kiếp thành công vậy.

Độ kiếp thành công giúp người ta ngày thêm tinh tấn, vượt qua cái tôi cá nhân thường tình, vượt qua muôn vàn cám dỗ, tư dục bất thiện của bản thân. Khi ấy, người ta mới có thể tiếp nhận thêm những bài học mới, những thử thách mới để tiếp tục tinh tấn thêm nữa, hướng tới sự trọn lành, thuần lương, Chân Thiện Mỹ vậy.

Nếu độ kiếp không thành công, người ta có thể bị dậm chân tại chỗ không tinh tấn được, hoặc là sa ngã, bị thối lùi trên bước đường trở nên tinh tấn của mình. Nếu dậm chân tại chỗ, hành giả sẽ được học hỏi thêm, được thi lại sao cho vượt qua được khảo nghiệm ấy mà tinh tấn giữa đời. Nếu đã bị sa lầy, thoái lùi thì hành giả lại có cơ hội đón nhận một bài học khác, một thử thách khác phù hợp với tinh thần, mức độ giác ngộ và khả năng vượt qua bài thi của họ.

Thế nên đối diện sự khổ, hiểu nó, ném trái nó, sống chung với nó, vượt thoát khỏi nó để sự khổ ấy không còn làm mình khổ nữa chính là quá trình độ kiếp vậy.

Việc này có thể hiểu là khổ hạnh. Người kinh qua nhiều khổ hạnh, trải nghiệm nhiều bài thi khác nhau, hóa giải được nhiều khía cạnh khác nhau của tâm tình, tư dục của bản thân, thì tự nhiên tinh tấn tiến gần hơn về sự trọn lành, giác ngộ viên mãn, thành tựu Đạo Quả vậy.

*** Độ kiếp cá nhân và tập thể hội nhóm**

Độ kiếp diễn ra với từng cá nhân và cả các nhóm hội, tổ chức, đoàn thể trong quá trình tinh tấn phát triển. Việc độ kiếp này cần dựa trên thực lực của mỗi cá thể, cũng như sự đoàn kết, hợp lực của các cá thể trong một tập thể thống nhất.

Tuy nhiên, các sự hỗ trợ giúp sức vượt qua độ kiếp chỉ là những pháp phương tiện nhất thời, như gia vị cho vào món ăn vậy. Vẫn là tự thân mỗi sự tồn tại đều phải vượt qua kiếp nạn, thử thách của chính mình thì mới tinh tấn tiến bộ được.

Tự tu tự hành, tự thành Đạo Quả. Không ai có thể ăn giùm ai được, cũng không ai có thể nhìn người khác ăn mà mình tự no được.

Quan niệm sai lầm về độ kiếp

Nếu ai có xem qua các sản phẩm phim ảnh, tiểu thuyết truyện tiên hiệp, thường thấy hai từ độ kiếp được diễn tả rằng việc tu Đạo của một người là đi ngược lại với Thiên Điều, nên người đó phải chịu kiếp nạn của Thiên, Địa, Nhân vùi dập. Nếu vượt qua được thì mới tinh tấn tiến bộ vượt bậc, không thì coi như mất mạng hay tàn phế một đời trong đau khổ.

Ý tưởng này thực ra sai lầm vậy.

Khi một người hành giả quyết tâm tu tập, sẽ được các Đấng thiêng liêng hộ trì, độ duyên cho người đó có cơ hội phát triển tinh tấn. Họ có thể gặp nhiều sự khổ, là do họ cần trả dứt hết các món nợ của oan gia nghiệp báo bất thiện mà họ đã từng gieo trồng trước khi quyết tâm tu tập. Trong quá trình tu tập, lại khó tránh khỏi làm những việc sai lầm gây nên nghiệp quả bất thiện.

Vậy nên quá trình độ kiếp, trải qua muôn vàn sự khổ nhiều khía cạnh khác nhau là bình thường lắm vậy. Làm gì có chuyện Thiên, Địa, Nhân tìm cách tru diệt những người khát khao, mong muốn tu tập giải thoát bao giờ.

Thiên Quân

Nguồn gốc

- Khởi nguyên vũ trụ, khi các cõi giới trong Tam Giới được hình thành, mỗi cõi giới ấy cần có một vị Chương Quân phụ trách trông coi, gìn giữ trật tự vận hành các lý sự nơi ấy. Lúc bấy giờ, Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng phân tánh hóa sanh thành:

+ 36 vị Thiên Đế cai quản 36 cõi Thiên Giới.

+ 4 vị Thiên Đế cai quản 4 phần Trung Giới rộng lớn là Tứ Đại Bộ Châu.

+ 3072 vị Thiên Đế cai quản 72 cõi Địa Hoàn và 3000 Thế Giới khác nhau.

- Như vậy, tổng cộng tất thảy có 3112 vị Thiên Đế do Đức Từ Phụ hóa thân cai quản các cõi giới khác nhau trong vũ trụ. Về sau này, vũ trụ ngày càng tinh tấn, phát triển rộng lớn hơn mỗi ngày, các cõi giới khác nhau cũng liên tục được hình thành bởi tâm tình, ý nguyện của các vị Tiên Hồn trọn lành. Mỗi vị sáng tạo nên cõi giới riêng biệt của mình như thế thì hiển nhiên vị ấy chính là Đức

Thiên Đế, Đức Thượng Đế, Đấng Giáo Chủ tôn kính của cõi giới ấy.

- Nhưng đó là các vị cai quản tổng thể chung hết các cõi giới từ thuở khởi nguyên vũ trụ. Những sự vận hành mang tính chi tiết, chuyên biệt hóa, hoặc là những bộ, tộc cụ thể thì được giao trọng trách cho các vị trọn lành ở ba phẩm Tiên Hồn trở lên chưởng quản. Các vị ấy được gọi chung với tôn danh là Thiên Quân, nghĩa là một vị lãnh tụ, vị đứng đầu ưu tú nơi Thiên Giới.

- Các vị Thiên Quân thường được nhắc đến trong kinh sách, chức phẩm thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ như sau:

+ Đức Ngự Mã Thiên Quân Tam Châu Bát Bộ Tam Thiên Thế Giới Hộ Pháp Thiên Tôn.

+ Đức Huyền Thiên Quân Cửu Thiên Cảm Ứng Lô Tinh Phổ Hóa Thiên Tôn.

+ Hữu Phan Quân, Tả Phan Quân, Hộ Đàn Pháp Quân.

+ Y Quân, Y Cơ.

+ Bảo Quân, Bảo Cơ.

+ Thập Nhị Thời Quân bao gồm:

Tiếp Đạo, Khai Đạo, Hiến Đạo, Bảo Đạo

Tiếp Pháp, Khai Pháp, Hiến Pháp, Bảo Pháp

Tiếp Thế, Khai Thế, Hiến Thế, Bảo Thế.

+ Thập Nhị Bảo Quân bao gồm:

Bảo Văn Pháp Quân, Bảo Huyền Linh Quân, Bảo Thiên Văn Quân, Bảo Địa Lý Quân, Bảo Y Quân, Bảo Học Quân, Bảo Cô Quân, Bảo Sanh Quân, Bảo Sĩ Quân, Bảo Nông Quân, Bảo Thương Quân, Bảo Công Quân.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Về hình dạng, Thiên Quân có muôn hình vạn trạng tùy theo vị ấy có xuất thân thuộc chủng tộc nào, cai quản nơi nào mà có sự thị hiện thân ảnh, hình dáng phù hợp với tâm tình ý nguyện của chúng sinh cõi giới ấy. Cụ thể như vị Thiên Quân của Long Tộc thì thường là phần tử của Long Tộc, hay thường xuyên thị hiện hình dáng quen thuộc của Long Tộc. Vị Thiên Quân cai quản cõi người thì hiển nhiên thường thị hiện thân ảnh loài người vậy.

- Ở Cửu Trùng Thiên, mỗi tầng như thế có nhiều cõi giới khác nhau, mỗi cõi giới ấy lại có một hoặc nhiều vị Thiên Quân cai quản. Các vị ấy có quyền quyết định sự vận hành của một cõi giới, một lĩnh vực mình cai quản làm sao để đạt được trạng thái cân bằng nhất có thể và tinh tấn thêm mỗi ngày phù hợp với luật Bác Ái, Công Bình của Thiên Điều ấn định.

- Các vị Thiên Quân có thể thêm hoặc bớt các điều luật nhất định so với luật Thiên Điều miễn sao

không nằm ngoài tôn chỉ Bác Ái, Công Bình, tạm gọi là pháp vận hành cõi giới của mình. Những việc như là phương thức tu học, mức độ tu luyện thân tâm, thời gian chịu khảo nghiệm sự khổ... để chúng sinh nơi cõi giới mình ngày thêm tinh tấn, cũng như có thể tiếp nhận thêm chúng sinh khắp Tam Giới nếu họ đạt các yêu cầu cần và đủ để tiến nhập cõi giới mình cai quản.

- Tùy theo vị trí Chương Quản cõi giới có cấp độ quan trọng ra sao, chúng sinh ở cõi giới ấy nhiều ít thế nào, có trực thuộc các cõi giới lớn hơn hoặc các tầng Thiên hay không mà vị Thiên Quân sẽ có quyền hành phụ thuộc vị Chương Quản cõi giới mình trực thuộc, hoặc là quyền hạn phụ thuộc vào vị Thiên Đế cai quản cõi giới ấy.

- Thiên Quân ngoài những vị là các Đấng Tiên Hồn trọn lành từ thuở ban sơ Khai Thiên Lập Địa, thì sau này còn có các chân hồn do nương theo Chánh Pháp tu luyện, tinh tấn cũng có thể đạt được phẩm Tiên Hồn, trở thành các vị Thiên Quân vậy.

- Các chân hồn được lựa chọn vào hàng ngũ Thiên Quân trước nhất cần tinh tấn vào hàng Tiên Vị trọn lành, có thể nguyện thiện hành rõ ràng, tâm đại bi bao la vĩ đại. Trải qua muôn trùng sự khổ mà chân hồn ấy vẫn giữ tâm thuần lương chân chánh, gìn giữ tâm ý thuận theo lẽ tự nhiên của Thiên Địa, hành xử

theo luật Thiên Điều ban hành, giữ lòng nhiệt thành muốn độ duyên chúng sinh khắp Tam Giới. Bên cạnh đó cần phải có tài năng, năng lực toàn vẹn, cùng ý chí mạnh mẽ trong một lĩnh vực chuyên môn nhất định.

- Có các trường hợp phẩm vị Thiên Quân được thay đổi người nhận lãnh trọng trách khi vị Thiên Quân đương nhiệm có vấn đề liên quan đến việc thay đổi thế nguyện, thiện hành của mình. Lúc bấy giờ, vị Tân Thiên Quân có thể được lựa chọn thông qua các hình thức sau đây:

+ Có khi được vị Thiên Quân đương nhiệm chỉ định thông qua quá trình khảo nghiệm tâm tình, ý nguyện của người ấy.

+ Có khi thông qua Long Hoa Đại Hội mà tuyển chọn người tài đức phù hợp.

+ Có khi do các Đấng thiêng liêng thông qua họp bàn với các vị Chánh Thần trong bộ, tộc có liên quan mà chỉ định thiên phong chức phẩm cho vị Tân Thiên Quân ấy.

+ Có khi một cõi giới hay một bộ, tộc chưa có vị Thiên Quân chấp chương thì do chúng sinh nơi ấy tín tâm mến phục mà tôn kính một vị Tân Thiên Quân phụ trách cai quản.

- Thời hạn nhiệm kỳ của một vị Thiên Quân khi nhận lãnh trọng trách cai quản các cõi giới là rất dài

lâu, nếu so sánh với thời gian của cõi Hạ Giới này thì thường là khoảng 3600 năm, 7200 năm, 10800 năm với bội số của 60 x 60 x n năm vậy.

Thi văn, kinh điển

Các vị Thiên Quân từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trược quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

—

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghênh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

Ngũ Nhạc Đế Quân

Ngũ Nhạc Thánh Đế

Nguồn gốc

- Ngũ Nhạc Đế Quân là các vị Đế Quân cai quản năm ngọn núi thiêng có độ cao chót vót, tương thông từ Hạ Giới cõi Nam Thiệm Bộ Châu xuyên qua Trung Giới dẫn vào Thượng Giới.

- Phương vị Ngũ Nhạc ở Hạ Giới, thuộc các tỉnh Trung Quốc như sau:

- + Đông Nhạc Thái Sơn thuộc tỉnh Sơn Đông.
- + Tây Nhạc Hoa Sơn thuộc tỉnh Thiểm Tây.
- + Nam Nhạc Hành Sơn thuộc tỉnh Hồ Nam.
- + Bắc Nhạc Hằng Sơn thuộc tỉnh Sơn Tây.
- + Trung Nhạc Tung Sơn thuộc tỉnh Hà Nam.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cách đây khoảng 100 năm về trước, khi các cõi Địa Ngục còn là nơi giam giữ, hành hình các tội hồn thì chư vị Ngũ Nhạc Đế Quân cũng chấp chương

các tầng Địa Ngục cùng với chư vị Thập Điện Từ Vương, coi sóc việc lành dữ của chúng sinh.

- Năm 1926, thời kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Phổ Độ khai mở, Đức Chí Tôn đã khai ân đóng cửa các cõi Địa Ngục, phóng thích các Quỷ Hồn cho họ có cơ hội chuyển sinh để sám hối, cùng nhau thi thố lập công bồi đức, trả quả mà cao thăng Đạo Vị trong Tam Giới. Lúc bấy giờ, trách nhiệm của chư vị Ngũ Nhạc Đệ Quân là tuần du các cõi Trung Giới, gìn giữ trật tự không để xảy ra loạn động xung đột, ức hiếp lẫn nhau ở những nơi dành cho chân hồn tụ hội về đây tu tập, tịnh hóa tâm thức chờ ngày chuyển sinh đến các cõi thiện lành.

- Đức Đông Nhạc Đệ Quân giữ vị trí thủ lĩnh bốn vị còn lại. Chư vị Ngũ Nhạc Đệ Quân thường thị hiện hai dạng thân ảnh là Tướng Quân và Đệ Quân. Tướng Quân thì thân khoác chiến bào, khôi giáp hoàng kim. Đệ Quân thì thân khoác hoàng bào, đầu đội Cửu Trọng Quan, toàn thân phát tỏa ngũ quang vi diệu.

- Việc thờ cúng, tín ngưỡng và nguyện cầu với chư vị Ngũ Nhạc Đệ Quân được chúng sinh khắp nơi thực hành ngày càng sâu rộng. Tất thấy hình ảnh chư vị khi được diễn đạt mô tả qua tranh vẽ hay điêu khắc tượng phù điêu thường có chi tiết vị Linh Thú hộ pháp và pháp bảo họ mang bên mình như sau.

*** Đức Tây Nhạc Đế Quân**

- Tôn danh: Tây Nhạc Hoa Sơn Kim Thiên Nguyên Thánh Đại Đế.

- Thánh lễ: Ngày 06.11 nguyệt lịch.

- Cai quản: Tây Nhạc Hoa Sơn.

- Pháp bảo: Thần Trảo Kim Nữ Sách, dây thừng vàng có sức mạnh phi thường, ở đầu có một bộ trảo như móng vuốt chim, vừa thuận lợi trong việc chiến đấu cũng tiện dùng khi bắt giữ đối tượng nào đó.

- Hộ pháp: Ô Chuy Mã, chiến mã có bộ lông trắng xanh và đen, có tốc độ ưu việt.

*** Đức Đông Nhạc Đế Quân**

- Tôn danh: Đông Nhạc Thái Sơn Thiên Tê Nhân Thánh Đại Đế.

- Thánh lễ: Ngày 28.03 nguyệt lịch.

- Cai quản: Đông Nhạc Thái Sơn.

- Pháp bảo: Kim Toàn Đè Lô Xử, cây chùy có cán vàng và thân đen tuyền làm từ huyền thiết, rắn chắc uy lực dũng mãnh vô cùng.

- Hộ pháp:

+ Ngũ Sắc Thần Ngưu, trâu thần có ánh hào quang ngũ sắc lan tỏa toàn thân.

+ Kim Nhãn Thần Oanh, chim oanh có tốc độ siêu việt, có đôi mắt vàng có thể nhìn thấu suốt sự vận hành của pháp huyền vi.

*** Đức Trung Nhạc Đế Quân**

- Tôn danh: Trung Nhạc Tung Sơn Trung Thiên Sùng Thánh Đại Đế.

- Thánh lễ: Ngày 18.03 nguyệt lịch.

- Cai quản: Trung Nhạc Tây Sơn.

- Hộ pháp: Thanh Thông Mã, chiến mã có lông trắng xám và xanh, có tốc độ siêu việt, thông minh vô cùng.

*** Đức Nam Nhạc Đế Quân**

- Tôn danh: Nam Nhạc Hành Sơn Tư Thiên Chiêu Thánh Đại Đế.

- Thánh lễ: Ngày 16.12 nguyệt lịch.

- Cai quản: Nam Nhạc Hành Sơn.

- Pháp bảo: Hồng Hồ Lô, bầu hồ lô màu đỏ, có thể phát động hỏa khí từ bên trong phóng hỏa ra ngoài, hoặc thu hút hỏa khí từ bên ngoài vào trong hồ lô một cách dễ dàng.

- Hộ pháp:

+ Hỏa Nhãn Kim Tinh Thú, chủng loài có thân

như hổ báo, lông mao đỏ cam, đôi mắt đỏ rực ánh sáng hỏa quang có thể phát xạ kim quang sáng chói, có thể nhìn thấy rõ các lý sự trong Tam Giới.

+ Thiết Chủy Thần Ưng, chim ưng có mỏ cứng nhọn như sắt thép, có tốc độ siêu việt, có thể triệu tập các loài chim khác trong phạm vi rộng.

*** Đứ́c Bắc Nhạc Đé Quân**

- Tôn danh: Bắc Nhạc Hằng Sơn An Thiên Huyền Thánh Đại Đé.

- Thánh lễ: Ngày 10.08 nguyệt lịch.

- Cai quản: Bắc Nhạc Hằng Sơn.

- Hộ pháp: Hoàng Bưu Mã, chiến mã có hình dạng giống loài ngựa vằn nhưng màu vàng, vằn đỏ cam, có sức mạnh phi thường.

Thi văn, kinh điển

Các vị Ngũ Nhạc Đé Quân từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Cầu Siêu

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ
A Di Đà Phật độ chúng dân

Quán Thế Âm lân mẫn ân cần
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát
Bổ từ bi tế bạt vong hồn
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn
Miền Âm Cảnh ngục môn khai giải
Ổn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại
Độ kẻ lành chế cải tai ương
Chón dạ đài Thập Điện Từ Vương
Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết
Giảm hình phạt bớt đường luy tiết
Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến Cung Thiên
Nơi Phước Địa ở yên tu luyện
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện
Hộ thương sinh u hiển khương ninh.

Đức Chuẩn Đề Bồ Tát

—

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân

Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trược quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Đức Thiên Y A Na

Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu

Nguồn gốc

- Đức Thiên Y A Na hay Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu là một vị Thiên Tiên Tử đặc trưng trong bộ Phúc Lộc Thần. Ngài là phân tánh hóa thân từ lòng xót thương chúng sinh của Đức Địa Hoàn Thánh Mẫu, còn được biết đến với tôn danh Đức Hậu Thổ, Mẹ Thiên Nhiên, Mẹ Trái Đất trong văn hóa Á Đông.

- Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu thường được thờ cúng lập đền miếu ở vùng duyên hải, nơi có nhiều đồi núi tiếp giáp với biển. Ngài từng có một kiếp giáng trần nơi xứ Chiêm Thành, ở vùng Tháp Chàm, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu thường thị hiện thân ảnh nữ nhân tuổi chừng hai mươi lăm, da dẻ hồng hào tươi tắn. Trên gương mặt Ngài luôn nở nụ

cười từ ái dịu dàng, như người mẹ hiền nhìn ngắm đàn con thơ vui đùa vậy.

- Ngài có mái tóc dài đen nhánh, bóng mượt, được búi thành hình quả đào trên đỉnh đầu và thả phần tóc dài còn lại phía sau lưng. Trên mái tóc Ngài cài nhiều trâm ngọc bích với phù điêu là những đóa hoa tuyệt mỹ, lại có tua rua châu ngọc long lanh lấp lánh như sương tuyết đón ánh bình minh. Trên mái đầu Ngài đội chiếc mũ vải xòe ra như cánh quạt giấy, trên mũ ấy cũng được điểm tô nhiều họa tiết mây lành và sắc hoa tươi đẹp.

- Toàn thân Ngài khoác đạo bào màu ngọc bích, trên đạo bào ấy điểm xuyết những làn mây lành, những đóa hoa trắng, xanh tươi thắm đang nở rộ khoe sắc. Trên hai cánh tay Ngài có choàng một dải lụa mỏng màu trắng xanh nhạt, nhẹ nhàng tung bay theo gió về phía sau.

- Ngài thường mang theo bên mình Hoa Lam, là một giỏ hoa tuyệt đẹp với đủ loại kỳ hoa dị thảo thơm ngát. Điều này tượng trưng cho hạnh nguyện của Ngài là ban bố hồng ân, đem bình yên phúc lạc đến cho chúng sinh, giúp chúng sinh sống từ bi, trí tuệ giữa đời. Ngài thường cứu giúp các thôn dân không bị gió bão sóng thần nguy hiểm đến tính mạng, lại còn độ duyên mùa màng được mưa thuận gió hòa, hoa trái đơm chồi nảy lộc tươi tốt.

- Vị Linh Thú luôn đồng hành cùng Ngài là Kim Ngu, Kim Mao Hẩu. Xung quanh Ngài là các vị Dạ Xoa Lục Sĩ với thân hình màu xám đen, nâu đen, xám xanh, tay cầm gươm hoặc giáo dài, nguyện hộ trì Ngài trên bước đường phổ truyền Đạo Pháp.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Hằng năm, vào ngày mùng 10 tháng 3 nguyệt lịch, lễ hội tưởng nhớ Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu được tổ chức long trọng với sự tham dự của hàng nghìn người. Người người từ khắp nơi cùng nhau đến miếu thờ Ngài để dâng hương, dâng hoa, tạ lễ tri ân công đức Ngài đã dày công độ hóa chúng sinh.

- Người nào tin thờ Ngài, phát khởi lòng từ bi, muốn đem lợi lạc đến chúng sinh theo nhiều hình thức khác nhau thì có thể kết duyên với Ngài. Từ đó, việc cảm ứng linh thông cũng thuận lợi hơn, đường tu tập tâm linh ngày thêm tinh tấn, đại phát lòng từ bi yêu thương với muôn sinh vạn vật.

- Tu hành giả có thể cầu nguyện cảm ứng với Ngài bằng những câu tâm chú sau đây:

“Nam mô Cảm Ứng Linh Thông Từ Bi Phổ Hóa Ngọc Hoa Nương Nương.”

“Nam mô Cảm Ứng Linh Thông Từ Bi Phổ Hóa Thiên Y Thánh Mẫu.”

Truyền thuyết về Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu giáng trần

Tương truyền thuở xưa ở vùng núi Đại An, có vợ chồng kia hiếm muộn con cái, họ thường cầu khẩn Thần Linh ban cho mình đứa con. Một ngày nọ, họ nhìn thấy vầng ánh sáng ngũ sắc ngoài biển chiếu sáng rực rỡ. Cả hai trong lòng ngạc nhiên, bèn lần theo vầng ánh sáng ấy, ra gần đến bờ biển thì ngửi thấy có mùi trầm phảng phất thanh tao, lại có tiếng nhạc du dương vui tai.

Từ xa, họ nhìn thấy trên bờ biển có một đám chim và thú nhỏ tụ hội lại một chỗ. Cả hai tiến đến gần thì bầy chim thú bỏ chạy, để lộ ra một đứa bé đang nằm trên chiếc bè gỗ nhỏ thom phức. Đôi vợ chồng ấy lại gần thì nhìn thấy đứa bé bụ bẫm, gương mặt trắng trẻo tươi sáng đang say ngủ. Họ mừng rỡ nói với nhau:

“Ông xem, đứa bé này có lẽ là đứa con do Thần Linh ban cho chúng ta vậy!”

“Tôi cũng nghĩ vậy, chúng ta đã khẩn nguyện lâu nay. Chư Thần chắc đã nghe thấy và cho chúng ta toại nguyện.”

“Vậy mình đưa đứa bé về chăm sóc nhe.”

“Được, bà nói phải lắm.”

Bàn với nhau xong, họ cùng quỳ xuống hướng

về phía biển cảm tạ Thần Linh đã ban cho họ đứa con an ủi tuổi già, rồi đưa đứa bé về nhà cùng với chiếc bè gỗ nhỏ xinh xắn.

Em bé ngày càng lớn trở thành một thiếu nữ xinh đẹp như Tiên Nữ giáng trần. Nàng đi đến đâu thì hương thơm ngào ngạt lan tỏa, muông thú vui đùa tụ hội đến đấy.

Nàng nhìn thấy người dân nơi đây sống lam lũ khổ cực với nghề chài lưới ngoài biển xanh sóng dữ mà gây nên sát nghiệp nặng nề, nên nàng dạy cho dân làng biết thêm nghề trồng lúa, trồng bông, kéo sợi dệt vải... Sau nhiều năm hướng dẫn, dân làng đã thông thạo các nghề, đời sống bình yên sung túc thì nàng nói rõ thân phận mình rồi tạm biệt mọi người rời đi.

Ngọc Hoa Tiên Tử lên chiếc bè nhỏ năm xưa mình từng nằm trên ấy thả trôi ra biển. Nàng dần mất tăm giữa trời và biển xuất hiện vàng sáng ngũ sắc cùng tiếng nhạc du dương, hương thơm ngào ngạt vô cùng vi diệu. Dân làng thấy hiện tượng ấy tất thấy đều cúi đầu tạm biệt, bái tạ ân đức của Tiên Nương đã chỉ dạy họ nhiều điều cải thiện đời sống sung túc hơn, phúc lạc và bình yên hơn.

Từ đó về sau, dân làng lập đền miếu thờ phụng Ngài khắp nơi, tôn vinh Ngài với nhiều danh vị như là Bà Thiên Y A Na, Bà Thiên Y Thánh Mẫu, Bà

Chúa Ngọc Thánh Mẫu. Cho đến nay, có rất nhiều đền thờ Thánh Mẫu Thiên Y A Na khắp nơi ở Nha Trang, Khánh Hòa. Ngài được tin thờ sâu dày trong cả tín ngưỡng người Chăm lẫn người Kinh, các dân tộc miền Nam Việt Nam.

Đức Thái Diễm Tiên Tử

La Sát Nữ Vương Thái Diễm

Nguồn gốc

- Đức Thái Diễm Tiên Tử vốn xuất thân là một Thiên Nữ thuộc Hỏa Bộ. Nàng là hóa thân của ngọn lửa thiêng nơi Hỏa Lư ở Tử Dương Động thuộc Thanh Phong Sơn, nơi cư ngụ của Đức Thanh Hư Đạo Đức Chân Nhân.

- Khi Đức Thanh Hư Đạo Đức Chân Nhân dùng hỏa vũ của bảy loài hỏa điều tinh luyện nên Ngũ Hỏa Thất Cầm Phiến, cũng chính là lúc hỏa khí nơi Hỏa Lư này tích tụ đầy đủ linh khí Thiên Địa và linh vật trân bảo nên đã thức tỉnh tánh linh của mình, biến thân hiển hóa nên Hỏa Thiên Nữ. Vị Thiên Nữ ấy có dung nhan kiều diễm, hồng y rực rỡ, toàn thân phát hỏa quang âm áp, thường được biết đến với tôn danh là Đức Thái Diễm Tiên Tử.

- Đức Thái Diễm Tiên Tử sau một thời gian được Tôn Sư chỉ điểm những lẽ chân thật vi diệu của Đạo tự nhiên trong khắp Tam Giới, nàng muốn được

trải nghiệm những sự khổ của chúng sinh hữu tình để hiểu hơn về lẽ huyền vi xoay chuyển Thiên Địa. Đức Thanh Hư Đạo Đức Chân Nhân chấp thuận cho đệ tử mình xuất sơn, liền ban cho nàng Ngũ Hỏa Thất Cầm Phiến làm vật hộ thân, là một pháp bảo thành danh tâm đắc của ngài.

- Đức Thái Diễm Tiên Tử rời Thanh Phong Sơn, từ Thượng Giới chu du khắp nơi. Đến một ngày đủ duyên, nàng nhìn thấy sự náo nhiệt, loạn động nơi U Minh Giới - Hỏa Diệm Sơn. Vì bản thân mình là hóa thân của lửa thiêng, cõi giới ấy lại đầy rẫy sự chiến đấu và hỏa khí nên nàng thấy hợp duyên với mình, nguyện dốc hết tâm ý giúp nơi ấy được bình yên, bớt đi sự tranh đấu.

- Khi nàng giáng nhập vào cõi giới ấy, với bảo bối uy chấn Thiên Địa nơi tay mình, nàng nhanh chóng bình định một vùng lãnh thổ rộng lớn làm trú xứ cho mình, trở thành một vị Chánh Thần cai quản nơi này. Để có thể hòa nhập và độ duyên cho chúng sinh cõi này, nàng từ bỏ thân phận Thiên Nữ của mình, thị hiện thành La Sát Nữ, được chư linh tôn kính gọi là La Sát Nữ Vương Thái Diễm nơi Hỏa Diệm Sơn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Thái Diễm Tiên Tử thường thị hiện hình dáng nữ tử tuyệt sắc giai nhân, làn da trắng hồng, đôi mắt màu hổ phách điểm xuyết những tia hỏa quang như chu sa lấp lánh nơi đồng tử và khước mắt của nàng. Toàn thân khoác đạo bào hồng y rực rỡ diễm lệ vô cùng, trên mái tóc nàng có giắt một đóa hồng liên hàm tiếu, tỏa hương thơm dịu dàng.

- Có khi nàng thị hiện thành phần nộ tướng La Sát Chiến Thần với nhiều đầu, nhiều tay sử dụng các loại pháp bảo, khí giới khác nhau để chiến đấu. Cũng có khi nàng thị hiện thành chân thân nguyên thủy của mình là ngọn lửa thiêng, trở thành một hỏa linh với sức nóng bạo liệt vô cùng, có thể thiêu đốt vạn vật, cũng có thể giúp cho một sinh mạng vừa chết được hồi sinh nếu chưa kết thúc thọ mạng của mình.

- Tính tình nàng cương trực, sắc sảo, sẵn sàng đối diện và tiêu diệt bất kỳ kẻ nào muốn tàn hại chúng sinh nơi trú xứ của mình. Đại nguyện của nàng chính là một ngày nào đó có thể thống lĩnh toàn bộ Hỏa Diệm Sơn, khiến cho chúng sinh nơi này an tịnh, chẳng còn tranh đấu, làm cho cõi giới ấy thật sự bình yên chẳng còn hỏa khí và sát khí nữa.

- Đức Thái Diễm Tiên Tử thích chiến đấu với các thế lực mạnh mẽ để tôi luyện bản thân ngày càng

thuần khiết, vĩ đại. Trên tay nàng giữ pháp bảo thành danh khắp Tam Giới của Đức Thanh Hư Đạo Đức Chân Nhân, là Ngũ Hỏa Thất Cầm Phiến với sắc đỏ hồng ánh kim, hỏa quang lấp lánh rực rỡ. Đây là cây quạt báu được tinh luyện từ bảy loại lông vũ của các loài linh diệu hỏa tính như: Chu Tước, Hồng Diễm Khổng Tước, Hồng Hạc, Anh Vũ, Cộng Mạng, Hỏa Kim Kê, Kim Sí Điểu. Cùng năm loại lửa mãnh liệt: Không Trung Hỏa, Mộc Trung Hỏa, Thạch Trung Hỏa, Tam Muội Chân Hỏa, Nhân Trung Hỏa.

- Có bài thơ về bảo vật này khi xuất hiện trong Phong Thần Ký:

“Khen cho quạt báu của Tiên Ông
Chẳng phải cầm tay lúc quạt nồng
Rực rỡ hào quang năm thứ lửa
Long lanh kết đủ bảy loài lông
Quạt lên một cái tiêu non núi
Phất xuống vài hồi cạn biển sông
Vương Diệc tuy là Tiên hải đảo
Chịu hầu một quạt hóa tro hồng.”

- Đôi chân nàng đi Vô Ưu Hải, cũng có sắc hồng và ánh hỏa quang lấp lánh. Vô Ưu Hải là đôi hải được làm từ cỏ tranh hoặc lá sen, cánh sen, tượng trưng cho bước phong trần của người hành giả lướt qua những khổ hạnh nơi thế gian chẳng hề vướng bận tâm tư, phải sạch phiền não.

Gặp gỡ Mẹ Thiên Nhiên

Có lẽ nhân duyên của một cuộc gặp gỡ qua đàn cầu cơ như thế là điều vô cùng may mắn với tôi cùng các anh chị em khác.

Đất Mẹ Vĩ Đại, Mẹ Thiên Nhiên... Chúng ta có thể nhắc về những danh từ ấy một cách dễ dàng, cũng không khó để mừng tụng về một tình yêu bao la của người mẹ hiền đối với bầy con của mình.

Một người mẹ có rất nhiều đứa con chưa ngoan hiền, phải chịu đựng sự tàn hại của bầy con mình trên chính thân thể mình.

Mỗi ngày bà mẹ phải trải qua sự hao mòn tàn tạ, chết dần chết mòn vì sự ích kỷ và u mê của bầy con. Tôi dám chắc rằng, tất cả chúng ta, không ai có thể tưởng tượng nổi nỗi đau đớn ấy nó kinh khủng ra sao.

Bản thân tôi khi đối diện việc này, trực tiếp được nghe kể lại những điều mà loài người đã gây nên cho Mẹ Thiên Nhiên, thật khó khăn làm sao để sắp xếp lại những cảm xúc bi thương, phẫn nộ, xót xa trong một buổi gặp mặt như thế. Vì chính mình cũng góp một tay vào sự tàn hại tổn thương đến

Đất Mẹ hằng ngày, không nhiều thì ít vẫn là có ăn hại vậy.

Khi loài người khai thác các tài nguyên thiên nhiên hữu hạn trong lòng đất, việc ấy chính là rút xương tủy, khí huyết của Đất Mẹ. Xương rút tủy có sống được không...

Loài người khai thác dầu mỏ, than đá làm nhiên liệu đốt cho máy móc vận hành, để con người có được thứ tiện nghi phù phiếm. Việc này rút đi khí huyết của Đất Mẹ, cũng là thiêu đốt bầu khí quyển nóng lên rồi muôn loài khó sống với ô nhiễm ấy.

Loài người tung hô nhau những món trang sức quý giá như kim cương, đá quý... chỉ để trang trí, tôn vinh sự giàu sang của mình hay là trưng để có được vận khí phong thủy tốt. Để có được một phiến thạch anh đẹp thì thiên nhiên cần thời gian hàng triệu năm, hay một khối kim cương tinh khiết thì mất hàng tỷ năm... rồi người ta muốn khai thác những thứ ấy phải tốn công sức khoan, đào phá núi, quặng, khoan sâu vào lòng đất để lấy đi xương tủy của Đất Mẹ. Để lại trong lòng đất nỗi đau mà phải mất rất nhiều năm về sau mới có thể chữa lành với bao vết sẹo lồi lõm.

Những tòa nhà cao tầng càng cao thì người ta càng cần phải đào móng bê tông cốt thép thật sâu mới có thể giữ những tòa kiến trúc ấy đứng vững

được. Lòng Đất Mẹ lại bị khoan lồi lõm từ bề mặt da cho đến máu thịt xương tủy. Mặt đất tươi xanh đầy hoa cỏ thơm lừng, nơi trú ngụ của muôn loài sinh vật bị loài người thay bằng mặt sàn bê tông lạnh lẽo, và chiếm dụng làm của riêng. Mà xi măng, bê tông cốt thép ấy cũng lại là khai thác từ núi đá, quặng mỏ để tinh chế ra vật tư xây dựng.

Loài người phát triển nhiều thứ tiện nghi, khoa học hiện đại, dân số tăng đều thì Đất Mẹ bị tổn thương ngày càng nhiều và nhanh, không có cơ hội để hồi phục.

Các nhu cầu tiêu thụ điện, nước, sóng vô tuyến, đường ống ngầm, đường cáp ngầm, khoan giếng ngầm, rác thải sinh hoạt, khí thải từ trang thiết bị máy móc nhà máy xí nghiệp... hay đơn giản hơn nữa là khi loài người tăng dân số quá nhiều, thờ nhiều, thải nhiều đã là hại Đất Mẹ lắm vậy.

Khi gặp Mẹ Thiên Nhiên, nghe Mẹ kể chuyện tình thương của Mẹ dành cho muôn loài, ôm ấp nuôi dưỡng cho muôn loài sinh trưởng, đến khi muôn loài bỏ mạng cũng lại tiếp tục ôm những xác ấy vào lòng mình, cho con mình một nơi để về...

Rồi thứ mà Mẹ nhận được chính là sự vô cảm, lòng tham, ích kỷ của rất nhiều đứa con chưa ngoan sẵn sàng tàn hại mình để có những phút giây vui cười phù phiếm.

Cuộc gặp gỡ ấy cho tôi nhận thức rõ ràng rằng những gì chúng ta đang trải qua, những nỗi đau buồn vu vơ vô thường thật chẳng đáng là một hạt cát nếu so với nỗi đau của Mẹ Thiên Nhiên phải gánh chịu từ bao đời nay.

Tôi cần ý thức hơn về việc tiêu dùng của mình, ít muốn và dễ biết đủ. Hạn chế tối đa đi lại, tiết kiệm nhất có thể, cố gắng không sử dụng các thứ đóng gói bao bì nhựa, không dùng các thứ xa xỉ phẩm, cố gắng tương tác tích cực nhất có thể để đem lại màu xanh tươi cho Đất Mẹ.

Loài người, thường ảo tưởng rằng mình nắm quyền làm chủ nơi địa cầu này, nắm quyền sinh sát muôn loài. Nhưng người ta quên rằng, muôn loài cùng sống trên mặt đất, cùng hít thở một bầu không khí, đều thuộc về Mẹ Thiên Nhiên, chứ Mẹ Thiên Nhiên chẳng thuộc riêng nhóm người nào.

Mãi mê khai thác, mãi mê chinh phục, mãi mê tàn hại, rồi tự con người đào lỗ chôn mình mà không hay. Nhưng... nếu còn có thể đào lỗ chôn mình, tôi nghĩ đó cũng là một niềm hạnh phúc an ủi cuối cùng vì họ cũng được trở về với Đất Mẹ. Thực tế hiện tại, không phải ai cũng có may mắn ấy.

Loài người đang đối diện với nguy cơ cao của việc chết không có đất chôn, chết mất xác, chết mà không còn gì để nhận ra mình từng tồn tại cả vì

phải thiêu xác thành tro bụi với bao người khác,
thứ khác...

Đôi dòng chia sẻ, cảm ơn bạn vì đã dành thời
gian quý báu đọc đến đây.

Hạ Giới

Địa Hoàn Giới

Nguồn gốc

- Hạ Giới là các cõi giới hữu hoại hữu hình, là nơi sinh tồn và phát triển của muôn loài chúng sinh từ vật chất, thảo mộc, cầm thú cho đến con người.

- Hạ Giới khởi nguyên gồm có 72 tinh cầu lớn gọi là Thất Thập Nhị Địa và 3000 tinh thể lớn nhỏ khác nhau gọi là Tam Thiên Thế Giới. Tất thảy 3072 tinh cầu này, còn gọi là Địa Cầu hay Địa Hoàn, nằm rải rác khắp bốn phương vũ trụ pháp giới, trực thuộc Tứ Đại Bộ Châu bao gồm:

1. Tây Ngưu Hóa Châu
2. Đông Thắng Thần Châu
3. Nam Thiệm Bộ Châu
4. Bắc Câu Lưu Châu

- Về số lượng các cõi giới của Hạ Giới nói riêng, và Tam Giới nói chung chỉ là con số ban đầu thuở sơ khai khi vũ trụ mới hình thành. Về sau này, theo thời gian, không gian thay đổi ngày càng mở

rộng vô cùng vô tận, các tinh cầu bị hủy diệt, tái tạo, rồi kết tụ thành các tinh cầu mới... Thêm nữa là việc kiến tạo các cõi giới đặc biệt ở Trung Giới và Thượng Giới bởi thế nguyện, ý niệm, lực tinh thần mãnh liệt của những chân hồn có tu tập tinh tấn cao làm cho vũ trụ ngày nay hằng hà sa số, thiên biến vạn hóa vô cùng chẳng thể nghĩ bàn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thất Thập Nhị Địa Giới, hay gọi tắt là Thất Thập Nhị Địa, là 72 cõi giới hữu hình từ thuở ban sơ vũ trụ. 72 cõi giới này, được đánh số thứ tự từ Đệ Nhất Địa Cầu cho đến Đệ Thất Thập Nhị Địa Cầu. Sự tinh tấn, thanh nhẹ giảm dần cho đến trọng trược từ địa cầu số 1 cho đến địa cầu số 72.

+ Trái Đất chúng ta đang sinh sống là địa cầu số 68, gọi là Đệ Lục Thập Bát Địa Cầu. Phương vị ở hướng Nam vũ trụ pháp giới, thuộc khu vực Nam Thiệm Bộ Châu có ánh mặt trời sáng soi chiếu diêu.

+ Các địa cầu từ 67 trở lên tới địa cầu số 1 thì sự tinh tấn cả về trí thức tinh thần, lẫn thần thông đều hơn hẳn chúng ta ở cõi này. Phải tu tập tinh tấn thì chân hồn mới chuyển sinh về các cõi ấy.

+ Các Địa Cầu số 69, 70, 71, 72 ở khu vực Bắc Cầu Lưu Châu, vì khí ô trược nặng nề, đây rầy âm

khí thiếu dương khí mà các địa cầu ấy không có sinh vật sống hữu hình sắc tướng. Chỉ có chúng sinh hữu tình vô sắc tướng, thuộc dạng linh thể, âm linh cư trú mà thôi.

- Các địa cầu này, tuy tồn tại hữu hình, nhưng cảnh giới lại thuộc về cá nhân riêng biệt, chẳng chúng sinh nào của Địa Cầu 1 có thể nhìn thấy chúng sinh của Địa Cầu 2 bằng mắt thường phàm tục. Tức là dù cho trình độ khoa học kỹ thuật tinh tấn vô cùng hiện đại thì chúng sinh các địa cầu này hoàn toàn không thể nhìn thấy nhau, giao tiếp với nhau trên phương diện sắc tướng hữu hình. Ta tạm hiểu giống như kiểu cùng tồn tại trong vũ trụ nhưng ở các chiều không gian song song với nhau, hoàn toàn độc lập riêng biệt.

- Đường đi của một chân hồn muốn trở về Cội Đạo, Vườn Đào thì phải trải qua trăm muôn ngàn kiếp, nếm trải những khổ đau, ngọt bùi của thế tục thường tình. Qua bao sự khổ thì tinh thần, ngộ tính ngày một gần hơn với đức Thiên Lương, Phật Tánh bên trong mỗi người. Người nào có phước đức thiện nghiệp nhiều hơn ác nghiệp thì chuyển sinh luân hồi theo con đường 72 địa cầu này, cứ vậy mà tinh tấn lên mãi.

- Đứng bậc đế vương nơi Địa Cầu 68 này, cũng chỉ như người bình thường ở Địa Cầu 67. Đứng bậc

đế vương ở Địa Cầu 67 cũng chỉ như người bình thường ở Địa Cầu 66... Cứ như thế, cho đến khi chân hồn chuyển sinh vào Tam Thiên Thế Giới, rồi lại vào Tứ Đại Bộ Châu, rồi lên Tam Thập Lục Thiên. Tu thêm nhiều nữa, cho thật thanh tịnh, thuần lương thanh tịnh, thiên chân đủ đầy, giác ngộ, thiện hành viên mãn tròn đầy chẳng còn vướng bụi trần. Khi ấy mới có thể nhập vào Niết Bàn, về Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Đào Nguyên vậy.

- Mỗi địa cầu có một Đức Thiên Đế, hay được gọi với tôn danh là Đức Hoàng Thiên, Đức Chúa Trời cai quản toàn bộ chúng sinh cả hữu hình lẫn vô hình sinh tồn nơi địa cầu.

+ Về phần mặt đất, núi non, sông hồ, đồng bằng, rừng thẳm nơi Hạ Giới của địa cầu, sẽ có một Đức Hậu Thổ cai quản toàn bộ sự sống nơi mặt đất. Đức Hậu Thổ này, thường được gọi thân mật là Đất Mẹ, Mẹ Thiên Nhiên, Thanh Lương Địa Bồ Tát vậy.

+ Mỗi khu vực cụ thể như là châu lục, quốc gia, tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã, phường ấp, gia trạch sẽ có một hoặc nhiều vị Chánh Thần khác nhau cùng cai quản. Các vị ấy thường được biết đến với tôn danh là Táo Thần, Môn Thần, Xí Thần, Sơn Thần, Thủy Thần...

Sự chuyển mình của địa cầu

- Trong quá trình sinh tồn nơi thế gian, loài người đã gây ra quá nhiều sự tàn hại đến môi trường sống của mình và muôn loài khác trong thiên nhiên, từ đó con người ngày càng đi dần vào sự hoại diệt. Hoại diệt xong rồi thì địa cầu chuyển mình, có thêm cơ hội để phục hồi lại sự sống muôn loài trong thiên nhiên.

- Long Hoa Hội diễn ra vào thời kỳ Hạ Nguyên của mỗi một Chuyển, tức giai đoạn Hoại Diệt của mỗi một địa cầu. Các hiện tượng diễn ra trong quá trình Long Hoa Hội là chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... khiến cho số lượng chúng sinh phải vong thân mạng là hằng hà sa số, chẳng thể nghĩ bàn.

- Tụt vào sự tinh tấn, hoặc là tha hóa của chúng sinh nơi mặt địa cầu mà địa cầu sẽ chia thành các giai đoạn Sinh, Trụ, Hoại, Diệt.

+ Giai đoạn Sinh, khắp nơi sự sống được sinh sôi, đơm chồi nảy lộc. Sự sống này phát triển mạnh mẽ, hướng đến đời sống sung túc no ấm.

+ Giai đoạn Trụ là giai đoạn chúng sinh đầy áp khắp nơi, sự sống muôn hình vạn trạng. Từ đó mà nảy sinh các sự xung đột của việc sở hữu quyền lợi trong cuộc sống, vì các tài nguyên thiên nhiên là hạn hữu.

+ Giai đoạn Hoại, các sự tranh đấu ngày càng gia tăng đến cùng cực, bởi các mâu thuẫn tranh giành tài nguyên hạn hữu leo thang đến đỉnh điểm.

+ Giai đoạn Diệt xảy ra khi các sự tranh giành, đấu tranh dẫn đến hệ quả diệt vong hàng loạt. Nhờ vậy, địa cầu tự tái tạo lại môi trường sống trù phú như thuở ban đầu ít có con người và các loài sinh vật.

- Bốn giai đoạn ấy diễn ra trong khoảng thời gian dài được gọi là Chuyển, tức quá trình chuyển biến trở mình thay đổi của địa cầu. Một Chuyển có 36.000 năm, chia thành 3 Nguyên là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên, mỗi Nguyên như thế là 12.000 năm. Như vậy, ta có thể hiểu rằng trong một Chuyển thì:

+ Thượng Nguyên là giai đoạn Sinh Trụ.

+ Trung Nguyên là giai đoạn Trụ Hoại.

+ Hạ Nguyên là giai đoạn Hoại Diệt, sau khi Diệt xong sẽ bước qua một Chuyển mới với mốc Thượng Nguyên là Sinh Trụ.

- Hiện tại, Trái Đất chúng ta đang sinh sống có nền văn minh thuộc giai đoạn Hạ Nguyên Tam Chuyển, bước sang Thượng Nguyên Tứ Chuyển. Nền văn minh của loài người nơi mặt địa cầu này đã tồn tại sắp hết ba Chuyển, tức khoảng chừng 108.000 năm.

- Nhìn lại lịch sử nhân loại qua các nghiên cứu

di tích khảo cổ, loài người cũng chỉ mới hé lộ được chừng vài chục ngàn năm văn minh trước đây. Theo điển tịch được lưu truyền tới nay của một số kinh sách các tôn giáo, thì các bậc vĩ nhân người ta có thể biết được nhiều thông tin cũng chỉ khoảng 5000 năm trở lại đây. So với con số 108.000 thì thật là nhỏ bé vô cùng vậy.

- Trong giai đoạn Hạ Nguyên bước sang Thượng Nguyên, tức là hoại diệt những cái cũ không còn phù hợp nữa, bước sang sinh trụ những cái mới cấp tiến, tinh tấn và phù hợp với sự tiến hóa của địa cầu vậy. Mỗi lần hoại diệt như thế, địa cầu sẽ có đại diệt xảy đến bởi thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh. Một lượng rất lớn chúng sinh sẽ bị hoại diệt, thường là khoảng 9/10 phần. Chỉ còn 1/10 mà thôi, lúc ấy địa cầu sẽ dần phục hồi lại để tất thảy các sự sống còn lại ấy có thể sinh tồn, phát triển tốt nhất có thể.

Địa Ngục

Địa Ngục thực cảnh thuở xa xưa

- Thuở xa xưa, trước khi thời kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Long Hoa Đại Hội khai mở, các cõi giới được gọi là Địa Ngục có rất nhiều làm nơi trú xứ cho các chân hồn tội lỗi. Các cõi giới này phân bố chủ yếu ở khu vực Trung Giới Bắc Cầu Lưu Châu, được biết đến với một số tên gọi như Cửu Tuyền, Thập Điện Diêm Cung, Tam Đồ Khổ hay U Minh Thắng Cảnh bao gồm Hỏa Diệm Sơn, Lạc Hồn Trì, Nại Hà Kiều, Phong Đô, Uông Tử Thành...

- Những người lúc còn sống từng gây ra nghiệp bất thiện gì, bằng lời nói cay độc lãng mạ chúng sinh, bằng vũ lực tàn hại chúng sinh, bằng củi lửa nấu nướng sát hại chúng sinh, hay bằng lưỡi dao, móc câu đánh bắt chúng sinh sát mạng ăn thịt... Từng hành tàng lớn nhỏ như thế, ngày qua ngày tích tụ những lần trước khí, ác khí nặng nề nơi chân hồn của mỗi cá thể. Đến khi mất đi thân mạng, hạt giống đã được chăm sóc, nuôi dưỡng cũng đến hồi nảy mầm, đơm hoa và kết quả. Chân hồn ấy nhận lấy trái

đẳng của mình, chuyển sinh về các cõi tăm tối u mê, chịu sự hành hình, trừng phạt vì những tội nghiệt mình từng gây ra lúc còn sống.

- Những cõi giới như thế, được biết đến với tên gọi là Cửu Tuyền, Thập Điện Diêm Cung do các vị Quỷ Vương cai quản, có các Quỷ Sai phụ trách việc truy bắt, áp chế, hành hình chúng Quỷ Hồn tội lỗi khắp Tam Giới. Các vị Quỷ Vương ấy cũng chính là hóa thân của chư Tiên, Phật, Bồ Tát cao trọng, vì lòng từ bi nguyện cứu rỗi, độ tận chúng sinh mà hiển hóa thân dạng thành Quỷ Vương cho phù hợp với tâm tính của chúng quỷ nơi ấy.

- Các Quỷ Hồn trong kiếp sinh của mình từng gây ra những nghiệp bất thiện gì, bằng những phương tiện là ngôn ngữ, thái độ, độc dược, dao kiếm, củi lửa, hay bất kỳ hình thức nào cụ thể ra sao. Tại nơi đây, kẻ thủ ác sẽ bị các Quỷ Sai đầu ngưu mã diện, hay chính các nạn nhân vong thân dưới tội ác của họ tra tấn, tàn hại lại y khuôn như cách họ đã từng làm lúc còn sống.

- Nhờ vậy mà họ thấm thía, thấu hiểu được sự kinh khủng dường nào, đau đớn ra sao với các đối tượng họ đã từng thực hành ác nghiệp, nay chính bản thân mình được trải nghiệm tất cả những điều đó rõ ràng từng chút một, lặp đi lặp lại không ngừng nghỉ. Cho đến khi họ ăn năn sám hối, thực tâm quay

đầu hồi hương về lẽ phải, các Quỷ Hồn có thể tự giải thoát mình khỏi cảnh ngục tù, tiếp tục luân hồi chuyển sinh để trả nợ đời theo đúng luật Công Bình, Nhân Quả. Họ bắt đầu một kiếp sinh mới tốt đẹp hơn, bớt gây hại cho đời, lại gieo trồng những hạt giống thiện lành cho chúng sinh khắp Tam Giới.

Địa Ngục thực cảnh ngày nay

- Cũng vì tình yêu thương bao la vô cùng tận của Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu dành cho muôn sinh, vì lòng xót thương con cái của Người đã chịu hình phạt tra tấn nặng nề nơi các cõi Địa Ngục, khi quyết tâm chuyển sinh lại phải lần nữa tiếp tục trả nợ các nghiệp dữ mình đã từng làm theo đúng luật Công Bình, Nhân Quả. Như vậy thì lâu quá, đáng thương quá đỗi.

- Năm 1926, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở, chuẩn bị cho Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại Hội tuyển chọn Cửu Phẩm Thần Tiên, đưa các chân hồn về Cửu Trùng Thiên. Đây cũng là lúc các cõi Cửu Trùng, Thập Điện Diêm Cung hoàn toàn đóng cửa, các Quỷ Hồn được ân xá giải thoát hoàn toàn khỏi cảnh dữ mà chuyển sinh về Trung Giới và Hạ Giới. Nhờ vậy, các Quỷ Hồn năm xưa có thể tiếp tục sám hối sửa mình, lại có cơ hội tu tâm dưỡng tánh,

lập công bồi đức mà sớm ngày đoàn viên nơi Đào Nguyên cùng Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu.

- Từ đó, Địa Ngục ngày nay chỉ còn là những cảnh giới được hình thành và duy trì bởi chấp niệm sâu dày, mang tính tiêu cực của tham sân si. Những người thường gây nên nhiều điều bất thiện, tính tình hung hiểm, thích tàn hại lẫn nhau trong kiếp sống của mình. Hoặc những người lúc còn sống thường đắm chìm trong đau khổ bởi vọng cầu bất đắc, bám chấp vào hư huyền tự lừa dối chính mình, chạy trốn không dám đối diện sự thật... Khi mất đi thân mạng của mình, chân hồn họ sẽ được các cảnh giới nơi Tam Đờ Khổ, U Minh Thắng Cảnh thu hút về theo nguyên tắc đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

- Ở những nơi như thế, tình trạng ức hiếp lẫn nhau, bắt bớ, kẻ mạnh tàn hại kẻ yếu thế cô là việc thường xuyên diễn ra, tạm hiểu theo kiểu ma cũ thích bắt nạt ma mới vậy. Các thế lực này thường tập hợp theo băng nhóm, đẳng cấp thứ bậc cao thấp khác nhau. Họ nghĩ ra đủ thứ cách để hành hạ, tra tấn, làm nhục những kẻ dưới trướng họ để thị uy và bắt kẻ yếu thế cô phải phục tùng họ như âm binh, tay sai, nô lệ.

- Ngày qua ngày, chúng quỷ nơi ấy tồn tại với chấp niệm sâu dày của mình, tranh tranh đấu đấu, u

u mê mê. Tuy không bị các Quỷ Sai hành hình bởi những ác duyên tội nghiệp của bản thân, nhưng chính những chấp niệm họ thường làm lúc còn sống lại là sợi xích sắt ràng buộc, trói chặt họ tại nơi này.

- Thế nên cảnh giới nơi đây cũng được hiểu là những cảnh Địa Ngục do mỗi chân hồn tự đọa đày, hành hình bản thân mình vậy. Cho đến khi họ thực sự chán chường, ngán ngẩm với hiện trạng thực tại của bản thân, hoặc được chư vị cao trọng độ duyên, mang ánh sáng ấm áp từ bi giúp cho chúng quý nơi đây thức tỉnh tâm tánh. Lúc bấy giờ, các Quỷ Hồn sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tốt đẹp hơn, hoặc là theo chư vị cao trọng tu tập, trở thành một phần tử thiện lành, tinh tấn trong Tam Giới.

- Những người hữu duyên được thấy biết qua các hình thức như: thần thức du hành trong giấc mơ đến đó, do âm linh ám nhập thị hiện nói cho hay, do cơ bút của chư linh khắp Tam Giới tiết lộ... Ở những nơi đó đầy rẫy tiếng kêu gào thảm thiết, tiếng khóc than van xin, tiếng mạt sát mắng nhiếc nhau, tiếng binh khí va chạm nhau hô hào chém giết luôn luôn hiện hữu.

- Họ được thấy biết các cảnh tượng kinh hãi như vậy, mới có suy nghĩ rằng đó là các cảnh Địa Ngục, có các Quỷ Sai hành hình các chân hồn tội lỗi. Thực ra, những cảnh giới này đã đóng cửa từ rất lâu,

chỉ còn những cảnh giới u mê do chính chấp niệm tham sân si, cầu bắt đắc thị khổ của chúng sinh hành hạ nhau, và hành hạ bản thân tái hiện nên.

Địa Ngục tại tâm cảnh mỗi người

- Tại thế giới quan, tâm cảnh của mỗi người đều luôn tồn tại Thiên Đàng và Địa Ngục.

- Người nào cảm thấy an lạc hoan hỷ khi nhìn đời bằng ánh mắt từ bi, yêu thương, sống lương thiện, làm điều tích cực cho đời, tôn trọng hòa ái với muôn loài trong khắp Thiên Địa. Khi ấy, tự nhiên cuộc đời họ cũng luôn an yên, vui vẻ, đó chính là Thiên Đàng tại tâm, cũng là Thiên Đàng hiện hữu nơi thế gian hữu tình vậy. Người sống một đời tích cực như thế, khi chết đi thân mạng thì chân hồn họ hiển nhiên có thể nhập được vào Thiên Đàng, Cực Lạc thực cảnh nơi Thượng Giới.

- Người nào cảm thấy phiền não, thích tranh đấu, tham sân si, tật đố ganh ghét hơn thua nhau, thích hưởng khoái lạc thú vui ăn uống thân mạng của chúng sinh, thích tìm niềm vui trên nỗi đau khổ của kẻ khác. Lúc bấy giờ, trong tâm tưởng của họ chỉ toàn là những điều bất thiện, những gì họ đã làm với chúng sinh sẽ ám ảnh họ, đeo bám họ mãi không rời khiến lòng họ chẳng an, đây rấy những điều

phiền não. Cho đến khi chung mạng, chân hồn họ vì chịu ảnh hưởng bởi những phiền não, rối ren, những điều bất thiện họ từng làm với chúng sinh nên được các cõi giới cũng chứa đầy rẫy những điều bất thiện như thế thu hút về. Đó chính là Địa Ngục tâm cảnh được chuyển hóa thành Địa Ngục thực cảnh trong Tam Giới.

- Nhân quả là thế, tin tưởng và thực hành theo lối sống thế nào, thì tự mình đã đăng ký tên mình vào nơi phù hợp với lối tồn tại như thế trường tồn trong Tam Giới. Có câu nói “Đệ tử Phật thì Phật dắt, đệ tử ma thì ma dắt” chính là sự nhắc nhở cảnh tỉnh cho chúng sinh đang sinh tồn nơi thế gian này biết hồi tâm chuyển ý, thức tỉnh một đời của mình tránh làm đường lạc lối mà về nơi U Minh thống khổ vậy. Mọi chân hồn đều có quyền tự do của riêng mình, đau khổ hay hạnh phúc là ở ý niệm chấp trước hay tiêu diêu tự tại chẳng vương bận phiền não.

Cửu U

Cửu Tuyên

Nguồn gốc

- Tuyên là dòng suối, cũng hiểu là nguồn cội, cảnh giới. U là tăm tối, mờ mịt. Cửu U hay Cửu Tuyên chỉ về 9 cảnh giới tối tăm nơi U Minh Giới do các vị Quỷ Vương cai quản, có các Quỷ Sai phụ trách việc truy bắt, áp chế, hành hình chúng Quỷ Hồn từng gây ác nghiệt nơi thế gian lúc họ còn sống.

- Chữ Cửu Tuyên này xuất phát từ chữ Cửu Uyên chỉ về 9 cảnh giới tu hành của hành giả Đạo Gia tạo nên. Người tu tập tùy theo công phu, nhân duyên nghiệp quả thiện lành mà đạt được các cảnh giới khác nhau của Cửu Uyên, hay sâu xa hơn là khi thực sự giải thoát sẽ trở về Cửu Thiên nơi Thượng Giới. Ngược lại, đối với những người không có tu tập, hoặc tu luyện đường tà ác, trong kiếp sinh của mình làm nhiều điều bất thiện gây khổ đau cho chúng sinh, lúc mất đi thân mạng, chân hồn sẽ được thu hút đến Cửu Tuyên phù hợp với tâm thức của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

Cửu Tuyên bao gồm 9 cảnh giới cụ thể như sau:

1. Phong Tuyên Hào Lệnh Chi Ngục
2. Hoàng Tuyên Truy Quỷ Chi Ngục
3. Trọng Tuyên Trảm Quắc Chi Ngục
4. Khổ Tuyên Đồ Lục Chi Ngục
5. U Tuyên Sát Phạt Chi Ngục
6. Minh Tuyên Khảo Phần Chi Ngục
7. Hàn Tuyên Độc Hại Chi Ngục
8. Âm Tuyên Hàn Dạ Chi Ngục
9. Hạ Tuyên Trường Dạ Chi Ngục

1. Phong Tuyên Hào Lệnh Chi Ngục

- Phong Tuyên do Đức Ngục Chủ Thiên Ma Vương chương quản.

- Phong Tuyên là nơi ban bố luật lệ, nguyên tắc hoạt động của cả Cửu Tuyên. Chúng Quỷ Sai trong Cửu Tuyên có thể hành hình, bắt bớ những Quỷ Hồn lúc còn sống từng gây ác hành hay hành tàng ác nghiệp gì dựa trên các quy định hoạt động đã ban bố.

- Đồng thời, nơi ngục này cũng hành hình những Quỷ Hồn từng là các lãnh đạo nhóm hội tổ chức, quan lại, vua chúa hay là người có quyền hành

mà gây nên ác nghiệp. Những sự hô hào, ban hành mệnh lệnh của họ gây nên tai ương tàn khốc khiến cho chúng sinh đau khổ, oán thán thì nay họ chết đi thân mạng, sẽ bị hành xử lại giống như cách họ từng làm lúc còn sống.

- Hành xử cho đến khi ngắt đi, rồi tỉnh lại thì tiếp tục bị như thế. Chỉ đến khi họ thực tâm sợ hãi, sám hối tội nghiệt của mình thì chuyển sinh luân hồi mà trả tiếp nghiệp quả với đời, sao cho kiếp sinh của mình trở nên hữu ích, bớt gây hại cho chúng sinh muôn loài khác.

2. Hoàng Tuyền Truy Quỷ Chi Ngục

- Hoàng Tuyền do Đức Ngục Chủ San Tiêu Tinh Mị Vương chương quản.

- Hoàng Tuyền là nơi hoạt động của các Quỷ Sai có phận sự truy bắt chúng Quỷ Hồn tồn tại nơi Trung Giới của Hạ Giới, cũng như tìm bắt chúng Quỷ Hồn ra sức trốn thoát khỏi Cửu Tuyền khi chưa thực tâm sám hối để tự họ giải thoát chính mình.

- Những người trong kiếp sinh của mình từng làm quan sai, binh lính, sĩ tốt vì tuân theo mệnh lệnh bề trên mà gây nên các nghiệp dữ khiến cho chúng sinh đau khổ, oán hận cũng sẽ được đưa đến đây hành hình giống với những gì họ từng làm lúc tại thế.

3. Trọng Tuyền Trảm Quắc Chi Ngục

- Trọng Tuyền do Đức Ngục Chủ Bất Chức Điển Từ Vương chưởng quản.

- Trọng Tuyền này thường vận hành các việc cắt, đâm chém. Đây là ngục dành cho những chân hồn lúc còn sống thường gây nên ác nghiệp liên quan đến dao, đao kiếm, chém giết sát hại thân mạng. Khi sống đã làm những gì với chúng sinh khác, thì khi vong thân, chết đi thân mạng liền bị các Quỷ Sai hoặc chúng sinh mình từng sát hại làm lại với mình y như thế.

- Quỷ Hồn bị cắt chém đau đớn tâm thức, đau đến hôn mê bất tỉnh, tỉnh dậy lại bị hành hình tiếp, cứ như thế cho đến khi Quỷ Hồn ấy thực sự biết sợ hãi những gì mình từng làm. Thực sự sám hối thì sẽ được giải thoát, đầu thai chuyển kiếp trong luân hồi mà tiếp tục trả quả sao cho sự tồn tại của mình trở nên hữu ích với đời, bớt ác hành hung bạo.

4. Khổ Tuyền Đồ Lục Chi Ngục

- Khổ Tuyền do Đức Ngục Chủ Sư Vu Nghịch Quỷ Vương chưởng quản.

- Khổ Tuyền là nơi chém giết rất ghê hồn, cắt xắt bằm chém. Quỷ Hồn lúc còn sống làm nghề đồ

tê, tàn sát bầm xắt chúng sinh quen tay, chẳng biết sợ hãi nhân quả là gì. Tới lúc chết đi thân mạng, thì chuyển sinh đến đây để các Quỷ Sai hay chúng sinh từng bị mình tàn sát hành hình mình giống y cách mà mình từng tàn hại chúng sinh vậy.

- Bị hành hình đau đớn tâm thức cho đến khi thực sự sợ hãi, sám hối thì sẽ được đầu thai chuyển kiếp để trả nợ đời. Thường thì Quỷ Hồn nơi đây sẽ chuyển kiếp thành các loài động vật ở gần với con người, dễ bị con người tàn hại hay sát mạng để ăn thịt, khổ não đáng thương vô cùng.

5. U Tuyên Sát Phạt Chi Ngục

- U Tuyên do Đức Ngục Chủ San Lâm Độc Ác Vương chưởng quản.

- U Tuyên này thường vận hành các việc đánh đập, tra khảo, chém giết, cũng giống với cảnh ngục Trảm Quắc và Đồ Lục nhưng có phần đa dạng hơn. Ở ngục này, ngoài việc dùng bạo lực tay chân đánh đập hay binh khí đao gươm chém giết gây ác hành, còn có cả thái độ sân si tàn hại chúng sinh bằng nhiều cách khác nhau như là mưu kế, miệng lưỡi gây ác nghiệp vậy.

- Sống đã làm nghiệp dữ ra sao, chết bị hành hình lại giống như thế. Cho đến khi tâm thức họ thực

sự mệt mỏi, chán ngán, thực tâm sợ hãi, sám hối thì có thể tự mình giải thoát khỏi cảnh dữ mà luân hồi chuyển sinh, tiếp tục trả nợ cho đời vậy.

6. Minh Tuyên Khảo Phần Chi Ngục

- Minh Tuyên do Đức Ngục Chủ Hình Vong Hoành Tử Vương chương quản.

- Minh Tuyên là nơi tra khảo, nung đốt các Quỷ Hồn từng làm các việc hành hạ, thiêu đốt chúng sinh khiến cho chúng sinh đau đớn, oán thán cùng cực. Những người lúc còn sống từng phóng hỏa gây hại, từng nấu bếp xẻ thịt sát mạng thì khi chết đi, thân mạng sẽ bị các Quỷ Sai hay chúng sinh từng bị họ tàn hại hành hình giống y cách mà họ đã từng làm.

- Chân hồn bị tra khảo, thiêu đốt cho đến khi tâm thức họ hoàn toàn sợ hãi, sám hối tội nghiệt của mình thì được đầu thai chuyển sinh mà tiếp tục vòng xoay nhân quả nghiệp duyên, bắt đầu một kiếp sinh mới thiện lành hơn, có ích cho người cho đời.

7. Hàn Tuyên Độc Hại Chi Ngục

- Hàn Tuyên do Đức Ngục Chủ Giang Hồ Thủy Quái Vương chương quản.

- Hàn Tuyên là nơi hành hình các Quỷ Hồn lúc

còn sống họ từng sử dụng các loại thuốc độc trực tiếp gây hại chúng sinh, hay buôn bán thuốc độc gián tiếp làm hại chúng sinh phải chịu đau khổ vì độc dược. Các loại độc này bao gồm cả thuốc độc gây đau đớn, gây chết cây cối, động vật, con người lẫn thuốc độc gây mê phê pha mất tự chủ hồn phách như là nha phiến, khói mê, rượu độc...

- Các Quỷ Hồn tội lỗi này, khi chết tụ họp về đây sẽ bị các Quỷ Sai hoặc chính các oan hồn đã từng là nạn nhân của họ dùng đúng loại độc họ đã từng dùng để họ thực sự nếm trải cảm giác đau đớn, mê man là gì. Hành hình cho đến khi tự họ biết sợ hãi, sám hối tội nghiệt của mình thì sẽ được giải thoát chuyển sinh vào luân hồi, cố gắng sống sao cho sự tồn tại của mình trở nên thiện lành hơn, bớt nguy hiểm độc hại hơn.

8. Âm Tuyền Hàn Dạ Chi Ngục

- Âm Tuyền do Đức Ngục Chủ Huyết Thực Tà Thần Vương chưởng quản.

- Âm Tuyền là nơi lạnh lẽo tối tăm vô cùng, dành cho những tội hồn lúc còn sống thường đày đọa chúng sinh khác vào nơi lạnh lẽo u tối, khiến chúng sinh ấy chết trong cô đơn lạnh lẽo, buồn thảm mà sinh oán hận. Hoặc là những oan hồn đã từng bị

kẻ khác đọa đày nơi cô đơn lạnh lẽo, mang vương mắc chấp niệm với nơi mình mất đi thân mạng mà chuyển sinh về đây.

- Dù là nạn nhân vương mắc chấp niệm, hay là kẻ thủ ác từng gây hại chúng sinh, ở trong nơi lạnh lẽo u tối chẳng có chút ánh sáng ấm áp. Ở một thời gian dài để chiêm nghiệm về sự khổ, tự mình gặm nhấm cô độc buốt giá tâm can, lạnh từ trong tâm lạnh ra. Cho đến khi họ mệt mỏi, chán ngán sợ hãi màn đêm lạnh buốt ấy, khát khao ánh sáng ấm áp, khát khao giải thoát thì họ sẽ tự giải thoát, chuyển sinh vào luân hồi để tiếp tục sinh tồn, học hỏi và trải nghiệm sự trân quý những tháng ngày được tự do hưởng ánh bình minh.

9. Hạ Tuyền Trường Dạ Chi Ngục

- Hạ Tuyền do Đức Ngục Chủ Cổ Phục Thi Vương chưởng quản.

- Hạ Tuyền này cũng giống với ngục Âm Tuyền, có điều khác ở chỗ những Quỷ Hồn chuyển sinh đến đây không hẳn là bị giam cầm trong cô đơn lạnh lẽo, mà là nhớ thương, khát khao vọng cầu bất đắc rồi khổ tâm mà chết. Hoặc là kẻ gây nên cho chúng sinh khác sự khổ tâm, nhớ thương, khao khát mà không đạt được khiến chúng sinh ấy

chết trong uất hận, oán thán cùng cực cũng sẽ chuyển sinh về đây.

- Nơi đây, có vẻ là nhẹ nhàng nhất trong Cửu Tuyền vậy. Quỷ Hồn ở đây bất quá là tự dày vò với các ham muốn không đạt được, sự nhớ thương da diết chẳng thỏa lòng mong đợi, khổ tâm cho đến khi chán ngán, không còn nghĩ tới điều mình mong muốn vọng cầu nữa. Lúc ấy, tự nhiên được chuyển sinh giải thoát vào luân hồi để bắt đầu một kiếp sống mới bớt vọng cầu, bớt khổ vì mong mọi điều gì đó mà không thỏa mãn được.

Cửu Tuyền trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Tam Hội Long Hoa ân xá Quỷ Hồn lập đời Thánh Đức**

Từ ngàn xưa, khi các tôn giáo ít phổ truyền cho muôn sinh, người tu tâm dưỡng tánh trở nên thiện lành thoát tục rất ít. Chúng sinh lẫn quẫn trong vòng luân hồi khổ hải chẳng biết đâu là bến bờ. Từ đó, trong Trung Giới hình thành nhiều cõi giới u ám tối tăm, tập kết các chân hồn bất thiện để những người có tính tình, căn nghiệp giống nhau thì tồn tại chung đụng cùng nhau. Do những chân hồn chuyển sinh đến các cõi này đa phần đều có tâm thức hung bạo,

làm nhiều việc ác trực nên họ vẫn giữ tánh tình bất thiện mà tàn hại, ức hiếp lẫn nhau. Thế nên mỗi nơi như thế xuất hiện các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, thường hiển hóa thân dạng là Quý Vương để phụ trách cai quản, gìn giữ trật tự, tránh việc các Quý Hồn nơi đây gây nên loạn động bởi sự tranh đấu hung bạo với nhau.

Về sau này, khi các giáo phái ngày càng phổ truyền rộng rãi, chúng sinh chịu tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ nhiều hơn, các cõi giới an lành dần dần được khai mở, các cõi giới u ám cũng được thu gọn lại, còn ít hơn. Cho đến nay thì Cửu Tuyền đã hoàn toàn được giải tán, chỉ còn tên gọi trong kinh sách hay thần tích, điển cố dân gian mà thôi. Thực tế trong Tam Giới đã không còn Cửu Tuyền nữa, chỉ còn lại một số cõi giới khác được gọi là U Minh Thảng Cảnh nơi Trung Giới. Vì Cửu Tuyền, hay các cảnh dữ Địa Ngục hành hình tội hồn xong, họ cũng phải tiếp tục chuyển sinh trong luân hồi để tiếp tục trả nợ của mình với đời. Như thế thì lâu quá, đáng thương quá.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chính thức khai mở năm 1926, chuẩn bị cho Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại Hội tuyển chọn Cửu Phẩm Thần Tiên, đưa các chân hồn bất kể chủng loài về Cửu Trùng Thiên. Đức Chí Tôn đã ân xá cho tất cả Quỷ Hồn

được chuyển sinh trong Trung Giới và Hạ Giới để có cơ hội tu tập tinh tấn, sám hối lỗi lầm của mình mà có ngày đạt Đạo, đoàn viên nơi Đào Nguyên cùng Đức Từ Phụ và Đức Từ Mẫu.

Cũng vì lẽ đó mà thời Mạt Pháp này, có nhiều người tuy mang hình dạng loài người nhưng có thái độ hành xử trong cuộc sống vô cùng tàn độc. Bởi họ vốn dĩ là các Quỷ Hồn, tội hồn, ác quỷ nơi Cửu Tuyền được chuyển sinh đầu thai, sống chung đụng cùng loài người vậy. Có lẽ việc họ đã từng chịu cảnh khổ, từng chịu đọa đày bởi các tội nghiệt của mình nơi Cửu Tuyền vẫn không khiến họ thực sự sợ hãi hay sám hối, vẫn tiếp tục thực hiện lối sống bất thiện.

Cuộc sống chung đụng giữa loài người cùng chúng quỷ, cũng là quá trình sàng lọc, khảo nghiệm để lựa chọn các chân hồn tinh tấn cho thời kỳ Thánh Đức. Một trang sử mới của địa cầu sẽ được mở ra, địa cầu sẽ trở nên thưa thớt, ít loài sinh sống. Đời sống giản đơn, thuần túy đạo đức, muôn loài sống trong tình yêu thương hòa ái. Việc ấy cũng giống như các lần đại diệt đã từng diễn ra với loài người trước đây, nhấn chìm nhiều nền văn minh của nhân loại vào quên lãng.

*** Thi văn, kinh điển**

Cửu Tuyền từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Hồng chung sơ khấu, bảo kê cao ngâm
Thượng thông Thiên Đàng, hạ triết Địa Phủ
Khánh chúc Tam Kỳ hoàng khai Đại Đạo
Càn Khôn đại thống, phổ cập Ngũ Châu
Ân đức hóa thâm, cao thăng Đạo Vị
Tam thể tứ sinh chi nội các miễn luân hồi
Cửu U thập loại chi trung tất ly khổ hải
Ngũ phong thập vũ miễn tạo cơ cận chi tai
Nam mẫu Đông giao cụ chiêm Nghiêu Thuấn
chi nhật

Can qua vĩnh tức, giáp mã hưu chinh
Trận bại thương vong cụ sinh Tịnh Độ
Phi cầm tẩu thú la võng bất phùng
Lãng tử cô nhi tảo hôi hương lý
Vô biên thế giới Địa cửu Thiên trường
Viễn cận đàn na tăng viên phúc thọ.

Trích từ U Minh Chung Kệ

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc
Độ anh nhi Nam Bắc, Đông Tây
Kỳ khai tạo nhất Linh Đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.

Hiệp vận chúng nhất môn đồng mạch
Quy Thiên Lương quyết sách vận trù
Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu
Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chân.

Phục Nguyên Nhân hoàn tôn Phật Tánh
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên
Trụ căn quý khí Cửu Tuyền
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

Kinh Đại Trường

Hỗn Nguyên Thiên dưới quyền Giáo Chủ
Di Lạc đương thâm thủ phổ duyên
Tái sinh sửa đổi Chân Truyền
Khai cơ tận độ Cứu Tuyền diệt vong
Hội Long Hoa tuyển phong Phật Vị
Cõi Tây Phương đuổi quỷ trừ ma
Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trực tinh
Thâu các đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên
Tạo đời cải dữ ra hiền
Bảo sinh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

An Lạc Viên

Vườn Địa Đàng

Nguồn gốc

- Thuở xa xưa, khi Thiên Địa Tam Giới vừa hình thành, nơi cõi Trung Giới có một cảnh giới gọi là An Lạc Viên, hay được nhiều người biết đến với tên gọi Vườn Địa Đàng Eden trong Kinh Sáng Thế.

- Nơi An Lạc Viên, sự phúc lạc bình yên đủ đầy chẳng thiếu điều chi, được ví như cõi Thiên Giới vậy, nên còn gọi là Thứ Nguyên Thiên Đàng. Vậy nên có nhiều người nhầm lẫn đây là Thiên Giới. Thực ra, đây chỉ là nơi tốt đẹp tựa như Thiên Đàng, chẳng phải Thiên Đàng, chỉ là Vườn Địa Đàng nơi Trung Giới mà thôi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- An Lạc Viên là một cảnh giới rộng lớn, bạt ngàn những loài kỳ hoa dị thảo, muôn hoa khoe sắc rực rỡ, chim thú rừng đùa vui kêu hót mỗi ngày. Nơi

đây cũng có đầy đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông xoay chuyển tuần hoàn. Lại có cả sơn xuyên hà hải hùng vĩ, trùng trùng điệp điệp vô cùng tươi đẹp.

- Loài người nơi đây có đức tính thuần lương thanh tịnh, gần giống với sự trọn lành thuần chân của Đức Thượng Đế, Đáng sáng tạo nên vạn loại sinh linh trong vũ trụ này. Họ vô ưu vô tư, chỉ cần hưởng thụ niềm an lạc vui sống mỗi ngày là được, lại có thể tồn tại nơi ấy trường tồn vĩnh cửu như nhiên.

- An Lạc Viên còn là nơi loài người Nguyên Nhân thuở mới xuất hiện ghé đến cư trú, học hỏi để hiểu biết nhiều hơn về thế giới quan, về các cung bậc cảm xúc, tâm tình của bản thân và:

Muôn loài sinh tồn hòa ái cùng nhau,

Quần áo chẳng mặc mà lành,

Cơm nước chẳng dùng mà tự no đủ, không biết đến đói khát vọng cầu.

- Nhưng vì đang trong giai đoạn học hỏi để ngày thêm tinh tấn, cho nên chúng sinh nơi đây vẫn khó tránh khỏi những vướng mắc của tâm ý, sự tò mò với những điều mới lạ mà họ chưa từng trải nghiệm. Hễ bất kỳ phân tử nào, dù là người hay vật, rung động tâm cảm, động tình trước các lý sự diễn ra xung quanh mình thì lúc bấy giờ, sẽ tự nhiên được các Trâm Nê Ngư cư trú ở những tán cây, lùm cây

bụi cỏ bu lầy. Họ bị lôi kéo xuống cõi Hạ Giới hữu hình để trải nghiệm những điều mà bản thân còn vương mắc, ham thích, rung động.

Sự thật câu chuyện về Adam và Eva nơi Vườn Địa Đàng

Adam và Eva là hai trong số rất nhiều người sinh sống nơi An Lạc Viên cùng với muôn thú rừng, hoa cỏ. Họ trải qua cuộc sống bình dị mỗi ngày, đi dạo ngắm cảnh, tắm suối, vui đùa cùng nhau trong niềm an lạc.

Một ngày nọ, họ nhìn thấy một quả táo đỏ chín mọng trên cành cây. Họ bắt chọt khởi lên ý niệm muốn hái quả táo đó mà dùng.

Tức thì, họ liền cảm thấy đói bụng, muốn ăn. Những cảm xúc lạ kỳ trỗi dậy trong tâm cảm mỗi người.

Họ chọt nhận ra mình bị cuốn hút lẫn nhau, bởi họ thấy rằng mình có những điểm khác biệt nhau.

Họ muốn hiểu nhiều hơn về đối phương.

Họ khát khao được chạm lấy nhau, được bên nhau dài lâu...

Liền ngay lúc đó, các Trùm Nê Ngu từ khắp các tán cây lao xuống cuốn quần lấy họ. Rồi cả hai bị lôi kéo xuống trần thế, nơi mà những con người gần

giống như họ đang lặn ngụp với những khát khao của bản năng sinh tồn không khác loài thú là bao. Họ chuyển sinh thành loài người nơi thế gian, trải nghiệm những buồn vui, sướng khổ, đắng cay ngọt bùi chôn trầm luân khổ hải.

Về câu chuyện này, hầu hết các tư liệu, kinh sách đều ghi chép rằng:

Chúa Quỷ Satan đã biến hóa thành con rắn trên tán cây, con rắn ấy rớt vào tai họ những điều ngon ngọt để xúi giục họ ăn trái cấm. Khi hai người họ ăn trái cấm mà Đức Chúa Trời đã phán không được ăn từ trước, họ bị tội và Đức Chúa Trời đuổi họ khỏi Vườn Địa Đàng.

Đức Chúa Trời có cấm không cho ăn gì cả cũng vì chẳng muốn con cái của Người bị vướng mắc vào tham dục, tri bất túc mà bất túc. Vì họ nơi An Lạc Viên vốn dĩ chẳng ăn mà no, chẳng mặc mà lành, nếu họ khát khao muốn dùng thì tự nhiên họ sẽ cảm thấy bị thiếu mà khởi lòng tham dục vậy.

Chi tiết con rắn là do người xưa được mô tả hình dạng của Trâm Nê Ngư qua ký hiệu tượng hình. Trâm Nê Ngư là loài có thân dài, dạng cá chình, trông giống rắn, mà cá thì làm sao ở trên cây, cho nên người ta mới diễn đạt rằng đó là con rắn trên cây vậy.

Còn Satan, chỉ là hình tượng bị gán ghép về

khía cạnh tội lỗi được hình thành. Đức Chúa Trời chẳng đui ai cả, chỉ có tự mỗi người vì sự sa đọa trong tâm thức của mình, rồi bị trầm nề trọng trực lôi kéo vào cõi Sắc Dục Giới. Tự người ta chẳng còn trọn lành, chẳng còn vô ưu vô tư thì chẳng thể về nơi miền an lạc vậy.

Thanh Tịnh

Đại Hải Chúng

Nguồn gốc

- Ở hướng Đông của Tam Giới Đại Vũ Trụ, không gian Trung Giới Đông Thắng Thần Châu có một cõi giới tên gọi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng. Tên gọi này chỉ về nơi thanh tịnh, có chúng sinh nhiều như đại hải vậy.

- Các chân hồn khi còn sống, có lối sống vừa có chút tín ngưỡng tâm linh, có chút tín tâm về điều thiện lành, lại có lòng dục sống theo bản năng của ham muốn thường tình thế tục. Họ là những người có tu tập nhưng Đạo cũng muốn mà đời cũng chuộng, khổ vì tu nửa vời, tuy khát khao vọng cầu sự giải thoát, không muốn chuyển sinh lại vào trầm luân khổ hải nhưng chưa thực sự nghiêm túc tu dưỡng thân tâm, tánh tình, xả bỏ những điều tiêu cực để đạt được sự giải thoát thông dong tự tại. Chúng sinh có tâm tình, nhân duyên nghiệp quả như thế sẽ chuyển sinh về cõi này để tiếp tục tu dưỡng, hóa giải

những điều bất thiện trong tâm cảm của mình để thực sự giải thoát bản thân khỏi những vướng mắc thể tục tình trường tham dục.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thanh Tịnh Đại Hải Chúng có đầy đủ sơn xuyên hà hải, bốn mùa quý tiết thay đổi vận hành tuần hoàn. Có nhà cửa, đạo tràng và các công trình kiến trúc đặc trưng của việc tu tập, tín ngưỡng tâm linh, tập luyện thuật pháp huyền vi. Có nơi thường chìm ngập trong ánh sáng mặt trời và cũng có nơi đắm chìm trong âm quang u tối.

- Các khu vực nơi đây, dù cho chúng sinh đông đúc hằng hà sa số, nhưng vì là cõi Trung Giới dành cho các chân hồn có tu tập công phu ít nhiều nên luôn gìn giữ được trật tự, thanh tịnh vô cùng để tránh sự loạn động khiến cho chân hồn khó lòng tu dưỡng tâm tánh. Vì thế mà có chữ Thanh Tịnh trong tên gọi nơi này.

- Sự tinh tấn của chúng sinh nơi đây thực sự rất chậm, vì theo sự vận hành của nhân duyên nghiệp quả và cận tử nghiệp, những vướng mắc bám chấp, thói quen tật xấu, tư niệm và hành động bất thiện của họ rất khó để giải trừ và buông xả. Họ sống ở Hạ Giới ra sao, chuyển sinh về đây cũng thế.

- Chúng sinh ở đây ít tinh tấn, lại sợ hãi chán ngán luân hồi chuyển kiếp nơi Hạ Giới, thế nên sẽ rất lâu sau mới chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác thiện lành hơn ở những nơi có sự tinh tấn cao hơn. Vì thế, chúng sinh nơi đây ngày càng đông đúc, sự gia tăng số lượng nhanh hơn nhiều so với sự giảm thiểu số lượng, từ đó mà nơi đây có tên gọi Đại Hải Chúng vậy.

- Nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, có rất nhiều chủng loại thuộc các phẩm bậc linh hồn từ Kim Thạch Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn cho đến Nhân Hồn. Một số ít các phẩm hồn thuộc Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn cũng xuất hiện trên phương diện quản lý, cứu độ và tu tập thêm công nghiệp cho bản thân trong quá trình độ duyên chúng sinh trong Tam Giới.

- Thanh Tịnh Đại Hải Chúng được sự cai quản trực tiếp của Đức Đông Nhạc Đế Quân. Nhờ hồng ân của Ngài cùng Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Đức Thất Nương Dao Trì Cung, Đức Quan Âm Bồ Tát... thường xuyên độ rỗi, khuyến thiện, thuyết giảng bằng các pháp phương tiện thiện xảo giúp cho chúng sinh nơi đây sớm ngày thanh tịnh, tinh tấn mà chuyển sinh thành dạng tồn tại tốt đẹp hơn. Chư vị cao trọng ấy được nhắc đến trong các kinh sách chính là Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát vậy.

Lãnh Tĩnh Phong

Nguồn gốc

- Lãnh Tĩnh Phong là một cõi giới thiện lành ở Trung Giới Tây Ngu Hóa Châu. Lãnh Tĩnh Phong được cai quản bởi Đức Tây Nhạc Đế Quân Hoa Sơn Kim Thiên Nguyên Thánh Đại Đế.

- Chúng sinh yêu thích sự thanh bình yên tĩnh, có công phu tu tập chút chút, thích làm những việc đời thường một cách tự do thông thả, thích sống cuộc đời lương thiện nhân nhã chẳng tranh đấu bon chen, thích làm việc thiện lành, có đức tin nhưng chưa đủ mãnh liệt để thôi thúc việc chuyên tâm tu tập nghiêm túc. Khi mất đi thân mạng của mình, trải qua giai đoạn bán loạn của cận tử nghiệp, tâm tình họ bình yên tĩnh lặng lại rồi thì dễ chuyển sinh về Lãnh Tĩnh Phong. Do họ chưa có nhiều công đức trong kiếp sinh của mình, hay chưa có ý muốn tu tập rất ráo, thích ở Trung Giới làm một linh thể ung dung không muốn chuyển kiếp đầu thai, lại chẳng thể ở chung đặng nơi Trung Giới Hạ Giới và chưa đủ điều kiện để thăng Thiên lên cõi Thượng Giới.

- Những người sống nơi thế gian khi thực hành các thiện nghiệp, trì niệm kinh chú, hồi hướng cho thân nhân quá vãng của mình được chuyển sinh về cõi lành, an vui tự tại. Thực hành việc này một cách nghiêm túc, thường xuyên, về lâu về dài có thể tạo được nhân duyên thiện lành, thúc đẩy các chân hồn dù đang ở cõi Trung Giới Hạ Giới hoặc là ở cõi dữ, cõi bất thiện cũng có cơ hội được chuyển sinh thành phần tử nơi Lãnh Tinh Phong này. Họ sẽ được nghỉ ngơi, tịnh thần tĩnh trí, cảm nhận sự bình yên qua bao biến cố của những kiếp sinh hữu duyên với Đạo nhưng chưa đủ duyên tu tập tinh tấn. Khi ở đây lâu rồi, duyên lành với việc tu tập đủ đầy thì họ chuyển sinh đến nơi phù hợp với nguyện vọng, tâm tình và ngộ tính của mình hiện tại.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cảnh sắc nơi đây thiên nhiên núi rừng hùng vĩ, cây cối đa phần đều cao lớn, có nhiều đại thụ xanh ngát. Tiết trời mát mẻ dễ chịu, bầu trời trong xanh, thanh tĩnh bình yên. Bốn mùa mưa thuận gió hòa, quanh năm đều giống như khoảnh khắc giao mùa thu đông vậy.

- Chúng sinh nơi đây nhân nhã vô tư vô ưu, sinh sống bình dị mỗi ngày, tinh tấn chậm rãi thực hành

công phu cầu nguyện, thiền tịnh và nhật sỏi lát đường, xây dựng nhà cửa, thành trì. Cũng có các bậc anh linh đạt được quả vị Địa Thần, Nhân Thần, Thiên Thần trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

- Đường giao thông khắp nơi đều được lát đầy những viên sỏi trắng nhỏ cỡ chùng ngón tay. Thành quách, nhà cửa đều được làm từ gạch đá và sỏi trắng là chủ đạo. Công trình kiến trúc thừa thớt, màu chủ đạo là trắng, hơi ngà vàng hoặc trắng xám và xen kẽ là màu xanh tươi của cây cối um tùm, cỏ hoa muôn màu muôn vẻ. Phong cách kiến trúc giống những tòa lâu đài có nhà cửa nằm rải rác xung quanh ở Châu Âu thời Trung Cổ. Các tòa thành lớn luôn phát triển mở rộng mỗi ngày để tiếp đón chúng sinh chuyển sinh về đây có nơi an trú.

- Nơi Lãnh Tĩnh Phong nói riêng, và khu vực Tây Ngưu Hóa Châu nói chung, Ngưu Tộc là loài Linh Thú phổ biến, thường làm phương tiện phụ giúp người dân vận chuyển sỏi đá. Các loài chim muông cầm thú cũng thỉnh thoảng rời khỏi núi rừng mà vào khu dân cư vui chơi, sinh hoạt với loài người nơi đây.

- Về cơ bản thì nơi đây yên tĩnh, không ồn ào náo nhiệt dù có chúng sinh cư trú rất đông. Tiếng chuông mõ, trì niệm kinh điển, thần chú cũng ẩn hiện khắp nơi, tuy không mang uy lực mạnh mẽ

nhưng đủ để chúng sinh nơi đây cảm thấy bình yên, thanh tịnh vậy. Thịnh thoảng cũng có chư vị Hỷ Lạc Thiên xuất hiện trên thiên không để ca ngâm xướng họa các kinh điển, thần chú.

- Chúng sinh ở Lãnh Tĩnh Phong có thọ mạng khá dài. Họ chỉ chuyển sinh khi không còn ham thích đời sống như thế nữa, thực sự quyết tâm nghiêm túc tu tập tinh tấn, hoặc là muốn nhập trần tiếp tục trả vay các nhân duyên nghiệp quả của mình ở nhiều đời kiếp trước. Nếu họ vẫn mãi giữ tâm tình ý niệm mình như khi ở đây thì họ sẽ ở mãi như thế, sống và làm những việc nhàn nhã như thế trong thời gian rất dài.

Nghiệt Cảnh Đài

Nghiệp Kính Đài

Nguồn gốc

Nghiệp Kính Đài là một cảnh giới thuộc U Minh Giới Thập Điện Diêm Cung, chịu dưới quyền cai quản của Thập Điện Từ Vương. Vì có nhiều chân hồn đến đây kêu oan, kiện cáo với các Đấng thiêng liêng cai quản sinh tử nghiệp muôn loài, nên Đạo Gia hay Phật Môn vẫn thường gọi là Nghiệt Cảnh Đài.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nơi Nghiệt Cảnh Đài có đặt một chiếc gương lớn tên gọi là Nghiệp Kính, đường kính chừng ba thước, có thể biến to hoặc thu nhỏ nhiều lần cho phù hợp với chân hồn muôn loài chúng sinh có kích thước thân ảnh khác nhau.

- Nghiệp Kính phản chiếu tất cả việc thiện ác của một chân hồn đã từng gieo trồng trong

kiếp sinh của mình. Chân hồn nào khi đến đây, nhìn vào trong gương thì trước mắt họ xuất hiện những làn sương khói mờ ảo, rồi các việc thiện ác họ từng gieo trồng, vun bồi liền tái hiện một cách rõ ràng cụ thể. Việc này diễn ra nhanh chóng giống như một bộ phim được tua với tốc độ chóng mặt, nhưng chân hồn hoàn toàn nhìn thấy được vô cùng nhanh nhạy. Đặc biệt những đoạn nhân duyên mà chân hồn gây nên nghiệp dữ một cách sâu dày, bị các nạn nhân kêu oan báo oán gửi sớ kiện cáo nơi Nghiệp Cảnh Đài sẽ được diễn ra chậm hơn, tua đi tua lại nhiều lần cho chân hồn ấy nhìn thật rõ, hiểu thật rõ những điều mình từng tạo tác.

- Có những chân hồn, họ thực sự không hiểu, không nhận thức được rằng trong kiếp sinh của mình họ từng gây nên nghiệp dữ gì để phải chịu sự oán thán như thế. Lúc bấy giờ, Nghiệp Kính phản chiếu tái hiện lại những nghiệp bất thiện vi tế từ ý niệm tiềm tàng, hay lời nói vô ý, cho đến hành động thường tình... Chân hồn đó đã gây nên các nghiệp dữ một cách trực tiếp hay gián tiếp, hay trở thành một mắt xích trong chuỗi cộng nghiệp chung với một ai đó, một nhóm hội nào đó.

- Chân hồn nào lúc còn sống làm nhiều điều bất thiện, thương sinh hại lý, chúng sinh đồ thán thì tự khắc ở Nghiệp Cảnh Đài có tên mình. Khi chân hồn

thoát xác nơi thế gian, nếu có nhiều lời kiện cáo mình được ban bố thì tự nhiên bị các vị Quý Sai là Ngưu Đầu Mã Diện, Hắc Bạch Vô Thường đến tận nơi họ vừa thoát xác đưa về Nguyệt Cảnh Đài minh tra. Nếu chân hồn nào cố tình lẩn trốn, không chịu tuân theo thì họ nhất định truy bắt cho bằng được.

- Chân hồn đã có tên nơi Nguyệt Cảnh Đài, nhất định phải về đó tham gia đối chất. Nếu không cãi lý được, không thỏa thuận hóa giải các nghiệp dữ của mình bằng những lợi lạc thiện nghiệp mình gieo trồng khi tạo nghiệp, thì phải tự mình phân định lấy kết quả bất thiện tương ứng với các nghiệp bất thiện ấy.

- Không tự mình định phạt cho mình được, thì các chân hồn báo oán lẫn các vị Quý Sai sẽ gọi ý những phương thức trả nghiệp phù hợp. Phương thức này là tự mình chịu khổ nạn nơi thế gian trong kiếp chuyên sinh kế tiếp, hoặc là làm một chân hồn nơi cõi Âm Quang, chịu nỗi đau dằn xé tâm thức khi quán chiếu, sám hối tội nghiệp của mình. Từ đó, chân hồn có thể hồi hướng về việc hành thiện nghiệp, trả nợ các oan gia nghiệp báo của mình từng gây nên.

- Việc có tên này, nếu tạo nghiệp quá sâu dày, có khi không cần các vị Quý Sai xuất hiện dẫn đường, tự chân hồn ấy đã được chiêu cảm mạnh mẽ

bởi lực hút của nghiệp báo do Nghiệp Kính phát ra. Khi kết thúc thân mạng, chân hồn ấy tức thì xuất hiện nơi Nghiệp Cảnh Đài để quán chiếu nhân duyên nghiệp quả của mình.

- Chân hồn nào không tự ý thức được những việc bất thiện mình từng làm, cố tình bưng bình ngoan cố, tìm đủ mọi cách biện minh chối tội mà không đủ lý lẽ, cố tình không chịu hiểu, không muốn hiểu thì các oan hồn mình từng gây hại sẽ nhào tới cấu xé, hành hạ cho chân hồn có thể hiểu rõ nỗi đau họ từng bị ra sao. Nếu đối tượng bị kiện cáo có lực tinh thần mạnh, đủ để chống lại, đánh trả các oan hồn đang báo oán đòi nợ. Khi đó các vị Quỷ Sai sẽ can thiệp, làm điều họ cần làm cho chân hồn tội lỗi kia phải nhận thức được lẽ thiện ác và nghiệp quả tương ứng mà mình từng gây nên.

*** Những việc bất thiện người ta thường vướng mắc mà ít hay biết**

- Đi đường giẫm đạp, hay chạy xe càn xéo các loài cỏ cây, động vật nhỏ. Có khi là tổ mối, tổ kiến hay là loài vật đang mang thai thì nghiệp dữ nhiều.

- Sử dụng hóa chất độc hại, phương thức bẫy bắt tàn hại muôn loài như bẫy sắt, keo dính, lưới điện...

- Kinh doanh sản phẩm lậu, làm đồ gian dối, chế tẩm hóa chất độc hại cho người và vật sử dụng trong may mặc, vật dụng thường ngày hay ăn uống.

- Sử dụng hóa chất phun xịt lên cỏ cây để có năng suất cao mà sản sinh ra các thực phẩm độc hại cho đời.

- Sử dụng khí đốt, chất tẩy rửa hay xả chất thải khó phân hủy vào nước, không khí gây ô nhiễm môi trường.

- Thả xuống đất những chất độc hại, hoặc là mảnh kim loại, vật thể rắn, mảnh sành sứ thủy tinh bén nhọn khiến cho các sinh vật bị thương tổn và chết khi di chuyển, va chạm.

- Thải ra môi trường những vật chất là đồ phế thải, đồ độc hại như nhựa, chất rắn khiến các sinh vật ăn trúng vong thân mạng.

- Gây ô nhiễm môi trường bằng việc dùng quá nhiều ánh sáng đủ loại màu sắc lòe loẹt, âm thanh hỗn loạn, ồn ào, lớn tiếng gây náo động không gian sinh hoạt.

- Kinh doanh, tiêu dùng các loại vật dụng phải khai thác tàn hại môi trường và các loài động thực vật khác như: chặt phá đồn rừng, khai thác và sử dụng khoáng quặng, đá quý, cây gỗ quý hiếm, đánh bắt và ăn mạng chúng sinh, buôn bán và sử dụng mật ong, tổ yến...

- In ấn, truyền bá thông tin sai sự thật, gây tổn hại đến sự nhận thức sai lạc về thế giới quan của những người tiếp nhận thông tin ấy.

- Nghĩ, nói, viết, làm những việc khiến người ta bị tổn thương, buồn phiền, ám ảnh sâu sắc như là truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, phim ảnh bạo lực, truyện kinh dị gây ám ảnh, gây tác động tiêu cực khiến người ta bắt chước theo ác nghiệp trong các ấn phẩm ấy.

- Dụ dỗ, khuyến khích người hay vật làm chuyện bất thiện, lợi mình hại người.

- Gây ám ảnh, gieo vào lòng con trẻ những suy nghĩ lệch lạc, khiến con trẻ không có tuổi thơ hồn nhiên, quá trình phát triển nhân cách không trọn vẹn, ám ảnh kinh hoàng về những điều bất thiện.

- Tham dâm quá độ làm cho tổn hại thần trí, thất thoát chân tinh nhiều lần khiến cho các linh thể có duyên với mình bị tổn hại, chết oan uổng vì lẽ ra được sinh ra nhưng bị tàn hại.

Thi văn, kinh điển

Nghiệt Cảnh Đài từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Vì sao tà dâm là trọng tội?

Phàm xác thân con người mắt phàm coi thân mình như một, chớ kỳ trung nơi bản thân vốn một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sinh vật. Những sinh vật ấy cấu kết nhau tạo thành khối vật chất có tánh linh, vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sinh vật, tỷ như rau cỏ, trái cây, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sinh.

Nếu không có chất sinh, thì thể nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nấu nhờ lửa thì là phương pháp tẩy trọc đó thôi, chớ sinh vật bị nấu chín chưa phải là chết.

Các vật thực vào tỳ vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết, chẳng cần nói các con cũng biết cái chân linh khí huyết là thể nào? Nó có thể hoàn ra nhân hình mới có sinh sinh, tử tử của kiếp nhân loại vậy.

Vì vậy mà một giọt máu là một khối chân linh, như các con dâm quá độ, thì sát mạng chân linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến Nghiệt Cảnh Đài

mà kiện các con, các con chẳng hề chối tội đặng.
Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

Đức Từ Phụ

—

Thập Tập Nhân - Thập Giả

Tụng tập giao huyên, phát u tạng phúc. Như thị
cố hữu giám kiến chiếu chúc như u nhật trung bất
năng tàng ảnh.

Cố hữu ác hữu, Nghiệp Kính, Hỏa Châu, phi lộ
túc nghiệp, đối nghiệm chư sự.

Mười hạt giống thói quen bất thiện

Xảy ra việc kiện tụng kêu oan phát sinh bởi việc
che giấu trong lòng dạ. Như có việc như thế, thì có
việc soi chiếu cho minh bạch như giữa ban ngày,
trong ánh sáng không gì che đậy được.

Vì có sự ác xấu, nên có Nghiệp Kính, Hỏa
Châu để soi chiếu rõ ràng bao nghiệp che giấu trong
màn sương vô minh, nhìn thấu suốt và chiêm
nghiệm mọi lẽ.

Trích từ Lăng Nghiêm Kinh

Minh Cảnh Đài

Minh Kính Đài

Nguồn gốc

Minh Cảnh Đài, hay Chiếu Giám Minh Cảnh Đài, là một cảnh giới vi diệu nơi Thượng Giới, thuộc tầng Xích Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Tên gọi này nghĩa là nơi có bệ cao, đứng ở đây có thể giúp cho chân hồn hồi quang phản chiếu để cảnh tỉnh tâm trí, thần thức của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Minh Cảnh Đài mang hình dạng một quảng trường rộng lớn, trung tâm có một bệ cao giữa thiên không vô tận. Phía trên không trung vô cùng vô tận ấy, là một Thiên Nhãn chí công vô tư hằng soi chiếu Đạo quang sáng tỏ.

- Khi chân hồn được dẫn đến đây, bước lên bệ cao, tịnh tâm nhìn về Thiên Nhãn. Từ Thiên Nhãn ấy phát ra một vầng hào quang trắng ngà, hơi vàng

như ánh nắng bình minh bao phủ chân hồn đắm mình trong ánh sáng huyền vi bất khả tư nghị. Liên sau đó, trùng trùng điệp điệp các hình ảnh của muôn ngàn kiếp sinh mà chân hồn từng trải qua được nhanh chóng tái hiện trước mắt, giống như người ta đứng trước hằng hà sa số màn ảnh vô tuyến truyền hình vậy. Toàn bộ mọi chuyện đều được tái hiện rõ ràng từng chút một từ lúc chân hồn bắt đầu chuyển sinh, đầu thai chuyển kiếp trong Tam Giới thành dạng tồn tại gì.

+ Có những kiếp sinh chỉ đơn giản là hạt bụi, cục đá, hòn sỏi bên đường, giọt nước trong hồ, hoặc là mảnh khoáng chất kim loại. Tồn tại mong manh, vô động, hoàn toàn bị động trước các tác nhân môi trường khách quan, cho đến khi hồn lìa khỏi thân xác giả tạm ấy trở về hư không rồi đầu thai chuyển kiếp.

+ Có những kiếp sinh bắt đầu từ lúc hạt mầm hình thành, rời khỏi quả trên cành, gập gờ đất rồi đâm chồi nảy lộc, cho đến khi khai hoa kết quả, già héo mà vong thân mạng.

+ Có những kiếp sinh khởi đầu từ trong trứng nước, rồi nở ra thành chim non, thú non, được nuôi dưỡng trưởng thành cho đến khi kết đôi, sinh trứng, ấp con. Rồi sau đó lại già yếu bệnh tật, hay tai nạn mà vong thân mạng.

+ Có những kiếp sinh khởi nguyên là bào thai hình thành bởi việc giao thân với nhau của bố mẹ loài người. Có khi sinh ra là công chúa, là hoàng tử, là hành khất, là thân thể xinh đẹp lành lặn hay thân thể khiếm khuyết tật bệnh bẩm sinh, là sinh ra trong gia đình giàu sang phú quý hay sinh bờ sống bụi rày đây mai đó. Rồi những kiếp người ấy trưởng thành, sinh tồn giữa đời, có thể tu tập tinh tấn hay tranh đấu giành giật những danh lợi quyền với đời. Đến cuối cùng cũng là già yếu, bệnh tật, tai nạn hay tranh đấu bạo lực mà vong thân mạng. Vong thân mạng rồi được người người thương nhớ khóc than, hay vong thân mạng rồi thì bị người đời nguyên rủa, cười nhạo hả hê.

+ Cũng có những kiếp sinh là chúng Quỷ Hồn các loại, hay là Thần Tiên, chủng tử của chư Tiên Thánh, hoặc là tà linh tinh quái tồn tại trong Tam Giới nhiều năm cho đến khi chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác nhau, rồi lẩn quẩn luân hồi cho đến khi về nơi đài này.

- Tất cả những kiếp sinh từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn, Nhân Hồn cho đến Thần, Thánh, Tiên, Phật... đều được tái hiện rõ ràng như thế trong thời gian ngắn ngủi. Chân hồn sau khi được nhìn thấy nhân duyên hằng hà sa số kiếp sinh của mình đã từng trải qua, giờ đây đứng nơi Minh

Cảnh Đài đã có thể thông suốt trọn vẹn nhân duyên của mình. Tại sao mình là như thế này mà không phải là thế khác.

- Lúc bấy giờ, giữa thiên không lại xuất hiện ra một cán cân Thiên Bình. Tất thấy mọi sự rung động, cảm tình của chân hồn đã từng ném trái, bao nhiêu thứ nghiệp vi tế hành tàng dù chưa làm thành hiện thực hành động, chỉ là lời nói hay một lần ý niệm thoáng qua cũng tạo nên nghiệp gắn liền với chân hồn. Tất thấy các loại nghiệp ấy lại hóa thành các đóm sáng năng lượng ở hai bên đầu đĩa cân tượng trưng cho thiện nghiệp và ác nghiệp. Cán cân nghiêng về bên nào thì nghiệp ấy hiển nhiên nhiều hơn bên còn lại.

- Sau khi đã phân định thiện và bất thiện, chân hồn nhận thức được rõ ràng căn duyên của mình, các hành tàng mình đã gieo trồng trong trăm muôn ngàn kiếp cho đến lúc về Minh Cảnh Đài.

Đây là thời khắc vô cùng quan trọng của chân hồn. Nếu không vững tâm, bình tĩnh thì ngay lúc nhận thức ra tất thấy nhân duyên nghiệp quả của mình từ nhiều đời quá khứ cho đến hiện tại đã có thể làm chân hồn ấy động tình, rồi tự mình chuyển sinh trong Tam Giới cho phù hợp với tâm thức của mình lúc ấy. Thường là chuyển sinh thành các dạng bất thiện và đau khổ, hiếm có trường hợp nào chuyển

sinh thành dạng thiện lành, thông dong tự tại vào thời điểm ấy.

- Bao nhiêu chân hồn gia tộc thiêng liêng của chân hồn ấy, tức là chúng sinh đã từng có nhân duyên gặp gỡ kết duyên cùng nhau trong nhiều đời kiếp, từng diễn với nhau các vai tuồng cha mẹ, anh chị em, ông bà cháu, thân bằng quyến thuộc, vợ chồng, sư đồ, đồng đạo... Nay họ đã có quả vị nơi vô hình thì họ xuất hiện ở đó giúp đỡ chân hồn bằng cách nhắc nhở, khuyến thiện để chân hồn không bị sa đọa trong vòng xoay luân hồi khổ hải. Sau khi trụ vững tâm, vượt qua khảo nghiệm nơi Minh Cảnh Đài, chân hồn sẽ được dẫn đến các cung Thiên khác, tiếp tục hành trình tự mình định phận quả vị của chính mình.

- Khi quá trình xem duyên nghiệp ở Minh Cảnh Đài kết thúc, nếu ngay tại Minh Cảnh Đài, chân hồn có sự quyết định chuyển sinh thì các vị Chánh Thần sẽ giúp đưa đến Ngọc Hư Cung. Nếu chân hồn khi ấy quyết định tu dưỡng tiếp tục, tinh tấn trên con đường hằng sinh thì sẽ được dẫn đến các cảnh giới khác tiếp tục học hỏi rồi sau này mới về Ngọc Hư Cung vậy.

Sự khác nhau giữa Nguyệt Cảnh Đài và Minh Cảnh Đài

*** Giống nhau**

Hai cõi giới này đều có Minh Kính và Nghiệp Kính, là những pháp bảo giúp cho chân hồn nhìn thấu suốt các nghiệp vi tế mà họ đã gieo trồng nhiều đời nhiều kiếp, bao gồm những việc họ nhận thức được lẫn chưa nhận thức được rằng mình tạo nghiệp bất thiện.

*** Khác nhau**

- Minh Cảnh Đài ở cõi Thượng Giới, phải có tu dưỡng nhất định, có công nghiệp cụ thể mới đến đó được, không phải nơi ai muốn đến thì đến. Có các vị Thiên Quân, các chân hồn lương thiện, cùng gia tộc thiêng liêng của mình ở đó đồng đúc.

- Nguyệt Cảnh Đài ở cõi Trung Giới, do bị kiện cáo mà phải đến đây, dù muốn hay không vẫn phải đến để giải quyết bản án của mình. Có các Quỷ Sai, các chân hồn oán hận, cùng oan gia trái chủ ở đây chờ đợi rất đông.

- Minh Kính Đài có các chân hồn thuộc gia tộc thiêng liêng, mang tính liên kết thiện nghiệp. Họ trợ

duyên nhắc nhở cho chân hồn ở trước gương ấy thường hướng về điều thiện gìn giữ sự tồn tại của mình nơi Thượng Giới, định quả vị thiện lành của mình mà không chuyển sinh luân hồi trần khổ.

- Nghiệt Kính Đài có các oan gia trái chủ bủa vây chân hồn đứng trước gương ở đó. Các oan gia trái chủ lôi kéo, đòi nợ, kêu réo nhắc nhở họ ghi nhớ các việc dữ họ đã từng làm, khiến cho chân hồn chìm đắm trong đau khổ, dẫn vật trước tòa án lương tâm, dễ chuyển sinh vào đường dữ.

Thi văn, kinh điển

Minh Cảnh Đài từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhận nhàng tiếp nghênh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên

Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Ky Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

Thân thị bò đề thụ
Tâm như minh kính đài
Thời thời cần phát thức
Vật sử nhạ trần ai.

Thân là cây bò đề
Tâm như đài gương sáng
Thường thường quét lau sạch
Chẳng để bụi trần bám.

Đức Thần Tú

Bò đề bốn vô thụ
Minh kính diệc phi đài
Bản lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai.

Bồ đề vốn chẳng cây
Gương sáng chẳng có đài
Xưa nay không một vật
Sao có thể nhiễm trần.

Đức Lục Tổ Huệ Năng

Chúng sinh giữa đời

Chúng sinh, dù vô sắc tướng cũng hữu tình, nói chi đến loài hữu sắc tướng.

Từ vật chất như gió, lửa, đất, nước, sắt đá, bàn ghế, quần áo.

Đến thực vật như cỏ cây, hoa lá quả, rong rêu tảo nấm.

Rồi các loài động vật đẻ trứng lẫn đẻ con, biết chạy, bay, bơi, ẩn nấp trong bùn sâu, nơi bụi cỏ lùm cây, nơi hang sâu núi thẳm, nơi tối tăm ẩm thấp, nơi dung nham núi lửa.

Cho đến loài người đủ các sắc vóc, màu da, đủ mọi ngôn ngữ...

Đều là chúng sinh hữu tình sắc tướng vậy.

Mỗi sự sinh tồn nơi thế gian đều có nguyên do của nó trong vòng xoay của thiên nhiên tạo hóa.

Mỗi nghiệp thân, khẩu, ý mà loài người tương tác với thế giới quanh mình, thường mang đủ thiện, ác nghiệp duyên trong đó.

Chỉ là người có trí tuệ, có tâm tình, có đạo đức, có cảm thông linh ứng với thế giới quanh mình thì sẽ hiểu được rằng việc gì mình không muốn xảy đến

với mình, thì sẽ không gây cho kẻ khác và chúng ta không có quyền định đoạt số phận kẻ khác.

Ghi nhớ những điều như thế, trước khi làm gì nói gì nghĩ gì, ráng nhớ như thế, thì tự nhiên sẽ bớt tạo nghiệp dữ vậy.

Liên Đài

Nguồn gốc

- Liên Đài là bệ ngồi hình đóa sen, chỉ về Đạo Quả của chư anh linh có phẩm bậc linh hồn thuộc hàng Tiên Vị, được gọi là quả vị trọn lành.

- Tiên Vị bao gồm các phẩm hồn thuộc cấp 7, cấp 8 và cấp 9, chính là ba phẩm Địa Tiên, Nhân Tiên, Thiên Tiên trong hệ thống Cửu Phẩm Thần Tiên. Trong phẩm bậc Tiên Hồn, có hằng hà sa số Đạo Quả được phân biệt tùy thuộc vào pháp môn tu tập, phương thức tương tác tạo duyên nghiệp trong Tam Giới, tính chất nghề đặc trưng, thuộc các nhóm chủng tộc, loài chúng sinh khác nhau... chung quy là thế nguyện và thiện hành khác nhau thì Đạo Quả sẽ khác nhau. Quả vị Bồ Tát, A La Hán, Thanh Văn, Duyên Giác, Độc Giác cũng thuộc hàng Tiên Vị này. Quả vị Phật thì thuộc cấp 9 vậy.

- Nói đến chủng tộc tức là khi một anh linh của loài thú, hoặc loài cây cỏ, hoặc loài kim thạch mà có tu dưỡng giác ngộ, có hành thiện nghiệp vĩ đại thì họ cũng có thể đạt quả vị trọn lành, đạt đẳng cấp

Tiên Hồn 9/9 như loài người vậy thôi, không có sự khác biệt.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Chân hồn muốn có ngôi Liên Đài thì phải tu hành nghiêm túc, thệ nguyện và thiện hành rõ ràng, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, nhiều khổ nạn, chứng đắc từ bi tâm, trí tuệ và công nghiệp sâu dày với các đợt độ kiếp của bản thân.

- Ngôi Liên Đài hình thành khi một chân hồn đạt quả vị trọn lành, từ cấp 7/9 thuộc phẩm bậc Tiên Hồn. Lúc bấy giờ, hể anh linh ấy di chuyển trong Linh Giới thì tự nhiên nơi bước chân, dưới lòng bàn chân, nơi vị ấy ngồi, hay nằm, đứng đều sẽ có một hoặc nhiều đóa hoa sen xuất hiện nâng đỡ thân ảnh của vị ấy.

- Ngôi Liên Đài của chư Tiên Phật có màu sắc đặc trưng khác nhau tùy theo hạnh nguyện và thiện hành của chư vị ấy. Số lớp cánh hoa trên Liên Đài tùy thuộc vào số lần độ kiếp của chư Tiên Phật khi tu Đạo và cứu độ chúng sinh, hoặc là chịu khổ nạn vì chúng sinh mà giác ngộ thành tựu viên mãn.

- Độ kiếp chính là kinh qua, trải qua một kiếp nạn đầy rẫy sự thống khổ, một lần chuyển sinh trong Tam Giới. Mỗi lần độ kiếp như thế, chân hồn sẽ có

một lớp khí quang bao bọc quanh mình. Chuyển sinh càng nhiều thì khí quang này càng xuất hiện nhiều lớp. Tu tập có nhiều thành tựu trong các kiếp chuyển sinh thì các lớp khí quang ấy cũng sáng hơn, tự nhiên Đạo Quả Ngôi Liên Đài cũng đẹp đẽ lung linh vi diệu.

Các dạng Liên Đài thường gặp

*** Hồng Liên Đài**

- Hồng Liên Đài là đóa sen có màu sắc hồng nhạt, có ánh sáng màu hồng và trắng dịu nhẹ.

- Hồng Liên Đài tượng trưng cho hạnh từ bi, cứu độ chúng sinh trên phương diện phước thiện, công đức về mặt tinh thần, sức lực.

- Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, Đức Phổ Hiền Bồ Tát, Đức Gia Tô Giáo Chủ thường ngự trên Hồng Liên Đài này.

*** Hỏa Liên Đài**

- Hỏa Liên Đài là đóa sen có màu sắc đỏ tươi, có hỏa quang màu đỏ, cam hay vàng.

- Hỏa Liên Đài tượng trưng cho sự nhiệt tình, đức hy sinh, cùng lòng dũng cảm khi dụng tâm từ

bi phát sinh nộ khí chiến đấu chống lại tà ác, bảo vệ Chánh Pháp và chúng sinh lương thiện hồi hướng tu tập.

- Đức Đại Thế Chí Bồ Tát, Đức Kim Cang Bồ Tát, các vị Minh Vương thường ngự trên Hỏa Liên Đài này.

*** Thanh Liên Đài**

- Thanh Liên Đài là đóa sen có màu xanh dịu mát của bầu trời trong xanh, lan tỏa ánh sáng xanh dịu nhẹ.

- Thanh Liên Đài tượng trưng cho đức hạnh trí tuệ ưu việt, truy cầu áo nghĩa, đạt trạng thái thanh tịnh tột bậc, thông suốt các lý sự nhân duyên của chúng sinh khắp Tam Giới.

- Đức Văn Thù Bồ Tát thường ngự trên Thanh Liên Đài này.

*** Kim Liên Đài**

- Kim Liên Đài là đóa sen có màu vàng rực rỡ, ánh sáng hoàng kim lấp lánh.

- Kim Liên Đài tượng trưng cho hạnh bồ thí, đức từ bi hỷ xả, thoát ly trần cấu, ly dục, đoạn tuyệt phiền não, không vướng mắc danh lợi hay sắc tướng vi tế.

- Đức A Di Đà Phật, Đức Thái Dương Thiên Tử thường ngự trên Kim Liên Đài này.

*** Tử Liên Đài**

- Tử Liên Đài là đóa sen có màu tím, tỏa hào quang sắc tím, hồng, xanh đan xen nhau.

- Tử Liên Đài tượng trưng cho lòng từ bi lẫn trí tuệ ưu việt của bậc đã vượt qua mọi thống khổ, thấu suốt sự khổ và hoàn toàn vô nhiễm với nó. Nhưng khi vị ấy nhìn thấy sự khổ của chúng sinh thì phát nguyện cứu độ, cứu vớt chúng sinh ấy thoát khỏi sự khổ và sẵn sàng lao mình vào khổ nạn.

- Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thường ngự trên Tử Liên Đài này.

*** Bạch Liên Đài**

- Bạch Liên Đài là đóa sen trắng thuần lương thanh tịnh, tinh khiết trong ngần, khởi phát hào quang sáng tỏa.

- Bạch Liên Đài tượng trưng cho đức tánh vô nhiễm, thuần lương thanh tịnh, chí chân, phỉ sạch phiền não, phỉ sạch nhân duyên vương bận. Thấu suốt rõ vô thường, khổ não, vô thường, vô lậu, vô nhiễm và tính không trong vạn vật. Nhìn thấy chúng sinh

khổ, khởi tâm cứu độ nhưng lại tùy duyên theo đúng vận hành của lý nhân duyên vậy.

- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Đức Thái Bạch Kim Tinh thường ngự trên Bạch Liên Đài này.

*** CỬ SẮC LIÊN ĐÀI hay Lưu Ly Liên Đài**

- CỬ SẮC LIÊN ĐÀI là đóa sen có màu hồng nghệ, gồm đủ các sắc cầu vòng và trắng đen thường xuyên luân chuyển.

- CỬ SẮC LIÊN ĐÀI tượng trưng cho tất thảy các đức hạnh của hành giả tu Đạo như là thuần chân, thanh tĩnh, trí tuệ, từ bi, vô nhiễm, xả ly, hy sinh, dũng cảm...

- Đức Di Lặc Vương Phật, Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật thường ngự trên CỬ SẮC LIÊN ĐÀI này.

Bên trên liệt kê một số chủng loại Liên Đài đặc trưng, chớ còn nhiều hình dạng, màu sắc thanh tịnh đẹp đẽ lạ thường khác nữa.

Các Đấng thiêng liêng thường xuất hiện cùng ngôi Liên Đài có tính chất tương ứng với hạnh nguyện và thiện hành đặc trưng của mình. Nhưng có nhiều lúc, chư vị ấy có thể thị hiện hình dạng, màu sắc hoàn toàn khác biệt với ngôi Liên Đài mình

thường thị hiện. Điều này cũng không có gì đặc biệt, vì khi muốn cứu độ chúng sinh, phổ truyền Đạo Pháp thì việc biến hiện thân ảnh Quỷ Vương, hay bất kỳ thân ảnh gì cũng có thể làm được, chỉ cần chú vị ấy đạt được mục đích là cứu độ chúng sinh giải thoát khỏi sự khổ.

Liên Đài trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Liên Đài của Đức Di Lạc Vương Phật**

Nơi Cực Lạc Thế Giới, dưới cội dương liễu có Lưu Ly Liên Đài của Đức Phật Di Lạc đang tọa ngự là vi diệu không thể nghĩ bàn. Ánh đạo quang của Liên Đài ấy phát ra có thể soi sáng khắp Đại Vũ Trụ Tam Giới, tạo nên một lực hút mạnh mẽ khiến cho chúng sinh khát khao trở về Cội Đạo, khát khao có được Đạo Quả là ngôi Liên Đài vi diệu như thế.

Từ đó mà chư Thánh Tiên khi tự nhìn thấy quả vị của mình còn thấp quá, đức hy sinh, giác ngộ chưa đủ to lớn vĩ đại, chưa viên mãn thì họ sẵn sàng lao mình cứu độ chúng sinh, cũng là đi lập công bồi đức, tu dưỡng thêm cho tâm tánh trí tuệ mình thuần lương, giác ngộ viên mãn.

* **Cửu Phẩm Liên Đài trong Tịnh Độ Tông**

Khi một người thoát xác lúc chết, chân hồn người ấy sẽ được bái kiến Đức A Di Đà nếu họ nhất tâm nhất niệm Nam mô A Di Đà Phật, và được nhiều người khác trợ niệm để nhắc nhở sự tỉnh thức trong tâm thức người đối diện cận tử nghiệp ấy. Lúc bấy giờ, tùy vào tâm thức, ngộ tính, nhân duyên nghiệp quả, công nghiệp của chúng sinh mà Đức A Di Đà Phật sẽ kết thủ ấn tượng trưng cho Cửu Phẩm Liên Đài để đón tiếp họ về cực Lạc Thế Giới.

Chín thủ ấn này tương đương hệ thống Cửu Phẩm Thần Tiên vậy, cụ thể như sau:

- Chuyển sinh về Tây Phương Cực Lạc Quốc viên mãn, có thể vào được Lô Âm Tự nơi Đức Phật A Di Đà tọa ngự là:

Cấp 9/9 Thượng Phẩm Thượng Sinh,

Cấp 8/9 Thượng Phẩm Trung Sinh,

Cấp 7/9 Thượng Phẩm Hạ Sinh.

- Chuyển sinh về khu vực Thượng Giới của cõi Tây Phương Cực Lạc, nhưng chưa vào được bên trong Cực Lạc Quốc và Lô Âm Tự:

Cấp 6/9 Trung Phẩm Thượng Sinh,

Cấp 5/9 Trung Phẩm Trung Sinh,

Cấp 4/9 Trung Phẩm Hạ Sinh.

- Chuyển sinh về khu vực Trung Giới nơi Tây

Phương Thế Giới, nhưng chưa vào được Cực Lạc Quốc, cần tinh tu tinh tấn thêm nữa:

Cấp 3/9 Hạ Phẩm Thượng Sinh,

Cấp 2/9 Hạ Phẩm Trung Sinh,

Cấp 1/9 Hạ Phẩm Hạ Sinh.

Duy chỉ có ba hạng Thượng Phẩm Thượng Sinh, Thượng Phẩm Trung Sinh, Thượng Phẩm Hạ Sinh thì mới có ngôi Liên Đài xuất hiện nâng đỡ thân ảnh họ. Còn sáu phẩm Liên Đài khác, chỉ có ánh sáng của Đức Phật A Di Đà bao phủ rồi độ duyên cho họ đến nơi phù hợp với mình.

Nếu người sống ấy không có công phu tu dưỡng, không giữ giới tốt, có niềm tin nhưng không sâu dày. Lúc sống làm nhiều việc bất thiện, khi đối diện cận tử nghiệp thì hoảng loạn không còn chánh niệm, khi ấy họ dễ chuyển sinh thành Ngạ Quỷ hoặc các sự tồn tại khác trong Trung Giới mà không có phẩm vị nào trong Cửu Phẩm Liên Đài, cũng không gặp được Đức Phật A Di Đà lúc hôn lìa khỏi xác.

*** Hoa sen, biểu tượng của sự thanh khiết, bi thương**

Trong các nền tôn giáo, tín ngưỡng, hoa sen được xem là biểu tượng của sự thanh khiết, trong sạch, thanh cao và u buồn.

Hoa sen là loài thực vật sống trong đầm lầy, là nơi rất ô uế, hôi hám nhưng nét đẹp và hương thơm của hoa lại tỏa rạng rực rỡ. Do vậy mà hoa tượng trưng cho sự thanh khiết, trong sạch.

Còn tại sao lại nói rằng nó tượng trưng cho sự u buồn?

Vì sen là loài giữ được sự trong sạch giữa bùn, trong khi các loài khác sinh sống trong đầm lầy thì phải chịu ảnh hưởng của sự ô uế mà cũng trở nên không sạch. Vì sen trơ trọi một mình, không giống các loài khác, và vì thấy các loài khác phải chịu đơ bản chớ không được thanh khiết như mình mà hoa sen còn được hiểu là tượng trưng cho sự u buồn. Nỗi buồn của sự cô độc và khi phải nhìn kẻ khác chìm đắm trong sự khổ.

Chính vì ý nghĩa cao thượng ấy mà hình ảnh các Đấng thiêng liêng như chư Tiên, Phật, Bồ Tát thì thường xuất hiện ngự trên tòa sen. Các Đấng ấy có sự thanh khiết vô cùng, tâm trong sạch, cư trần mà không nhiễm trần, và tình thương của các vị đối với chúng sinh là một nỗi u buồn khi phải nhìn chúng sinh lặn hụp trong biển khổ.

Tòa sen cũng thể hiện sự khổ mà các Đấng thiêng liêng đã từng trải qua trong kiếp sống trần gian của mình. Khi các Đấng ấy sống cao thượng, đồng nghĩa với việc họ đang sống khác với những

người bình thường chỉ biết tìm mọi cách để đạt được danh lợi trong cuộc sống. Khi sống khác với những người bình thường thì họ phải chịu sự cô độc, trợ trợ vì ít gặp người nào hiểu, thông cảm và có cách sống giống mình.

Tòa sen này cũng được chia ra thành nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo sự khác nhau về màu sắc, hình dạng và số lớp cánh hoa.

- Sen trắng: Sự thuần khiết, trọn lành của tâm trong sạch, thanh thoát không chút vẩn đục. Tâm đã trở về với hư vô, nguồn gốc của vạn vật.

- Sen vàng: Sự kiên cường, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách bằng sự dũng cảm chịu đựng cái khổ, vượt qua cái khổ bằng tình thương yêu và sự sáng suốt, biểu hiện của đức bi. Nó còn thể hiện sự rực rỡ, huy hoàng của người đã chiến thắng được bài thi khổ trong kiếp sinh, là kết quả cao trọng, phần thưởng cho sự dũng cảm đương đầu và chiến thắng vô minh.

- Sen đỏ: Sự nhiệt tình, tình thương yêu đối với chúng sinh, sự năng động trong công việc cứu vớt chúng sinh thoát khỏi bể khổ, là biểu hiện của đức dũng.

- Sen cam: Sự kết hợp giữa màu vàng của lòng dũng cảm đương đầu thử thách với màu đỏ của tình thương yêu dành cho chúng sinh.

- Sen hồng: Sự kết hợp giữa sắc trắng và sắc đỏ, vừa nhẹ nhàng thanh thoát mà vừa mang tính nhiệt tình của tình thương yêu, đó chính là sự từ bi.

- Sen lam: Sự sáng suốt, trí tuệ siêu việt chiến thắng vô minh, mở toang bức màn vô minh để cho ánh sáng Thiên Tánh được tự do tỏa rạng. Đây là biểu trưng của Đức Văn Thù Sư Lợi, tượng trưng của đức trí.

- Sen lục: Sự kết hợp giữa màu vàng và màu lam, thể hiện lòng dũng cảm và trí tuệ để vượt qua thử thách, chiến thắng vô minh với sự kiên cường của lý trí và lòng từ bi trắc ẩn.

- Sen tím: Sự kết hợp từ sắc đỏ và sắc lam, thể hiện sự hòa quyện giữa tính công bình của lý trí với tình thương yêu, bác ái thuộc tình cảm. Tượng trưng cho sự huyền bí, cao thâm của Đạo Pháp, sự chung thủy của cái tâm hướng về Đạo Pháp.

Và còn nhiều loại sen khác với nhiều ý nghĩa cao thâm mà chúng ta chưa thể lý giải hết. Nhưng dù cho sen màu gì, loại gì đi chăng nữa thì vẫn có các điểm chung đó là tượng trưng cho sự thanh khiết, trong sạch và những khổ hạnh mà chư vị Bồ Tát, Phật, Tiên đã vượt qua nơi cõi trần.

*** Thi văn, kinh điển**

Liên Đài từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Đường mây sẵn lối gặp may duyên
Nâng gánh xa thơ sửa mối giềng
Anh tuấn đất gìn nung khí phách
Uy linh Trời giữ tạc đài liên
Hồn về nước cũ, đời nương thế
Hạc lại từng xưa, đức lập quyền
Đỉnh Việt chờ qua cơn bão tố
Muôn năm tỏ rạng mối Chân Truyền.

Đức Cao Quỳnh Cư

Thanh thoát Tiên y ghé xuống trần
Liên hoa vạn kiếp đỡ kim thân
Cư trần nghiên bút truyền minh đức
Sĩ Thức Trường Canh cảm chuyện trần.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín
Hư Vô Thiên đến thánh Phật Điều
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều
Thiền quang nhị bá Thiên Kiền để chân
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy
Vào Lô Âm kiến A Di
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh
Ao Thất Bảo gọi mình sạch tục
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam
Vạn linh trỗi tiếng mừng thâm
Thiên Thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

Thần Tịch

Thần Phẩm

Nguồn gốc

- Trong Tam Giới có hằng hà sa số chúng sinh cùng vạn linh có sự tinh tấn, ý nghĩa tồn tại khác nhau. Tựu trung lại được chia thành 8 nhóm tinh tấn về mặt linh hồn, được gọi là Bát Đẳng Chân Hồn. Bát Đẳng Chân Hồn này xếp theo mức độ tinh tấn gồm có: Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn, Nhân Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn.

- Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn mỗi nhóm có ba cấp độ tinh tấn, gọi chung là Cửu Phẩm Thần Tiên. Cửu Phẩm Thần Tiên được tính là:

Địa Thần, Nhân Thần, Thiên Thần

Địa Thánh, Nhân Thánh, Thiên Thánh

Địa Tiên, Nhân Tiên, Thiên Tiên.

Trong đó, Phật Hồn chính là Cửu Phẩm Thiên Tiên Hồn.

- Thần Tịch là sổ bộ ghi chép thông tin như là

tên gọi, pháp danh, pháp hiệu, phẩm vị, nơi cư ngụ, lĩnh vực hoạt động, thệ nguyện thiện hành, lịch sử công nghiệp... của các vị Chánh Thần thuộc ba cấp Thần Phẩm, được tắt tắt Tam Giới nhìn nhận dựa trên công nghiệp, đạo hạnh của một chân hồn chiếu y luật Thiên Điều, Bác Ái Công Bình, Nhân Quả tuần hoàn của vũ trụ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thần Tịch hữu hình thường được làm theo hình thức quyển trục, là một tờ giấy cuộn lại để thuận tiện trong việc cất giữ. Vẫn có những Thần Tịch chi tiết nhiều thì được đóng thành sách để có thể ghi chép được nhiều thông tin. Thần Tịch nơi Linh Giới chỉ thị hiện là một tờ giấy trắng, cần xem gì thì trên ấy sẽ hiện lên văn tự như vậy, chớ không nhất thiết là quyển trục hay sách.

- Thần Tịch hữu hình có hình dạng là sách hay quyển trục thì khi đốt đi, phần linh khí của Thần Tịch ấy vẫn còn nguyên vẹn, sẽ thị hiện thành Thần Tịch vô hình nơi cõi Linh Giới, có hình dạng giống y hệt với Thần Tịch ấy lúc còn là vật chất hữu hình chưa bị đốt cháy thiêu hóa.

- Có rất nhiều loại Thần Tịch ở các cảnh giới khác nhau. Mỗi nơi có các phép tắc, luật lệ, hình

thức công nghiệp quả, đạo hạnh cần có khác nhau để được nhập tên vào Thần Tịch ấy.

- Thần Tịch do các vị Chánh Thần ở cấp Thiên Thần hoặc Địa Thánh cai quản. Vị cai quản Thần Tịch thuộc cảnh giới mình hành hóa độ duyên sẽ phụ trách gìn giữ, quan sát và ghi chép lại các việc có liên quan đến chư Thần có tên trong Thần Tịch mình cai quản. Một vị cai quản Thần Tịch ở cõi này đã từng được biết đến trong lịch sử huyền môn chính là Đức Khương Thái Công, vị phụ trách cai quản Thần Tịch cách đây khoảng hơn 3300 năm trước, vào thời Thương Chu đại chiến ở Trung Hoa.

- Ba cấp Thần Phẩm là ba cấp độ tinh tấn của Thần Hồn bao gồm: Địa Thần, Nhân Thần, Thiên Thần. Cả ba Thần Phẩm này có chúng sinh vạn linh thuộc các nhóm chủng loài từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn và Nhân Hồn.

+ Cụ thể điển hình một cục đá trong thiên nhiên, qua nhiều năm hấp thu linh khí Thiên Địa, tánh linh thức tỉnh, lúc bấy giờ sẽ trở thành một Thạch Tử, có thể xuất nhập hồn phách của mình ra khỏi cục đá đó mà di chuyển tùy ý trong không gian. Thạch Tử này tồn tại là dạng Vật Chất Hồn, có thể tương tác tâm linh, ý niệm với thế giới quan xung quanh mình. Nếu thường xuyên hỗ trợ, tương tác, giúp đỡ chúng sinh trong khu vực mình tồn tại thì

sau khi đầy đủ công nghiệp quả, Thạch Tử ấy tuy là loài Kim Thạch, nhưng cấp độ chân hồn có thể thăng tiến lên các cấp Thần, Thánh, Tiên Hồn trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

+ Cũng tương tự như cục đá, một cây cỏ thụ sau nhiều năm sinh tồn, hấp thu linh khí Thiên Địa, sẽ thức tỉnh tánh linh của mình, trở thành một Linh Thụ Tử. Linh Thụ Tử này là cấp Thảo Mộc Hồn, có thể xuất ra khỏi thân cây, di chuyển trong không gian quanh cây ấy. Linh Thụ Tử tương tác tâm linh, ý niệm, làm các việc lợi lạc cho chúng sinh, đến khi đầy đủ nhân duyên, công quả thiện nghiệp thì Linh Thụ Tử ấy cấp độ chân hồn sẽ tinh tấn thêm nữa, có thể thăng tiến trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

+ Các cá thể của Cầm Thú Hồn hay Nhân Hồn, trong quá trình sinh tồn phát triển bản thân nếu có thể chứng ngộ được lẽ huyền vi màu nhiệm thiên địa, sống yêu thương hòa thuận, giúp đỡ chúng sinh, khi đủ duyên, công nghiệp đủ đầy cũng được thăng tiến trong Cửu Phẩm Thần Tiên vậy. Vì cầm thú và nhân loại là động vật, có những hành động tương tác với thế giới quan cụ thể rõ ràng trong việc phải ăn uống để sống, giao phối duy trì nòi giống, chịu tác động của tính dục. Đối với các việc ham muốn thỏa mãn bản thân, động vật nói chung dễ gây nên nghiệp bất thiện với chúng sinh trong môi

trường sống của mình. Thế nên, trên đường tinh tấn thì cỏ cây, sỏi đá tuy là các loài thụ động, tịnh tĩnh nhưng chỉ cần tồn tại trong thiên nhiên thời gian lâu dài là có thể thức tỉnh. Sự thức tỉnh ấy, nếu ít chịu ảnh hưởng bởi ý niệm của ham muốn dục tính từ động vật, các Thạch Tử hay Thụ Tử hầu hết là thuận lương nhân hậu, thuận lợi trong việc gieo thiện nghiệp, tinh tấn thiện lành.

- Khi một chân hồn dù là đang còn sinh tồn có thân mạng hữu hình hữu hoại, hay là một linh thể ở Trung Giới tu tập, nếu đủ đầy thiện duyên nghiệp quả, đủ chứng đắc Thần Phẩm thì tự nhiên trong Thần Tịch sẽ xuất hiện tên của chân hồn ấy. Lúc bấy giờ sẽ có chư vị Chánh Thần phụ trách việc hóa độ nhân duyên, truyền dạy cho chân hồn ấy các pháp tắc, lễ nghi, tri thức, quyền hạn trách nhiệm, những gì cần làm và không nên làm.

- Các vị thuộc phẩm Thần Hồn thường hoạt động ở Trung Giới. Những chân hồn đang mang thân mạng tứ đại giả hợp thì có thể hoạt động ở cả Hạ Giới lẫn Trung Giới. Một số khác, tuy là linh thể ở Trung Giới nhưng lại có thể mượn thân xác của chúng sinh hữu hình trong Hạ Giới để giáng nhập, tương tác tâm thức mà hóa độ nhân duyên, thực hành thiện nghiệp.

- Đối với chư vị Thánh Hồn hay Tiên Hồn, khi

lỡ vướng mắc chấp niệm bất thiện, hay là làm nên một việc gì đó bất thiện cụ thể trong Tam Giới. Khi ấy, chân hồn sẽ bị sa đọa xuống các cõi giới, cấp độ thấp hơn. Họ có thể giáng cấp thành Thần Phẩm, lúc ấy Thần Tịch cũng sẽ xuất hiện tên của chân hồn ấy, chư vị Chánh Thần phụ trách việc độ duyên cũng xuất hiện nhắc nhở, khuyên răn chân hồn ấy, giúp tinh tấn hơn, buông xả các niệm, nghiệp bất thiện. Nặng nề hơn là chân hồn ấy mất luôn phẩm vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên, rồi đọa lạc vào trầm luân khổ hải của Hạ Giới.

- Ba cấp Thần Phẩm, tuy là ba cấp đầu tiên trong Cửu Phẩm Thần Tiên, nghĩ tưởng thì có vẻ là nhỏ bé quá so với con đường tu tập dài đằng đẵng để được thành tựu Đạo Quả. Nhưng thực tế thì chân hồn đạt Thần Phẩm đã là một vị Chánh Thần, cũng có sự tinh tấn, đạo hạnh quý trọng đáng kính so với việc chân hồn ấy không chịu tu tập, làm chúng sinh bị đọa lạc vì niệm nghiệp bất thiện, còn lẩn quẩn trong khổ não triền miên đáng thương lắm vậy. Đường tu tập tinh tấn đạt thành tựu Đạo Quả trọn lành chân thật chưa bao giờ dễ dàng cả, rất gian nan với nhiều khó khăn thử thách. Chân hồn cần vượt qua được những thử thách khảo nghiệm đến với mình, giữ tâm tình thuần lương an lạc mới có thể tinh tấn được.

Kim Sa

Nguồn gốc

Về mặt ngữ nghĩa, Kim Sa có hai ý nghĩa đối với hai từ ghép có Hán tự khác nhau, đó là Cát Vàng và Áo Vàng.

- Kim Sa 金沙 là Cát Vàng, một loại bột phần nhỏ li ti, lấp lánh ánh sáng. Bột phần này được hình thành bởi ánh nắng óng ánh chiếu rọi qua những giọt sương lấp lánh buổi sớm tinh mơ. Hoặc là vào những đêm trăng sáng, ở các vùng sông, suối, ao hồ, lá cây ngọn cỏ còn đọng hơi nước cũng tạo nên bột phần linh diệu này. Các loài côn trùng nhỏ bé khi ăn thức ăn dạng vi chất li ti có Kim Sa ám trên ấy, tự nhiên hấp thu vào mình, tự thân có thể phát sáng trong đêm hoặc là có vảy, vỏ, cánh lấp lánh ánh sáng.

- Kim Sa 金紗 hay Áo Vàng, là chiếc áo lụa mỏng lấp lánh ánh sáng, tạo nên lớp hào quang bao phủ chân hồn nơi Thượng Giới.

+ Chiếc áo hào quang này được chư Thiên Nữ dệt nên từ những sợi tơ ánh sáng âm dương của

nhật, nguyệt, tinh, thần trong vũ trụ. Chư vị ấy chính là các Chức Nữ, thường dệt nên muôn hình vạn trạng những đám mây bông bành phiêu bạt trong thiên không.

+ Bên cạnh đó, Kim Sa còn được dệt nên từ lông mao của các loài Linh Thú như Kim Mao Hửu, Kim Mao Sư, Kim Mao Thử... hoặc là lông vũ của các loài Linh Điểu như Hoàng Điểu, Kim Sí Điểu, Kim Ô, Phụng Hoàng, Anh Vũ... Tất cả chỉ được thu hoạch khi tới mùa thay lông của các loài Linh Thú, Linh Điểu ở nơi trú xứ của mình. Khi ấy, các sợi lông phiêu diêu phát tán khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới nếu không có ai thu hoạch.

+ Một nguồn tư ánh sáng khác nữa chính là ti niệm thanh tịnh, thuần khiết và đầy đức hạnh của chư vị Thánh Tiên, hoặc của các hành giả đang tu tập tinh tấn nơi Hạ Giới mà đã chứng đắc Thánh tâm nơi mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

*** Cát Vàng**

- Các vị Hỷ Lạc Thiên, Tinh Linh thu thập Kim Sa này cho vào một túi nang mang theo bên mình tiện dùng. Khi hữu sự cần độ duyên đem niềm an lạc

gieo vào lòng chúng sinh khắp Tam Giới, họ lấy Kim Sa này vẩy ra.

- Kim Sa thường được dùng để thanh tẩy trực khí, tạo nên linh khí thanh tịnh cho người, vật hay không gian còn bất tịnh. Kim Sa giúp tăng sáng khoái tinh thần, tăng khả năng thăng hoa sáng tạo, tăng khả năng đạt được trạng thái vô ưu vô quái ngại, thuần lương thanh tịnh, nhẹ nhàng phiêu bồng hòa vào thiên không vô cùng tận. Kim Sa còn tạo nên sự bảo vệ của Thánh Quang vi diệu, khiến cho những thứ bất tịnh, uế trực, tà khí, độc khí đều không thể xâm hại.

- Tùy vào lượng Kim Sa được gieo rắc sử dụng nhiều ít khác nhau mà khoảng thời gian có hiệu lực sẽ khác nhau, thường chỉ diễn ra trong vòng một vài canh giờ, hoặc nhiều lắm thì khoảng chừng một ngày mà thôi. Trong khoảng thời gian chúng sinh hữu tình nhận được Kim Sa này, tự nhiên thân tâm đã thay đổi tinh tấn, an lạc hơn nhiều so với lúc bình thường. Nếu trong lúc ấy, bản thân họ không làm được điều gì đó hữu ích cho mình để thực sự tinh tấn nội tại, khi Kim Sa hết tác dụng, họ dễ rơi vào trạng thái lạc lõng chơi vui, mất phương hướng, chán nản trì trệ hơn trước khi được vẩy Kim Sa vậy.

- Thế nên việc sử dụng pháp bảo này, chớ vì

Chánh Thần thận trọng quán chiếu thói quen và cách ứng xử đời thường của đối tượng mình trợ duyên. Nếu không, việc rải Kim Sa tuy rằng lợi lạc cho chúng sinh nhưng dễ trở thành tiêu cực, gây hại cho họ sau khi Kim Sa hết tác dụng.

* Áo Vàng

- Thượng Giới là nơi rất thanh tịnh, có lần điển quang thuần lương thanh khiết, nên những chân hồn muốn du nhập vào đây và di chuyển thuận lợi dễ dàng thì cũng phải thanh tịnh thuần lương giống như thế. Khi mới tiến nhập vào Thượng Giới, các chân hồn sẽ được an trú ở các địa điểm tĩnh tu như cung, động, phủ... có thêm thời gian tịnh thân, an tĩnh khí quang nơi mình. Sau một thời gian, những sự loạn động còn sót lại nơi chân hồn, các tâm tình tạp niệm đều được buông xả, phủi sạch phiền não bợn trần, tự thân họ sẽ có khả năng phát ra ánh sáng hào quang nơi mình, từ đó dễ dàng di chuyển trong Thượng Giới thuận lợi.

- Một chân hồn muốn được tinh tấn đến mức trọn lành vô nhiễm viên mãn, cần tiến nhập vào các cảnh giới của chư vị cao trọng trọn lành, những nơi đặc biệt thanh tịnh thuộc cõi Thượng Giới, Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới. Chân hồn ở đó tu tập tâm

thức, cũng như được nghe thuyết giảng các lý sự, cơ huyền vi màu nhiệm Thiên Địa vận hành nhân quả trong vũ trụ.

Vì thế, chư Thiên tạo nên những chiếc Kim Sa được tinh luyện từ rất nhiều loại nguyên liệu thuần chân, chí thánh chí thiện, giúp cho chân hồn khi khoác lên mình liền có được lớp khí quang cực kỳ thanh tịnh của các bậc trọn lành thuộc hàng Tiên Vị. Nhờ vậy, chân hồn này có thể tiến nhập vào các cõi giới thanh tịnh vô cùng, tham dự các buổi thuyết giảng của chư vị cao trọng.

- Những chiếc Kim Sa tuy có thể giúp chân hồn du nhập vào các cõi giới thanh tịnh như Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới, nhưng nó không vĩnh cửu mà tùy vào tâm tình của chân hồn khiến nó tồn tại ra sao. Nếu tâm tình của chân hồn ấy loạn động, động tình thế tục những việc hồng trần cấu nhiễm, tự nhiên chiếc áo ánh sáng ấy cũng trở nên u tối. Chân hồn không còn lớp khí quang thanh tịnh che chở, trở nên trọng trực, u ám thì dần bị sa đọa vào các cõi giới thấp hơn. Vì họ không thể chịu nổi luồng điện quang thuần khiết nơi Thượng Giới nữa, trở thành sự tồn tại mang tính hấp dẫn đối với các Trầm Nê Ngư ở khắp nơi trong Tam Giới.

Thi văn, kinh điển

Kim Sa từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ
Lục Cửu.

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cỡi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa dựng dự Như Lai
Minh Vương Không Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tàn ô uế sinh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Kim Cô

Nguồn gốc

- Kim Cô là vòng ánh sáng hoàng kim được tinh luyện từ linh khí Thiên Địa, từ ánh sáng minh triết của linh tánh, hoặc từ ánh thái dương vi diệu. Đây chính là vòng hào quang trên đầu ảnh tượng của chư Thiên Sứ, Thánh, Tiên, Phật hay Bồ Tát. Nhiều khi các nghệ sĩ mô tả vậy, người ta chỉ biết gọi nó là hào quang, ít ai thực sự tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của vòng ánh sáng ấy.

- Kim Cô còn là một dạng chứng thư, biểu tượng, ấn ký đặc trưng của các cung, các cõi nơi Thiên Giới. Nhìn vào vòng ánh sáng ấy, chư Thiên có thể biết được cảnh giới tu luyện của vị chủ nhân, an trú nơi nào, phụ trách công nghiệp đặc biệt gì trong Tam Giới.

- Khi nói Kim Cô là vật thể nơi Hạ Giới, thì đây được hiểu là một cái đai, cái vòng bằng kim loại màu vàng như đồng, vàng. Vật phẩm này được dùng làm thắt lưng hoặc vòng cài tóc như kiểu vương miện, tượng trưng cho thân phận cao quý, quyền lực.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Chỉ những chân hồn thuộc hàng Thánh Vị trở lên, chư Thánh, Tiên, Phật hay Bồ Tát mới có thể tự phát xuất nên Kim Cô trên đỉnh đầu mình bằng ánh Thiên Tánh tỏa rạng. Kim Cô ấy lấp lánh lung linh, tương tự như ánh kim quang của thái dương lúc bình minh vậy. Kim Cô có thể giúp tiêu trừ trược khí, tà khí, tà tính ác trược với những nơi mà họ đi đến, những vật mà họ tiếp xúc.

- Những chân hồn không thuộc hàng Thánh Vị có thể nhận được sự trợ duyên từ chư Đấng thiêng liêng trao tặng hay cho mượn Kim Cô. Lúc bấy giờ, Kim Cô có thể biến hóa thành sợi dây ánh sáng để kết nối, dẫn đường hoặc thu giữ các linh thể bất kỳ trong Tam Giới.

- Nhờ vào Kim Cô, chân hồn có thể an toàn du nhập vào các cõi Thiên Giới vô cùng thanh tịnh ngập tràn ánh sáng, không trở thành vật chất thu hút lôi điễn mà bị điễn quang thanh tẩy đến mức tan thành nhiều mảnh hồn hoặc tiêu biến vào hư không. Chân hồn sẽ nương theo Kim Cô mà đến các cung, động, pháp hội nơi đây tu tập, học hỏi về các lý sự huyền vi mà nhiệm do chư Đấng thiêng liêng thuyết giảng, sớm ngày tinh tấn trên bước đường trở nên Chân Thiện Mỹ.

Thi văn, kinh điển

Kim Cô từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Thất Cửu.

Nhẹ phơi phới dồi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên
Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kìa cõi Niết Bàn
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

Kim Tiên

Kim Tiên Tử

Nguồn gốc

- Kim Tiên là cây Roi Thần được tinh luyện bằng ánh sáng kim quang lôi điện. Đây được biết đến là một pháp khí thành danh của Đức Huyền Thiên Quân.

- Một kiếp giáng trần của Ngài là thái sư Văn Trọng, vị thái sư tài ba lỗi lạc của Thương Triều khoảng hơn 3000 năm trước. Ngài luôn mang theo bên mình cặp Kim Tiên, điều binh khiển tướng trong các cuộc thảo phạt cường bạo nổi loạn hay những trận giao tranh khốc liệt với nhà Chu.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Kim Tiên là cây roi thần có 3 chia, 9 khúc đoạn, thoạt nhìn có thể trông giống như một thanh kiếm gỗ vậ. Kim Tiên tượng trưng cho giới luật nghiêm minh, gìn giữ cho thân tâm hành giả tu Đạo

được thanh sạch, thuần chân đạo đức. Vì thế, người nắm giữ Kim Tiên thường là Hộ Pháp, người gìn giữ bảo vệ Chánh Pháp tu Chân Đạo vậy.

- Khi khu động Kim Tiên, có thể phát ra muôn đạo hào quang, lôi điện mang sắc vàng rực rỡ như ánh thái dương thiêu đốt tiêu trừ vô minh, tà tính. Tất cả những oán khí, oán hận, tà niệm, ác trược còn vương bận nơi chân hồn, thân xác khi tiếp xúc với Kim Tiên sẽ được tịnh hóa, giải trừ triệt để. Trí thức và tinh thần ngày càng quang minh sáng suốt, cơ thể khỏe mạnh, phòng chống được bệnh tật, bùa ngải.

- Kim Tiên có khả năng tạo nên lôi điện cực mạnh của Lôi Bộ. Khi gặp phải lôi điện cường đại này, chân hồn có thể bị đánh tán thân, tan ra thành nhiều mảnh nhỏ gọi là hồn phiến. Các hồn phiến này rơi rớt khắp nơi trong Trung Giới và Hạ Giới, bắt đầu lại một chặng đường tiến hóa từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú lên đến con người. Phải tu luyện nhiều đời nhiều kiếp thì các hồn phiến mới có thể tinh tấn và hội hiệp lại cùng nhau, trở lại hình dạng chân hồn lúc chưa bị đánh tán thân.

- Đối với các trường hợp tà linh tinh quái ám nhập, đoạt xá, di hồn hoán xá khi gặp phải điện quang của Kim Tiên đánh trúng liền văng khỏi thân xác ấy, không còn ám nhập được nữa.

* Kim Tiên Tử

- Kim Tiên là một cổ pháp vi diệu nơi Thượng Giới, đã hấp thu linh khí Thiên Địa lâu năm nên phẩm hồn cũng thuộc hàng Tiên Vị, có thể thị hiện hình dạng Tiên Tử hoặc là Long Thần Hộ Pháp.

- Khi thị hiện Tiên Tử dạng, Kim Tiên Tử là một nam nhân tuổi ngoài ba mươi, tóc dài óng ả, thân khoác đạo bào hoàng kim lấp lánh ánh sáng, có mấy dải lụa trắng ngà hơi vàng tung bay phấp phới ở sau lưng khoác qua hai cánh tay. Toàn thân quang mang rực rỡ, phát xạ những lần điện quang sáng trắng và vàng rực. Dưới chân là cặp Pháp Luân Thường Chuyển tượng trưng cho việc hộ pháp gìn giữ Chân Pháp trường tồn theo thời gian.

- Khi thị hiện hình dạng Long Thần Hộ Pháp, Kim Tiên Tử có thể hiển hóa thân ảnh một Kim Long toàn thân phủ hoàng kim lân giáp, quang mang rực rỡ phát xạ những luồng kim quang lôi điện. Một tiếng gầm thét của Ngài có thể làm chấn động Thiên Địa.

Thi văn, kinh điển

Kim Tiên từng được nhắc đến trong bài Kinh
Đệ Tứ Cửu.

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trước quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Kim Câu

Kim Mã

Nguồn gốc

- Kim Câu hay Kim Mã là vị Linh Thú cư ngụ nơi Thượng Giới, được hình thành bởi ánh sáng thái dương kết tụ nên. Đây là một phần tử thuộc Quang Bộ, Liên Thần Bộ, Kỳ Lân Tộc.

- Chúng sinh có tâm tình thích ngao du khắp chốn, tiêu dao tự tại chẳng vương bận điều chi, lại tùy duyên gặp gỡ mà sẵn sàng làm lợi lạc cho muôn sinh khắp Tam Giới. Chúng sinh như thế, trong kiếp sinh của mình không vương các nghiệp bất thiện, không phạm sát nghiệp, không bám chấp vào thất tình lục dục, khi mất đi thân mạng có thể chuyển sinh thành Kim Câu.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Kim Câu có hình dáng giống loài ngựa nơi Hạ Giới, với thân hình to lớn khoảng vài thước. Đôi mắt

sáng rực, toàn thân có màu vàng tươi sáng như ánh ban mai, lan tỏa ánh kim quang mang theo hơi ấm dịu nhẹ. Phần gáy cổ có lông bờm dài đến thân, đuôi dài, tứ chi gần móng cũng có một chùm lông dài. Những sợi lông ở bờm, đuôi và tứ chi này đều là lông tơ mịn, nhẹ bay bồng bềnh trong gió, lấp lánh sắc vàng.

- Ngoài ra, Kim Câu có thể thị hiện thân ảnh nhân dạng, Thiên Sứ dạng tùy theo nhân duyên cần thị hiện tiếp cận hóa độ. Khi thị hiện hình tướng phần nộ, Chiến Thần dạng, toàn thân Kim Câu chuyển sang màu vàng cam, bộc phát hỏa khí, ánh mắt đỏ hồng đầy nhiệt huyết như bầu trời thái dương lúc hoàng hôn.

- Kim Câu thích ngao du khắp nơi trong Tam Giới, thường đi các cõi Thượng Giới nhiều hơn do các cõi này không khí thanh tịnh. Kim Câu có thể len qua các đám mây, thông qua sơn xuyên hà hải, thông dong tự tại. Mỗi khi đi qua nơi nào, sẽ để lại một vệt nắng sáng vi diệu.

- Kim Câu thường sản sinh, hoạt động rất nhiều ở cõi Huỳnh Thiên trong Cửu Trùng Thiên, do cõi này có khí quang đặc trưng là sắc vàng óng ánh, thanh khí trong trẻo ấm áp nhẹ nhàng. Ở nơi đây, Kim Câu thường hộ trì, độ duyên giúp đỡ cho các chân hồn mới nhập vào Thượng Giới một thời gian

ngắn, còn đang bỡ ngỡ, gặp nhiều khó khăn trong việc di chuyển. Lúc bấy giờ, Kim Câu trở thành một vị Liên Thần, đưa rước các chân hồn ấy đến các đạo tràng, pháp đàn thuyết Đạo của chư Đấng thiêng liêng, những nơi họ cần đến để học hỏi, tu luyện ngày thêm tinh tấn.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Những người, vật thường hay tắm nắng sớm, từ lúc bình minh cho đến khoảng 11 giờ trưa thì có nhiều cơ hội được kết duyên với Kim Câu, được Kim Câu hộ trì độ duyên, có được những lợi ích không thể nghĩ bàn trong cuộc sống.

- Chúng sinh nào tiếp cận với Kim Câu, nhờ khí quang âm áp có tính chất giống với ánh nắng sớm này, giúp cho tâm thân họ trở nên khoan khoái dễ chịu, thân thể nhẹ nhàng, thần trí minh mẫn sáng suốt. Năng lượng tích cực trong người cũng tăng lên, tiêu trừ ám khí, trệ khí u uất, an lạc khí bao phủ khắp toàn thân, tự nhiên người ta cảm thấy hạnh phúc hưng phấn diệu kỳ, bất khả tư nghị.

- Nhưng Kim Câu thường chẳng nán lại nơi nào lâu cả, luôn di chuyển liên tục, nhanh như ánh nắng sớm lướt qua rặng cây. Thế nên chúng sinh tiếp xúc với Kim Câu mà có được cảm giác an lạc, hưng

phần rồi cũng rất nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường của thân tâm họ vậy.

Kim Câu trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Hiện tượng “Mặt trời ảo”**

Khi Kim Quang Thần có việc di chuyển bằng cỗ xe tứ mã ngang qua bầu trời. Bốn chú Kim Câu và bản thân Kim Quang Thần nữa là năm, tạo nên hiện tượng năm chòm sáng giống như năm mặt trời xuất hiện trên không trung, trong khoa học gọi là “Mặt trời ảo”.

Hiện tượng này xảy ra khi chư Thần có việc đi ngang qua, có người cần đón nên người ta xem rằng đó là điềm lành, cũng có người lại hiểu sự ra đi là điềm dữ.

*** Thi văn, kinh điển**

Trong thi văn, kinh điển, hình ảnh Kim Câu tượng trưng cho ánh ban mai, mặt trời, ánh hào quang sáng soi vi diệu. Đối với chúng sinh ở Hạ Giới, người ta còn dùng từ Kim Câu chỉ về giống ngựa tốt, có sức chạy nhanh, bền bỉ, lại có bộ lông óng ánh tuyệt đẹp.

Kim Câu từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Im lìm cây cỏ vẫn in màu
Mờ mệt vườn xuân điểm sắc thu
Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc
Sương lồng ướt đất liễu đeo châu
Ngựa vàng ruổi vó thoi đưa sáng
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu
Non nước đìu hiu xuân vắng chúa
Nhìn quê cảnh úa giục cơn sầu.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Đứng đỉnh thuyền sen ghé bến trần
Cam lồ để mái giọng cao ngân
Rưới chan tịnh thủy an lê thứ
Bồi đắp sơn hà thuận nghĩa nhân.

Mở túi càn khôn trao phép lạ
Đưa càn nhật nguyệt thả hình chân
Thất tình lục dục là môi mị
Bí pháp Chân Truyền tạo đỉnh vân.

Đỉnh vên mở lối định biên cương
Nước Việt ngày sau sẽ phú cường
Đạo đức treo giềng nơi vạn quốc
Tinh thần để lối dẫn đài chương.

Diệt tà định được hồn Hồng Lạc
Tôn chánh tạo nên cõi thái bường
Liệt quốc sau cơn nguy đại chiến
Hướng về Việt quốc lãnh niềm thương.

Niềm thương diu dặt cả hoàn cầu
Bỏ chiến tham hòa định nghiệp lâu
Thất ức niên dư sùng Đại Đạo
Thập tam thời định đặc Kim Câu.

Hoàn tu thử nhật cơ quy thống
Tảo đặc lai niên nghiệp hợp châu
Biết rõ giang sơn nhiều máu đổ
Phải lo nội chính đặng nên màu.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Đêm 12-08-Giáp Ngọ (08-09-1954)

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cối Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyết Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lôi Công giải tán trược quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Long Thần

Long Tộc

Nguồn gốc

- Rồng là chủng loài linh thiêng, tượng trưng cho quyền lực, sức mạnh phi thường, sự huy hoàng và trường tồn bất tử, mang xu hướng tích cực hơn là tiêu cực, nên còn được gọi là Long Thần.

- Những người, vật yêu thích sự mạnh mẽ oai phong, thích vùng vẫy tung tăng tự do khắp nơi, thích bảo vệ kẻ yếu thế cô, có tâm tình quan tâm đến sự bình yên của chúng sinh quanh mình. Những người, vật ấy lại có sự tu tập nhất định, một đời hành thiện phụng sự chúng sinh một cách sâu dày, khi mất đi thân mạng của mình thường chuyển sinh thành Long Thần trong Tam Giới.

- Từ xa xưa, Rồng là những sinh vật hữu hình tồn tại nơi Hạ Giới. Về khía cạnh sinh học, theo hình dáng và tập tính sống thì đó có thể là những loài khủng long còn sót lại của thời kỳ tiền sử, hoặc loài thần lằn khổng lồ sống trong các hang động, vùng

biển hay các thung lũng, cánh rừng mà con người ít đặt chân đến. Những loài khủng long, thần lằn ấy lại có một sự đột biến gen khiến chúng có năng lực đặc biệt như mọi người đã tin tưởng.

Theo thời gian, do môi trường thiên nhiên ngày càng bị ô nhiễm, tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá một cách nặng nề, loài Rồng ngày nay chỉ còn là những linh thể vô hình tồn tại nơi Trung Giới và Thượng Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Rồng thường có hình dạng giống rắn, có thêm bốn chân, râu, bờm, sừng, có vây lưng là lông mao mọc trải dài đến đuôi, đôi khi còn có đôi cánh to lớn vững chãi. Một số loài Rồng có hình dạng gần giống khủng long nhưng thêm vào đó là sừng, cánh, vây lưng, cùng lớp da rắn chắc không loại vũ khí nào có thể sát thương được.

- Khi thị hiện hình dáng nhân dạng, Long Thần thường mang dáng dấp nam tử hoặc nữ nhân, mái tóc xõa dài, gương mặt trung niên phúc hậu, ít khi thị hiện là lão nhân hay đồng tử. Long Thần thường khoác trên mình bộ giáp nhẹ, còn gọi là khinh lân giáp, hoặc mặc đạo bào nghiêm trang, trên tay cầm Bội Kiếm, Huệ Kiếm, Kim Tiên, Trường Dao...

những pháp khí diệu dụng cho việc chiến đấu với cường quyền tà quái.

- Long Tộc về cơ bản thì đa số thấp nhất cũng ở cấp Thần Hồn tinh tấn lên. Cho nên nếu xét chung về bình diện nhân loại thì có thể xem, hiểu Long Thần ở cấp độ tiến hóa cao hơn loài người. Họ có thần thông, trường thọ và tâm tính hiền lành, thân thiện với muôn loài.

- Rõ ràng cơ bản có bốn loại tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên, là bốn yếu tố cơ bản tạo nên vũ trụ bao gồm gió, lửa, đất và nước. Từ bốn loại chính này mà dân gian tưởng tượng ra nhiều chủng loại khác nhau vô cùng dữ tợn.

+ Địa Long sống ở các hang động sâu thẳm trong núi hoặc thung lũng.

+ Thủy Long sống ở bờ biển, dưới biển, đầm lầy.

+ Hỏa Long sống ở các hang động núi lửa.

+ Phong Long sống ở các vách đá, đỉnh núi cao.

- Nhiệm vụ chính của Long Thần trong Tam Giới là hộ trì, bảo vệ cho muôn sinh trước nạn tà linh tinh quái quấy nhiễu. Long Thần còn phụ trách làm mưa gió, điều hòa thời tiết cho mưa thuận gió hòa. Chính vì điều này mà dân gian tin rằng có Tứ Hải Long Vương ở bốn biển lớn, mà Đông Hải Long Vương là vị đứng đầu.

- Bên cạnh đó, Long Thần còn phân chia thành

nhiều chủng loại khác nhau tùy theo nhiệm vụ thiêng liêng mà họ đảm nhiệm, điển hình là bốn nhóm sau:

+ Huỳnh Long độ dẫn linh hồn chúng sinh về cõi Niết Bàn, Cực Lạc Thế Giới.

+ Thanh Long hộ trì cho hành giả trước thế lực cường quyền, tà quái ác trược.

+ Xích Long bảo vệ cho bí pháp, sự vận hành của Thiên Điều.

+ Hắc Long báo hiệu sự thay đổi, chuyển mình của thời đại như loạn lạc, thiên tai, dịch bệnh.

Long Thần trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Thiên Long Bát Bộ**

Long Thần là một trong Thiên Long Bát Bộ hộ trì Chánh Pháp theo tín ngưỡng Phật Giáo, bao gồm:

1. Thiên
2. Long
3. Ca Lô La
4. Ma Hầu La Già
5. Khẩn Na La
6. Càn Thát Bà
7. Dạ Xoa
8. A Tu La

*** Tứ Linh**

Long Thần là vị Linh Thú đứng đầu trong Tứ Linh, bảo vệ bốn phương của thế giới, tượng trưng cho bốn nguyên tố lớn hiệp thành vạn vật là Gió, Lửa, Đất và Nước. Tứ Linh bao gồm:

- Chu Tước, Phụng Hoàng ngự tại phương Nam, tính Hỏa, tượng trưng cho sự bình an. Khi vị Linh Thú này xuất hiện cũng là điềm báo có Thánh Chúa ra đời.

- Thanh Long ngự tại phương Đông, tính Thủy, tượng trưng cho sức mạnh, sự huy hoàng vững chắc của hoàng tộc.

- Bạch Hổ hay Bạch Kỳ Lân ngự tại phương Tây, tính Phong, tượng trưng cho sự điều hòa, đổi mới của xã hội. Khi vị Linh Thú này xuất hiện báo hiệu thời kỳ loạn lạc để thay đổi chế độ xã hội.

- Huyền Vũ ngự tại phương Bắc, tính Địa, tượng trưng cho sự phì nhiêu màu mỡ, tình thương của đất mẹ đã nuôi dưỡng chúng sinh.

*** Long Tộc ở Việt Nam**

Theo tín ngưỡng dân gian Việt Nam thì sự xuất hiện của Rồng là tượng trưng cho điềm lành, sự an cư lạc nghiệp, sinh tồn và phát triển thịnh vượng.

Vào thời vua Lý Công Uẩn ở Việt Nam, khi vua nhìn thấy Rồng bay lên trời báo hiệu điềm lành của nhà nước an bình, thịnh vượng thì Ngài đã đặt tên thủ đô là Thăng Long.

Dân tộc Việt Nam được xem là dòng dõi con Rồng cháu Tiên, từ truyền thuyết ngàn xưa khi Hải Vương Lạc Long Quân kết duyên cùng Tiên Nữ Âu Cơ, sinh ra giống nòi Âu Lạc. Nòi giống Việt Nam con Rồng cháu Tiên cần giữ gìn và phát huy những đức tính tốt đẹp của tổ tiên xa xưa, yêu thương, quan tâm muôn loài, chăm chỉ siêng năng, can trường dũng cảm. Tất cả các dân tộc trong nước đều là anh em với nhau, nên phải yêu thương, hòa đồng cùng nhau, giúp đỡ nhau ngày thêm tinh tấn.

*** Thi văn, kinh điển**

Long Thần từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Đại La Thiên Đế, Thái Cực Thánh Hoàng
Hóa dục quần sinh, thống ngự vạn vật
Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh
Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên
đại hóa

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh
Thời thừa Lục Long du hành bất tức
Khí phân Tứ Tượng oát triển vô biên
Cần kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến
Huyền phạm quảng đại, nhất toán họa phước
lập phân.

Đức Lữ Đồng Tân

Trích từ Ngọc Hoàng Thượng Đế Chân Kinh

Kinh Đưa Tiên

Hương hoa đưa lại rất lòng thiền
Xe Hạc, cưỡi Rồng nhẹ gót Tiên
Năm sắc mây lành bay phới phới
Hào quang muôn trượng chiếu liền liền.

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cỡi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng

Bộ Lô Công giải tán trước quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Trầm Nê Ngư

Nguồn gốc

- Trầm là chìm đắm, nê là bùn lầy. Trầm Nê Ngư là vị Linh Thú thuộc Ngư Bộ, thường tương tác lôi kéo chúng sinh chìm đắm trong bùn lầy của thất tình lục dục.

- Chúng sinh lẫn chư Thần Tiên khắp Tam Giới khi phát xuất những ý niệm động tình sẽ tạo nên dòng năng lượng tiêu cực, gọi là trầm nê khí. Trầm nê khí này khiến cho chân hồn vướng mắc vào tam độc tham sân si, làm trì trệ sự tinh tấn của chân hồn ấy, từ đó lặn ngụp trong trầm luân khổ hải, khó lòng thanh tịnh được. Trầm Nê Ngư được hình thành bởi sự tích tụ dày đặc của trầm nê khí khắp Tam Giới, là hiện thân thành hình tướng cụ thể của trầm nê khí vậy.

- Chúng sinh nào thích tụ tập theo bầy đàn, chẳng muốn lìa xa bầy đàn của mình, chẳng muốn lìa xa nơi mình sinh tồn, cảm thấy vui thú với việc lôi kéo kẻ khác chìm đắm trong vòng xoay luân hồi khổ hải, mà lại sợ việc chuyển sinh trong Tam Giới.

Khi thọ mạng kết thúc, chúng sinh có những tâm tình, ý niệm như thế sẽ có xu hướng trở thành Trầm Nê Ngư.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Trầm Nê Ngư có thân ảnh màu xám, nâu đen, giống với loài lươn, chạch da trơn nơi Hạ Giới hữu hình, chiều dài trung bình khoảng 40 - 90 cm. Một số cá thể có hình dạng kích thước đặc biệt to lớn do quá trình tích tụ trầm nê khí lâu dài theo thời gian, lại không có sự phân tách ám khí của bản thân để sản sinh các Trầm Nê Ngư khác. Cá thể ấy thường xưng vương trong khu vực mình cư trú.

- Trầm Nê Ngư khác hẳn với các loài cá khác vì chúng chẳng sống ở dưới nước hay thủy vực.

+ Chúng thích tụ tập thành bầy đàn nhỏ ở dưới các tán cây để tránh nắng, ở những cột trụ có mái che giống như cây dù, hay nơi góc tối ở dưới mái nhà, hoặc phòng tối yếm khí, ẩm thấp mà ánh sáng mặt trời không rọi tới, cũng không có ánh lửa hay đèn điện chiếu sáng, những tụ điểm ăn chơi thế tục.

+ Đặc biệt ở những nơi đèn miếu, cơ sở thờ tự, chùa chiền... những nơi mà trước khi bước vào người ta cần phải buông xả tạp niệm, để tâm tình của mình được tịnh lặng. Hoặc ngay trong chánh điện,

trước các bệ thờ, tôn tượng chư vị, nơi mà người ta thường phát khởi ý niệm cầu nguyện về những sự tham muốn, vọng cầu của mình và khát khao được chư vị giúp đỡ.

- Trầm Nê Ngư luôn di chuyển hỗn độn không ngừng trong phạm vi không gian bầy đàn mình cư trú. Khi trời chập choạng tối, hay những lúc trời có mây đen dày đặc, có mưa phùn rả rít thì chúng thường rời khỏi nơi cư trú, lượn lờ ra khu vực xung quanh để tìm kiếm trầm nê khí hấp thụ.

- Trong phạm vi khoảng chừng 100 mét, nếu có bất kỳ chúng sinh nào phát khởi ý niệm động tình, mê luyến thất tình lục dục thì tự nhiên các Trầm Nê Ngư ở đó sẽ được thu hút, chúng sẽ kéo đến quán lấy thân tâm chúng sinh ấy. Lúc bấy giờ, có hai trường hợp xảy ra như sau:

+ Nếu Trầm Nê Ngư chỉ hấp thụ trầm nê khí rồi nhanh chóng rời đi thì trầm nê khí của chúng sinh này không còn nữa, tự nhiên họ nhanh chóng hết ham muốn mê luyến thất tình lục dục. Chuyện này chỉ xảy đến khi chúng sinh ấy có sự quán chiếu rõ ràng lúc động tình, bút rút thân tâm, xôn xao với thất tình lục dục thì tìm cách buông xả, hoặc hướng tâm trí của mình chú ý đến một lý sự khác không quan tâm đến ý niệm động tình. Khi đó, Trầm Nê Ngư hấp thụ trầm nê khí xong, không còn lý do để ở bên cạnh

nữa liền rời đi, trở lại nơi mình cư trú và chờ đợi đối tượng khác.

+ Nếu Trần Nê Ngư hấp thu trầm nê khí xong, lại nhìn thấy tâm thân chúng sinh ấy vẫn còn vương vấn các sợi tơ tạp niệm, mầm móng động tình sắp phát khởi. Lúc bấy giờ, Trần Nê Ngư sẽ thích thú ở bên cạnh để có thể tiếp tục hấp thu tiếp. Chúng sinh ấy sẽ chịu sự ảnh hưởng tương tác qua lại với trầm nê khí của Trần Nê Ngư, rất nhanh sau đó lại cảm thấy khát khao, mê luyến thất tình lục dục sâu dày hơn trước đó.

- Đây chính là quá trình khi con người có ham muốn, người ta giải quyết cái ham muốn ấy bằng cách xuôi theo ý niệm ham muốn đó, người ta sẽ được thỏa mãn nhất thời, rồi sau đó sự thỏa mãn này lại càng tăng cao thêm nữa, đòi hỏi cao hơn, nhiều hơn nữa. Việc này có thể dễ dàng nhìn thấy qua sự tương tác trong mối quan hệ giao tế với đời của những người ít có tu tập Chánh Pháp.

+ Khi một người khát khao kiếm tiền và có vị trí địa vị xã hội, người ta có xu hướng tăng dần khát khao ấy mỗi lúc một nhiều, đến khi chìm đắm hoàn toàn trong vòng lẩn quẩn của lợi danh, tài lộc khó lòng buông ra được. Hiển nhiên, chúng sinh như thế, khi thân mạng kết thúc sẽ lẩn quẩn trầm luân với các chấp niệm vương mắc tài vật của mình.

+ Khi một người có ý thích một ai đó, tự nhiên tất cả mọi lúc, mọi thứ xung quanh họ đều sẽ mang dáng dấp hình bóng người họ thích. Ban đầu là trạng thái cảm xúc e dè ngại ngùng, chỉ muốn giấu kín, không để đối phương biết. Khi đã làm mọi thứ để đối phương biết được tâm ý của họ thì họ liền khao khát muốn đối tượng đó đáp lại tâm tình của mình. Khi cả hai đã mở lòng, chấp nhận nhau theo hướng đồng thuận, người ta sẽ khao khát được tiếp cận gần hơn nữa, nhiều hơn nữa, lâu hơn nữa. Rồi thì những cái nhìn tình tứ, lời nói ngọt ngào yêu thương có ánh, sự quan tâm, một cái ôm, cái nắm tay, hay những hành động đung chạm thân xác. Rồi họ khát khao sở hữu, độc chiếm nhau. Từ việc quản lý thời gian, các mối quan hệ giao tế của đối phương, công việc và bao gồm luôn cả tính cách, lối sống, cách nghĩ về cuộc sống đều muốn người ta theo ý mình. Cứ như vậy, trầm luân lần quần trong đầm lầy tình trường, sa lầy trong vũng bùn thất tình lục đục lúc nào không hay biết.

- Thế nên người ta nói lòng tham, dục vọng bất thiện của chúng sinh là không có điểm dừng, chỉ có ngày một sâu dày hơn, phức tạp hơn nếu người ta mãi tìm cách để thỏa mãn nó mà không chế ngự, buông xả, chuyển hóa nó về những điều thiện lành tích cực.

*** Trầm Nê Ngư nơi Thượng Giới**

Sự tồn tại, tương tác của Trầm Nê Ngư ở Trung Giới và Hạ Giới thì chúng ta dễ dàng hiểu được. Vậy còn nơi Thượng Giới sao lại có Linh Thú này xuất hiện?

- Thượng Giới là nơi cư ngụ của chư Thánh Tiên, nhưng có những vị dù ở Cửu Phẩm Thiên Tiên, vào hàng trọn lành chân thật vẫn có khả năng rung động với thế sự tình trường, vương mắc thất tình lục dục ở những ý niệm rất vi tế. Thế nên Trầm Nê Ngư vẫn tồn tại sinh trưởng ở các tán cây nơi Thượng Giới.

- Hễ có một vị nào khởi niệm động tình thì các Trầm Nê Ngư liền bu đến để hấp thu trầm nê khí, tương tác tâm tình ý niệm với vị ấy. Từ một lần ý niệm bất thiện không được buông xả hoàn toàn, tự nhiên chư vị Thánh Tiên vẫn bị các ý niệm động tình, trầm nê khí lôi kéo xuống Trung Giới và Hạ Giới, chuyển sinh vào trầm luân khổ hải vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Dù là một người bình thường hay một hành giả đang tu tập theo Chánh Pháp cũng nên thường xuyên quán chiếu, gìn giữ thân tâm mình từ những

ti niệm vi tế khi còn đang thờ, đang tương tác với chúng sinh thế giới quan hữu tình. Những suy nghĩ, thói quen tiêu cực cần dừng cảm đối mặt, chấp nhận và tìm cách hóa giải.

- Hạn chế tối đa việc tương tác với Trầm Nê Ngư. Nếu một lúc nào đó thấy được thân tâm mình có vướng mắc, động tình thế tục với những ham muốn thất tình lục dục ngày càng tăng thì phải quyết tâm thay đổi, tu sửa từ bỏ những suy nghĩ đã thành thói quen ăn sâu vào mình như vậy. Đến lúc thân mạng này kết thúc, người nào ít còn vướng mắc mê luyến thế tục hồng trần, thì càng ít có khả năng tự mình lao vào trầm luân sinh tử.

Sự thật câu chuyện về Adam và Eva nơi Vườn Địa Đàng

Adam và Eva là hai trong số rất nhiều người sinh sống nơi An Lạc Viên cùng với muôn thú rừng, hoa cỏ. Họ trải qua cuộc sống bình dị mỗi ngày, đi dạo ngắm cảnh, tắm suối, vui đùa cùng nhau trong niềm an lạc.

Một ngày nọ, họ nhìn thấy một quả táo đỏ chín mọng trên cành cây. Họ bắt chột khởi lên ý niệm muốn hái quả táo đỏ mà dùng.

Tức thì, họ liền cảm thấy đói bụng, muốn ăn.

Những cảm xúc lạ kỳ trôi dạt trong tâm cảm mỗi người.

Họ chợt nhận ra mình bị cuốn hút lẫn nhau, bởi họ thấy rằng mình có những điểm khác biệt nhau.

Họ muốn hiểu nhiều hơn về đối phương.

Họ khát khao được chạm lấy nhau, được bên nhau dài lâu...

Liền ngay lúc đó, các Trầm Nê Ngư từ khắp các tán cây lao xuống cuốn quấn lấy họ. Rồi cả hai bị lôi kéo xuống trần thế, nơi mà những con người gần giống như họ đang lặn ngụp với những khát khao của bản năng sinh tồn không khác loài thú là bao. Họ chuyển sinh thành loài người nơi thế gian, trải nghiệm những buồn vui, sướng khổ, đắng cay ngọt bùi chôn trầm luân khổ hải.

Về câu chuyện này, hầu hết các tư liệu, kinh sách đều ghi chép rằng:

Chúa Quỷ Satan đã biến hóa thành con rắn trên tán cây, con rắn ấy rớt vào tai họ những điều ngon ngọt để xúi giục họ ăn trái cấm. Khi hai người họ ăn trái cấm mà Đức Chúa Trời đã phán không được ăn từ trước, họ bị tội và Đức Chúa Trời đuổi họ khỏi Vườn Địa Đàng.

Đức Chúa Trời có cấm không cho ăn gì cả cũng vì chẳng muốn con cái của Người bị vướng mắc vào tham dục, tri bất túc mà bất túc. Vì họ nơi An Lạc

Viên vốn dĩ chẳng ăn mà no, chẳng mặc mà lành, nếu họ khát khao muốn dùng thì tự nhiên họ sẽ cảm thấy bị thiếu mà khởi lòng tham dục vậy.

Chi tiết con rắn là do người xưa được mô tả hình dạng của Trâm Nê Ngư qua ký hiệu tượng hình. Trâm Nê Ngư là loài có thân dài, dạng cá chình, trông giống rắn, mà cá thì làm sao ở trên cây, cho nên người ta mới diễn đạt rằng đó là con rắn trên cây vậy.

Còn Satan, chỉ là hình tượng bị gán ghép về khía cạnh tội lỗi được hình thành. Đức Chúa Trời chẳng đui ai cả, chỉ có tự mỗi người vì sự sa đọa trong tâm thức của mình, rồi bị trâm nê trọng trước lôi kéo vào cõi Sắc Dục Giới. Tự người ta chẳng còn trọn lành, chẳng còn vô ưu vô tư thì chẳng thể về nơi miền an lạc vậy.

Lý Bát Nhã và tính không

Trong từng kiếp sinh của mỗi người, tất cả những lý sự, tư niệm, hình tướng, tên gọi, tri thức, mối quan hệ, khổ đau, hạnh phúc, an lạc, ham muốn... chung quy cũng đều là những mảng màu trang trí cho bức tranh ngộ tính được ngày một hoàn thiện viên mãn.

Chẳng có gì là thuộc về cá nhân mỗi người cả.

Tự mình nghĩ, muốn nhìn nhận nó là vui, thì sẽ thấy vui.

Tự mình nghĩ, muốn nhìn nhận nó là buồn, thì sẽ thấy buồn.

Tự mình không muốn nghĩ tới, không muốn nhìn nhận nó thì liền có thể dẹp bỏ nó sang một bên tức khắc.

Tờ giấy trắng...

Được tô vẽ một bức tranh thiên nhiên hào nhoáng, nó cứ tưởng nó là thiên nhiên hào nhoáng.

Được tô vẽ hình dáng ông Phật, lại tưởng rằng mình là ông Phật.

Được tô vẽ những thứ buồn thương bi khổ, lại tưởng mình là chính sự khổ ấy.

Tờ giấy trắng, dù cho được tô vẽ màu gì, thứ gì, thì giấy trắng vẫn sẽ là giấy trắng.

Khi đã trải nghiệm các màu sắc khác nhau của từng kiếp sinh tô vẽ cho mộng cảnh của tờ giấy, tờ giấy đừng quên mất mình là tờ giấy trắng và những thứ kia chỉ đơn giản là trang trí.

Trang trí cho tư niệm mà thôi.

Không có gì là của ta, của mình cả.

Nếu gọi là có, thì đó chính là quyền tự do quyết định, lựa chọn và sáng tạo thứ gì sẽ được tô vẽ lên tờ giấy. Thứ gì cần được giữ và thứ gì cần nên bôi xóa vậy.

Trầm Ngư

Trầm Ngư Tử

Nguồn gốc

Trầm Ngư là một pháp bảo thông dụng của Đạo Gia. Đây là một cái giỏ cá được làm bằng nang mây tre đan kết với nhau, được tinh luyện bởi âm hàn khí trong một thời gian dài mà tạo thành pháp giới âm quang bên trong giỏ ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

* Trầm Ngư

- Trầm Ngư thường có hình tròn hoặc hình bầu dục, bầu hò lô, bên trên có nắp và có loại thì được thắt thêm dây đeo. Kích thước bình thường khoảng chừng 3 - 6 tấc, hiếm khi thấy nhỏ hơn hoặc lớn hơn kích thước này. Xung quanh giỏ có những lỗ nhỏ cỡ chừng 1 - 3 phân để thu hút linh thể vào bên trong đây.

- Trần Ngu được dùng trong việc thu hút âm tà khí, trược khí, ám linh, linh thể thích nơi âm quang u tối. Lực thu hút của Trần Ngu thường có phạm vi khoảng chừng 10 thước. Đặc biệt, pháp bảo này có thể thu hút các Trần Nê Ngu trú ngụ khi Trần Nê Ngu muốn tìm nơi bám dính, hoặc đang tấn công một mục tiêu nào đó.

- Bên trong Trần Ngu là cả một không gian pháp giới rộng lớn vô cùng, chứa đầy âm hàn khí, âm quang tránh được ánh sáng trực tiếp nên các linh thể sẽ thích trú ngụ ở đó dài lâu. Quá trình này cũng giúp các linh thể được tịnh hóa tâm tình của mình theo thời gian, giảm dần loạn động, giảm dần ham muốn thất tình lục dục, trở nên tinh tấn hơn trên con đường tu Đạo.

- Chủ nhân của Trần Ngu có thể phát động cho các linh thể bên trong bay ra ngoài, tương tác với một đối tượng nhất định khi gió pháp giới ấy được khai mở.

*** Trần Ngu Tử**

- Trần Ngu sau một thời gian dài thấp thu linh khí Thiên Địa, có thể thị hiện thân ảnh Linh Thú hoặc con người, gọi chung là Trần Ngu Tử.

+ Khi ở Linh Thú dạng, Trần Ngu Tử là một

chú cá chình to lớn hàng chục thước. Toàn thân là da trơn màu xám, vàng cam, đỏ nâu hoặc nâu đen. Trên thân có mấy đốm chấm tròn màu đen có thể thu hút và phát ra âm hàn khí.

+ Trâm Ngư Tử khi thị hiện nhân dạng thường mang dáng dấp ngư ông, ít khi thị hiện nam tử nữ nhân dạng. Nhân dạng này khoác trên mình phục trang làm bằng rom rạ hay lá, dây mây tre đan lại, để vừa có thể ở ngoài nắng lẫn ngâm mình trong nước đều thuận tiện. Trên đầu đội chiếc mũ trông như nón lá hình chóp loe ra hay mũ tai bèo to rộng che mát tránh ánh nắng. Sau lưng hoặc bên hông có giắt một dây thùng, giỏ cá để thu hút hoặc thả các linh thể âm hàn từ trong Trâm Ngư ra ngoài.

- Giống với tính chất đặc trưng của Trâm Nê Ngư, Trâm Ngư Tử đặc biệt thích bám vào những sinh vật có âm khí, trọc khí và năng lượng tâm tình loạn động. Khi tiếp cận các sinh vật như thế, tâm tình họ liền trở nên loạn động hoặc trầm mặc một cách kỳ lạ. Họ thường nghĩ tưởng những chuyện không đâu, để cho ý nghiệp mặc sức biên diễn bao nhiêu là viễn cảnh với sự loạn động tâm tình ấy. Nhưng mà thân thể thì chẳng muốn hoạt động chi cả, chỉ thích nằm một chỗ và nghĩ tưởng cho thỏa thích.

- Trâm Ngư Tử có thể thu hút các Trâm Nê

Ngư, các linh thể có ám khí hay năng lượng loạn động hòa nhập vào thân ảnh vốn là pháp giới âm quang của mình. Bên cạnh đó, họ có thể tạo nên các pháp giới âm hàn tính như là Hàn Băng Lãnh Tuyết, Lãnh Đông, Trầm Nê Đàm, Âm Quang Áo Mộng Cảnh...

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Trầm Ngư Tử là khắc tinh của các đối tượng có tâm tình dễ loạn động ham đông vui, hoặc là bản thân phát ra âm hàn khí trọng trực, thích nơi âm quang u tối lạnh lẽo. Muốn tránh khỏi sự tương tác của Trầm Ngư Tử chỉ có cách phải tịnh lặng thân tâm, tâm tình phải sạch thốt tình lục dục, thanh sạch thuần chân.

- Người có tâm tính tỏa quang minh chánh trực, thân tâm phát ra minh khí chân chánh thiện lương thì có thể trở thành bằng hữu của Trầm Ngư Tử, được Trầm Ngư Tử hộ trì độ duyên tích cực, giúp phòng tránh các loạn động ác trực của ngoại lực bên ngoài tác động.

Đồ Bích Tử

Bích Tinh Tử

Nguồn gốc

Đồ Bích Tử hay Bích Tinh Tử là một chủng loài thuộc Linh Vật Bộ. Đây là dạng linh thể do bức tường hấp thu linh khí Thiên Địa lâu năm, thức tỉnh tánh linh của mình, có thể xuất pháp thân di chuyển trong phạm vi gần nơi bức tường ấy tồn tại mà tương tác tâm thức với chúng sinh hữu tình khác.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tường đất, tường bùn hay tường được làm từ đá tảng nguyên khối sẽ thuận duyên hơn trong việc thức tỉnh. Vì sự liên kết năng lượng của các dạng vật chất trên rất tốt, so với việc liên kết năng lượng của các bức tường xây bằng nhiều nguyên liệu hỗn tạp khác nhau như là xi măng, gạch đá, sắt thép...

- Đồ Bích Tử thường thị hiện thân ảnh của mình một cách rõ ràng, khiến cho người đi đường dễ bị

nhằm lẫn rằng có bức tường thực sự chắn nơi lối đi, họ đi đến ngõ cụt. Đồ Bích Tử tuy có thể thị hiện thân ảnh rõ ràng nhưng vẫn là linh thể, cho nên nếu người nào vẫn quyết tâm đi đến chỗ bức tường, xuyên qua bức tường ấy thì tự nhiên Đồ Bích Tử sẽ biến mất không còn chọc ghẹo nữa.

- Đồ Bích Tử đôi khi biến hiện hình dạng có người, vật ẩn hiện từ trong ra ngoài trên bề mặt bức tường, khi ở gần bức tường ấy có chôn xác sinh vật, hoặc có xác sinh vật bị chôn ngay trong bức tường do vô tình hoặc cố ý của người xây dựng. Lúc bấy giờ, Đồ Bích Tử do hấp thu, hòa nhập năng lượng từ xác thân lẫn tâm tình của sinh vật ấy, có xu hướng biến hiện hình dạng quái dị, kinh khủng.

- Một số trường hợp đặc biệt, Đồ Bích Tử có thể thị hiện hình tướng phần nộ, gọi là oán linh Đồ Bích Tử khi mà bức tường chân thân của mình bị ngoại lực tàn phá, tiêu hủy.

- Đồ Bích Tử đa phần xuất hiện khi trời chập choạng tối, hoặc là vào ban đêm ở những nơi tối tăm, ít có ánh sáng. Người có thể gặp Đồ Bích Tử thường là nữ giới, người say rượu, người hay quên đường, nhầm đường, người đang lơ mơ buồn ngủ.

- Đồ Bích Tử có xu hướng tương tác với người có lực tinh thần yếu, dễ giật mình, dễ gặp ảo giác, dễ tương thông với chư âm linh. Một số trường hợp, Đồ

Bích Tử có thể tương thông ám nhập, gây nên hiện tượng nặng nề thân tâm do bóng đè.

- Về cơ bản, Đồ Bích Tử không gây nguy hại cho ai cả nhưng sẽ tạo nên một chút phiền phức, khó chịu hoặc làm cho người ta mất sức, mất thời gian trong việc tìm kiếm đường đi bị Đồ Bích Tử che mắt. Bên cạnh đó, Đồ Bích Tử có thể bảo vệ con người không bị té ngã xuống vực sâu, khe suối khi thị hiện bức tường to lớn men theo con đường mà họ đi, chắn ngang các chướng ngại nguy hiểm ấy, đặc biệt là trong đêm khi tầm nhìn của người ta bị hạn chế.

- Đồ Bích Tử có thể được các pháp sư, quân sư sử dụng như một công cụ quan trọng trong việc thiết lập các pháp trận dạng mê cung, khiến cho đối tượng họ muốn che mắt bị nhầm lẫn, hỗn loạn không tìm được lối đi chính xác. Trong chiến trận, người ta còn dùng các Đồ Bích Tử như là một đội quân phòng vệ khi cho tương tác với binh lính để tăng sức phòng thủ, gây nên hiệu ứng ảo giác che mắt quân địch trước thực lực của quân đội mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Nếu vô tình gặp phải một bức tường lạ lùng xuất hiện ở nơi lẽ ra không nên có, nghi ngờ đó là Đồ Bích Tử đang thị hiện. Khi ấy, hành giả có thể

đi thẳng đến đó dùng tay chạm sờ trực tiếp, ấn sâu vào bức tường xem tay mình có xuyên qua đó không, thì nhận biết được thực hư sự tồn tại của bức tường đó vậy.

- Trường hợp Đồ Bích Tử xuất hiện nhiều tạo nên ảo giác liên tục, gây hỗn loạn tinh thần, hoặc là cho người ta cảm giác rơi vào mê cung kỳ lạ thì có thể hóa giải bằng các câu tâm chú sau đây:

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

Sau khi niệm mỗi câu 3 - 9 lần tùy ý, tự nhiên ảo ảnh sẽ biến mất, Đồ Bích Tử cũng biến mất trở về với bức tường bản thể của mình. Hoặc hành giả có thể chiêu mộ, độ duyên cho Đồ Bích Tử theo mình đi chơi, hoặc là tùy duyên cùng mình đi tu tập, trở thành một phần tử thiện lành trong Tam Giới.

- Đối với Đồ Bích Tử dạng oán linh, hay Đồ Bích Tử mang thân ảnh kỳ dị ẩn hiện sinh vật khác, có thể hỏi rõ xem thân xác sinh vật ấy ở đâu, rồi lấy thân xác ra hỏa táng hoặc chôn cất nơi đất như bình thường. Có thể hóa giải oán niệm của vong linh bị chôn chung trong bức tường đó bằng cách chuyện trò, khuyên bảo, trì niệm kinh chú giúp cho oán linh ấy được siêu thoát, chuyển sinh thành các dạng tồn tại an lạc.

Tín Tương Tử

Nguồn gốc

- Tín Tương Tử là một phần tử thuộc Linh Vật Bộ, được hình thành bởi các hộp thư, thùng thư tồn tại lâu năm trong Thiên Địa. Theo thời gian, thùng thư ấy hấp thu nhiều linh khí nhật nguyệt, lại tích tụ niềm tin, ý niệm của những người tương tác với mình mà thức tỉnh tánh linh, trở thành linh thể Tín Tương Tử.

- Ngoài ra, còn có dạng Tín Tương Tử do được luyện hóa bởi pháp sư, từ một thùng thư, hộp thư được đánh thức tánh linh mà trở thành pháp khí, tên gọi là Tín Tương Tử. Hoặc là pháp sư triệu hoán một linh thể khác ám nhập vào thùng thư rồi đồng hóa linh khí giữa hai dạng tồn tại ấy với nhau, nhờ vậy linh thể cũng có thể thị hiện thành Tín Tương Tử lần nguyên hình vốn có của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tín Tương Tử khi mới thức tỉnh tánh linh, chỉ có thể thị hiện hình dạng thùng thư giống với hình dạng chân thật nơi hiện thể của mình, kích thước lớn hơn đôi chút so với nguyên bản của thùng thư ấy. Tín Tương Tử không có mắt, không có miệng, chỉ giống như thùng thư chúng ta thường thấy trong cuộc sống là thùng thư có một cánh cửa, có khóa để mở cửa lấy thư ra, trên cánh cửa ấy có một khe nhỏ để cho thư vào.

- Tín Tương Tử chứa đựng bên trong mình khí âm quang, âm hàn, do thùng thư thường chỉ có một khe nhỏ để cho thư vào và đóng kín. Khi tương tác năng lượng với thế giới quan xung quanh, Tín Tương Tử có thể thị hiện thân ảnh đè lên đối phương gây nên trọng lực áp bức mang tính âm hàn trọng trực. Lại có thể thu hút âm khí, linh khí, linh thể có pháp lực yếu vào bên trong mình cất giữ như là một pháp giới phong ấn, giống với cách mà một thùng thư bảo vệ các bức thư và vật nhỏ người ta cho vào thùng thư ấy vậy.

- Tín Tương Tử thường xuất hiện thuận lợi vào ban đêm, nhất là giữa khuya khi môi trường chứa nhiều chất khí âm hàn. Vì khi di chuyển vào thời gian có dương khí nhiều trong không gian, sẽ gây

khó khăn và chậm chạp vô cùng đối với linh thể mang nhiều âm khí nơi mình như thế.

- Do sự tồn tại của thùng thư là cố định ở một vị trí rất lâu dài, thế nên Tín Tương Tử luôn khát khao sự di chuyển đi lại, không thích ở yên một chỗ. Họ thường di chuyển khá nhanh, bay là đà gần sát mặt đất trong khu vực thùng thư được đặt khoảng chừng 1 dặm đổ lại. Bên dưới thân ảnh thùng thư có một khoảng tối đen, tạm hiểu giống như chân của Tín Tương Tử vậy.

- Tín Tương Tử là linh thể khá lành tính, có xu hướng thích bảo vệ hoặc là vui đùa với chúng sinh. Tín Tương Tử rất thích mời gọi, kêu người ta mở thùng thư ra, vì thùng thư khi được mở ra thì tâm tình của người mở sẽ có nhiều biểu tình, cảm xúc khi trông thấy thư từ hay vật nhỏ gì đó xuất hiện, cơ bản là niềm vui bất ngờ. Họ cảm ứng với năng lượng thích thú ấy, cảm thấy bản thân hữu dụng đem lại niềm vui cho người khác nên thích kêu người ta mở cửa ra là vậy.

- Sau một thời gian dài tương tác cảm ứng, trải nghiệm được nhiều cảm xúc, biểu tình của chúng sinh muôn loài xung quanh mình, Tín Tương Tử có thể thị hiện thân ảnh thành các dạng tồn tại khác như là cây cối, động vật hoặc con người mà mình từng tiếp xúc.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Nếu người nào hữu duyên, có thể tương tác, nhìn thấy Tín Tương Tử trong đời sống thường nhật thì lúc đó có thể vui chơi, mở thùng thư của họ ra để trải nghiệm cảm giác bất ngờ thú vị khi nhìn vào bên trong thùng thư ấy. Hoặc có thể nói chuyện hỏi thăm, cầu nguyện, niệm danh hiệu chư vị mình tín tâm sâu dày mà giúp họ cảm nhận được năng lượng ấm áp yêu thương, từ đó hồi hướng tu tập trở nên tinh tấn hơn, sớm ngày an lạc.

- Tuyệt đối đừng sợ hãi nếu lúc đang ngủ bị hiện tượng bóng đè lên người nặng nề, đồng thời được nghe thấy từ trong tâm thức tiếng kêu gọi “Mở cửa đi, mở cửa đi”. Vì Tín Tương Tử không có gì đáng sợ cả, chỉ là muốn tạo một chút bất ngờ, muốn được vui chơi làm quen với nhau mà thôi.

Quản Trung Linh

Nguồn gốc

- Quản Trung Linh là linh thể trong ống dài. Những linh thể tồn tại trong các loại ống thon dài như là ống tre trúc, ống gỗ, ống kim loại, thủy tinh hay đá, đất nung, sành sứ, ngọc... đều gọi chung là Quản Trung Linh.

- Chúng sinh khi còn mang xác thân hữu hình đã từng sinh sống một thời gian dài, đời sống của mình gắn liền với ống chứa. Họ tự xem ống chứa ấy là nhà, tổ, nơi mình ẩn nấp an toàn. Đến khi mất đi thân mạng, vì ý niệm bám chấp vào cái ống mà chúng sinh ấy chuyển sinh trở thành Quản Trung Linh. Ví dụ như:

+ Các loại động vật có kích thước nhỏ như heo, chó, mèo, khi, chuột. Khi các động vật này sinh sống gắn liền với ống chứa thì phần thân cũng có xu hướng thon dài, phát triển chiều dài thân theo cái ống.

+ Các loại côn trùng, bò sát, giáp xác, sinh vật yếm khí thích sống trong bóng tối như rắn rết, bọ cạp, ốc mượn hồn, nhện, muỗi, bọ hóng, ruồi nhặng...

+ Các loại cá thích chui rúc nơi bóng tối, hang nhỏ như lươn, chạch, chình, mực ống, bạch tuộc, hải sâm, tôm tép nhỏ...

+ Các loại đồ dùng nhỏ gọn được cất giấu trong ống như bút viết, đồ trang sức, vật kỷ niệm quý giá, hoa cỏ khô, vàng, ngọc, đá quý được chạm khắc...

- Có nhiều trường hợp Quân Trung Linh tuy rằng không gắn liền đời sống mình với ống dài, nhưng bị bắt ép, giam giữ nơi ống trong khoảng thời gian sắp kết thúc thân mạng. Cận tử nghiệp vương mắc việc bị giam cầm trong ống, không tự buông xả được ý niệm ấy, bám chấp việc mình ở trong ống rồi cũng chuyển sinh thị hiện thành Quân Trung Linh vậy.

- Hầu hết các Quân Trung Linh đều thuộc Nga Quỷ Bộ. Hiếm có cá thể được xếp vào các bộ khác vì chủ yếu họ bám chấp vương mắc sự tồn tại của mình gắn liền với ống chứa.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Quân Trung Linh thường thị hiện thân ảnh giống hệt với thân mạng của mình lúc còn sống, với cả hai hình thức tồn tại là:

+ Thị hiện phần linh thể trong ống chứa, hoặc quần quanh cái ống là vật chất hữu hình mà mình

từng sống trước khi chết. Dạng này là một hình thức ám nhập, tá dựa, nương tựa của linh thể ở một vật chất hữu hình là cái ống.

+ Thị hiện bản thân cùng với ống chứa mình từng sống, một phần thân gắn liền với ống dài, hoặc là quấn quanh, hay là đang chui ra từ trong cái ống. Dạng này do bám chấp ý niệm không muốn buông bỏ vật chứa mình từng sống trong ấy, nên thị hiện thân ảnh mình cùng với hình ảnh cái ống.

- Một số trường hợp, Quỷ Trung Linh có thể thị hiện phần nộ tướng với hỏa khí mãnh liệt tấn công đối tượng muốn bắt họ, làm hại họ, hay là phá nơi ở của họ, phá chủ nhân của họ.

- Quỷ Trung Linh có thói quen sống trong bóng tối, nhút nhát, không thích tiếng động ồn ào, không thích bị người khác dòm ngó, chủ động ít tương tác với môi trường xung quanh. Tuy rằng nhút nhát, sợ người ta nhìn thấy mình, nhưng Quỷ Trung Linh lại là linh thể thích ẩn nấp để ngắm nhìn các lý sự xung quanh mình đang diễn ra thế nào. Họ tò mò muốn khám phá thế giới quan xung quanh một cách cẩn thận từ trong bóng tối, vì họ cảm thấy an toàn. Tất nhiên, họ không mong muốn kẻ khác phát hiện được sự tồn tại của mình.

- Một số Quỷ Trung Linh khi còn sống được nuôi dưỡng bởi người nuôi thú, hay được tinh luyện

bởi pháp sư, có mối dây liên kết nhất định với những người ấy. Lúc bấy giờ, Quán Trung Linh có thể trở thành một linh vật hộ pháp, bảo vệ cho chủ nhân của mình trước các sự xâm hại. Hoặc các Quán Trung Linh có thể bị sai khiến tấn công, truy tìm tung tích, thông tin hoặc là hù dọa, làm rối loạn tinh thần của một đối tượng cụ thể nào đó. Trong trường hợp này, Quán Trung Linh được hiểu như là một dạng âm binh của người sai khiến vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

Quán Trung Linh khi buông xả được chấp niệm mình tồn tại gắn liền với cái ống, thì tự nhiên chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tự do hơn vậy. Những người trong đời sống thường nhật, hữu duyên được tiếp cận với Quán Trung Linh có thể:

- Cầu nguyện cho họ sớm siêu thoát, giúp họ tịnh tâm hồi hướng ra khỏi bóng tối, đối diện, hòa mình vào ánh sáng âm áp.

- Trò chuyện, khuyên nhủ họ buông xả chấp niệm sống trong ống chứa. Giúp họ hiểu rằng họ luôn tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ thứ gì cả, bao gồm cả bùa chú và giao ước với pháp sư hay chủ nhân của họ.

- Chậm rãi tiếp cận, trì kinh niệm chú, đem ánh

sáng ấm áp của chư vị cao trọng hay là ánh nến, hương khói ấm áp để hóa giải cho việc họ chui rúc trong ống. Có thể trì tụng các bài Kinh Cầu Siêu, Kinh Giải Oan, Kinh Cứu Khổ, Di Lạc Chân Kinh, Vãng Sinh Thần Chú hay là các câu tâm chú sau đây:

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

“Nam mô Thân hoa cốt ngọc hồi nguyên khí.”

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Thăng Quỷ

Dây Thừng Quỷ

Nguồn gốc

- Thăng Quỷ là cuộn dây thừng đã thức tỉnh tánh linh trên phương diện hắc hóa, là một phần tử thuộc La Sát Bộ, nhóm Vật Loại Hồn.

- Khi nói về linh thể của Thăng Quỷ, thì gọi nó là Quỷ Dây Thừng, Quỷ Thòng Lọng. Khi nói về cuộn dây đã hắc hóa thức tỉnh thì gọi nó là Dây Thừng Quỷ, Thòng Lọng Quỷ. Có sự phân biệt rõ ràng như thế vì Thăng Quỷ có thể xuất ra khỏi dây thừng bản thể để ám nhập vào các vật dụng khác, sinh vật khác khi có năng lượng tương thích.

- Dây thừng hấp thu âm khí ở nơi cất dây tối tăm ẩm thấp, lại tích tụ thêm âm khí, tà niệm của những người chán ngán cuộc sống, mang đầy những nỗi bi thương thống hận với cuộc đời mà muốn tìm tới cái chết, hay muốn kẻ khác phải chết... Cuộn dây ấy thấm đầy năng lượng tiêu cực bất thiện trong thời gian dài mà trở thành Quỷ Dây Thừng.

- Có trường hợp dây thừng đã từng vấy máu sinh vật, từng sát mạng sinh vật sống nên tích tụ sát khí, ám khí nơi mình. Khi năng lượng đó đủ lớn để thức tỉnh tánh linh, cuộn dây ấy cũng hắc hóa trở thành Quỷ Dây Thừng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cuộn dây thừng bản thể có hình dạng, đặc điểm như thế nào, thì phần thân ảnh ở Linh Giới cũng sẽ thị hiện y chang như thế, lại có thể uốn lượn di chuyển giống như con rắn vậy. Bên cạnh đó, Thằng Quỷ còn thị hiện thành hình dạng nam tử nữ nhân mà người tiếp cận thích nhìn thấy, sau đó mời gọi, dụ dỗ, xui khiến người ta đến bên sợi dây thừng mà tự tuyệt tận sinh mệnh của mình.

- Nơi có Thằng Quỷ hay nơi từng có người bị chết treo người ta có thể nhìn thấy thân ảnh người đó vẫn còn đang treo tòng teng đung đưa. Hình ảnh này do oán linh bị hại thị hiện, có khi do ý niệm tàn dư của người đã mất thị hiện dạng ma, tàn ảnh chớ không phải là linh thể Quỷ Hồn, cũng có khi do chính Thằng Quỷ thị hiện. Nếu là người ta tự sát, thì thường là chân hồn bị lôi kéo về Uông Tử Thành chớ không còn ở nơi họ tự sát.

- Cuộn dây thừng đã thành Thằng Quỷ thì tự nơi

thân ảnh họ tỏa ra ám khí khiến cho người, vật tiếp cận đều cảm thấy lạnh người, sờ gai ốc. Vì kinh hãi nên người hay vật ở gần họ dễ bị thất thần, rồi vô tình chịu tác động theo ý niệm xui khiến dụ dỗ của Thằng Quỷ dùng dây ấy tự sát.

- Khi dụ dỗ được chúng sinh tự tuyệt tận sinh mệnh mình bởi dây thừng, Thằng Quỷ sẽ hấp thu âm khí, oán khí, sinh mệnh khí của chúng sinh để gia tăng thêm năng lượng của bản thân, ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn, dễ dàng tương tác cụ thể tới xung quanh. Lúc bấy giờ, Thằng Quỷ có thể làm sợi dây thừng vật chất tự di chuyển, tác động lên các đồ vật nhỏ gọn xung quanh để làm di chuyển các vật chất ấy theo ý muốn của mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi tiếp cận Thằng Quỷ, tự nhiên người ta cảm thấy có lời nói tự trong thâm tâm mình là mình chán ghét cuộc sống này, muốn tìm chết cho sướng thân, sống chi cho khổ... đại loại như thế. Đây không phải âm thanh từ dây thừng phát ra, mà là âm thanh của ý niệm, tâm cảm ứng lẫn nhau do Thằng Quỷ tác động lên tâm thức của người tiếp cận nó.

- Khi đã nghe thấy mấy lời như thế, việc cần làm nhanh gọn nhất chính là rời khỏi căn phòng

chứa dây ấy. Không nên nghĩ tới việc phong ấn nó lại bởi pháp sư hay bùa chú, vì tà niệm của loài người chỉ có ánh sáng của tình thương và giác ngộ mới thực sự hóa giải được. Thế nên cứ dùng lửa đốt đi là xong, nếu có dùng dao kéo tiêu hủy thì sau đó cũng phải đốt đồng dây đã bị cắt đó. Tuyệt đối không đem cất giấu cuộn dây thừng vào chỗ kín đáo, tối tăm ẩm thấp, việc này chỉ làm cho Thằng Quỷ thêm mạnh hơn mà thôi.

- Căn phòng chứa dây ấy, tủ, hộp chứa dây ấy cũng cần được thanh tẩy tịnh hóa bằng việc hơi lửa nóng, vẩy nước tinh dầu, rượu, muối thì mới an toàn. Nên mời các hành giả tu tập nghiêm túc đến trì niệm kinh chú, đốt lửa, đốt nến, đốt nhang thảo dược xông hương khu vực ấy để thanh tẩy, tịnh hóa hoàn toàn các ý niệm tàn dư có trong không gian đó. Vì nếu không làm triệt để, tà niệm còn sót lại có nguy cơ ám nhập vô các vật thể khác trong nhà, gây nên tình trạng hắc hóa rất nguy hiểm.

- Việc đốt cuộn dây thừng là bản thể, trú xá của Thằng Quỷ chỉ tạm thời giải quyết chuyện họ không còn chỗ trú ngụ để quấy phá, không tương tác bậy bạ với chúng sinh vô tình tiếp cận họ. Nếu Thằng Quỷ tìm được một sợi dây khác, hay là vật dụng có đồng chất, nguyên liệu gần giống với cuộn dây thừng bản thể thì họ sẽ rất dễ ám nhập vô rồi tiếp tục

tương tác với xung quanh. Họ thường ám nhập vào các vật dụng hay động vật thon dài như dây điện, ống nước hoặc là con rắn, thần lằn, liu điu.

- Bản thân sự tồn tại của Thăng Quỷ là thích trời buộc, lôi kéo hành xác, xui khiến người ta tự tìm đường chết. Thế nên việc hóa độ nhân duyên bằng cách khuyên nhủ, thuyết giảng, trì niệm kinh chú để dẫn duyên cho Thăng Quỷ tu dưỡng tâm thức, tiêu trừ tà niệm, tà khí trong cuộn dây thừng là điều vô cùng khó khăn, bất khả thi, nên giữ lại chỉ để gây ra hậu quả đáng tiếc.

- Hành giả có thể thu hút, bắt Thăng Quỷ lại vào Thủ Linh Bát hay các pháp khí giúp tịnh hóa linh thể, chờ trong một tuần trăng thì mở ra, có thể Thăng Quỷ sẽ được tịnh hóa trở nên lương thiện hơn, lành tính hơn. Hoặc tùy duyên sử dụng các câu tâm chú sau đây:

“Nam mô Chân hòa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Đọc chậm rãi, rõ ràng từng câu chữ, mỗi câu 9 lần sẽ có thể tịnh hóa được năng lượng tiêu cực, tà niệm, tà khí trong dây. Tùy người có công phu tu dưỡng, năng lực định tĩnh tâm thần ra sao, hạnh đức ra sao thì hiệu quả của các câu tâm chú tác động tới Thăng Quỷ là khác nhau.

Thủ Trạch Quỷ

Nguồn gốc

- Thủ Trạch Quỷ là những chân hồn chịu sự vương mắc, bám chấp vào việc gìn giữ nhà cửa nơi mình sinh tồn. Họ còn được biết đến như là Quỷ Giữ Nhà, người Việt thì quen gọi là Ma Xó.

- Thủ Trạch Quỷ là chủng loài thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

+ Có thể do chính bản thân các thành viên trong gia đình, hoặc những người từng sinh sống gắn bó với nơi ấy, vì ý niệm bám chấp vào ngôi nhà mà khi mất đi thân mạng thì không chịu chuyển sinh. Họ khát khao ở lại nơi mà họ đã từng sinh sống quen thuộc, tự nguyện làm một Nga Quỷ trông coi không gian mà họ muốn gìn giữ, chẳng muốn nơi đó bị người khác xâm hại.

+ Có khi xuất hiện bởi những giao ước giữa người làm phép trên ngôi nhà với các chân hồn không có liên quan đến ngôi nhà ấy. Có khi lại là những chân hồn do bị bắt ép làm âm binh phải chịu

sự phục tùng theo yêu cầu của pháp sư, hoặc kẻ nào có quyền uy lớn mạnh thừa sức ức hiếp, buộc họ phải làm theo ý kẻ ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thủ Trạch Quỷ có thể được hình thành bởi bất kỳ sự tồn tại nào từ Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Cầm Thú Hồn cho đến Nhân Hồn. Vì thế hình dạng của họ cũng muôn hình vạn trạng, hầu hết là giống với thân mạng lúc họ còn sống mang thân xác hữu hình nơi thế gian.

- Có nhiều Thủ Trạch Quỷ chỉ thị hiện nửa thân trên là phần thân của họ từng có, còn nửa thân dưới là một vệt bóng đen dài trông giống thân đuôi rắn. Kỳ thực phần bóng đen này thường gắn liền với nơi họ được chôn xác ở đó, nơi họ bị giữ chặt không rời đi xa được. Hoặc do lúc sống họ từng không thể di chuyển phần thân dưới ấy như là bị bệnh nằm một chỗ, bị khiếm khuyết phần thân dưới, bị trói buộc đến nỗi không thể di chuyển được cho tới lúc mất đi thân mạng. Vì cận tử nghiệp như thế, nên Thủ Trạch Quỷ thị hiện vươn mình ra xa mà phần thân dưới vẫn bám trụ ở một chỗ nào đó.

- Thủ Trạch Quỷ thường ẩn thân ở những góc tối trong nhà, gần nơi cửa, hoặc sau cánh cửa ngội

nhà. Có khi họ ở trong các chum, hủ, dưới gầm tủ, trong tủ, sau vách tủ, sau bức tranh treo tường... những nơi có khoảng không gian u tối ít khi có ánh sáng chiếu rọi tới. Họ trở thành những âm linh tồn tại nhập nhằng giữa Trung Giới và Hạ Giới khi mang chấp niệm với ngôi nhà của mình và tìm chỗ ký sinh ẩn thân.

- Từ những nơi này, Thủ Trạch Quỷ quan sát thế giới quan và các lý sự diễn ra thường nhật. Nếu họ cảm thấy có việc chi có khả năng gây tổn hại cho ngôi nhà thì họ sẽ tìm cách ngăn cản khiến người, vật muốn xâm hại tự nhiên cảm thấy bất an lo sợ, hoặc là nhìn thấy bóng người đi lại trong nhà mà không làm bậy. Nếu có ai đó đã lấy cắp đồ vật trong nhà thì họ sẽ đi tìm kẻ ấy đòi lại bằng cách thị hiện hù dọa, báo mộng hoặc là tương tác ý niệm khiến kẻ ấy trả lại đồ vật đã lấy.

- Các Thủ Trạch Quỷ có thể chủ động nhắc nhở, báo cáo hoặc được hỏi thì trả lời những việc diễn ra trong nhà với người chủ nhà, hoặc pháp sư họ chịu dưới quyền quản lý.

- Trong trường hợp Thủ Trạch Quỷ là âm linh bị người ta ám hại, cố tình bắt ép làm âm binh, họ sẽ có xu hướng tìm cách thoát thân. Lúc bấy giờ, họ có thể chủ động báo sai thông tin khiến kẻ thủ ác không được thuận lợi với thông tin họ cung cấp. Họ tìm

cách cầu cứu với những ai đến ngôi nhà đó, hoặc là những người ở gần có khả năng tương tác được với họ. Việc cầu cứu này diễn ra qua hình thức báo mộng, tương tác tâm thức cho người ta nghe, thấy biết rõ ràng để giúp đỡ. Có khi táo bạo hơn thì họ tìm cách ám nhập, nương tựa theo người, vật nào có tâm cảm rung động gần với họ rồi từ đó theo người, vật ấy trốn thoát khỏi căn nhà đó.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi bước vào không gian nào có Thủ Trạch Quỷ tồn tại, không khó để phát hiện đối với người có chút cảm nhận về năng lượng đặc biệt hay đối với người có độ nhạy cảm, cảm ứng cao. Đi đâu, làm gì trong ngôi nhà ấy cũng đều cảm thấy như có ánh mắt ai đó đang nhìn mình từ những góc khuất trong nhà. Ánh mắt ấy xoáy sâu vào các việc mình đang làm, dễ tạo nên cảm giác lạnh sống lưng, nổi gai óc sau gáy cổ, tương tác mạnh hơn nữa thì toàn thân nổi gai óc, da gà hay lông tóc trên người nổi dựng lên.

- Khi đã cảm nhận rõ ràng có tia nhìn đặc biệt mang tính dò xét, ít thiện cảm thì chúng ta có thể chủ động phát khởi ý niệm, hoặc là nói vào không gian ấy rằng mình chỉ đến đó chơi hay có việc gì đó cụ thể, không gây ảnh hưởng xấu đến ngôi nhà và các

quý vị tồn tại khuất mặt nơi đây. Sau khi làm xong, thường sẽ hết còn cảm giác bị dòm ngó dò xét. Có thể cảm thấy những tia nhìn mang phần thiện cảm, u buồn nếu là trường hợp Thủ Trạch Quỷ bị người ta hại, bắt làm âm binh thì Thủ Trạch Quỷ ấy có ý muốn cầu cứu.

- Có thể hóa giải, độ duyên cho Thủ Trạch Quỷ bằng cách dùng ý niệm giao tiếp với họ hay mời họ ám nhập vào thân xác đồng tử, hoặc nếu may mắn có thể gặp được họ trực tiếp, hay trong giấc mơ. Khuyến nhủ họ buông xả chấp niệm với nơi ấy, vì bám chấp như thế chỉ làm cho tâm trí thêm khổ não mà thôi. Cũng không ai có thể bắt buộc họ điều gì cả vì mỗi chúng sinh đều có quyền tự do của riêng mình. Sự tồn tại của vật chất hữu hình hữu hoại hay là khế ước, giao ước, lời nói hứa hẹn cũng đều là hư huyễn vô thường, càng mang chấp niệm thì càng đau khổ sau đây.

- Có thể dùng các loại linh phù Bình An, Thủ Linh hay các loại thùng, hộp, hủ lọ, ô dù... những vật có thể tạo nên không gian bóng râm để mời gọi, thu hút Thủ Trạch Quỷ rời khỏi ngôi nhà mà họ vương mắc chấp niệm. Rồi sau đó đưa họ đến nơi có sự tu tập tinh tấn, an vui, hay đơn thuần là không gian tự do bên ngoài môi trường sống tùy ý họ mong muốn.

- Có thể thiết lập trai đàn cầu siêu, chẩn tế thí thực và trì tụng các bài Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, Vãng Sinh Thần Chú để trợ duyên tốt nhất cho Thủ Trạch Quỷ buông xả chấp niệm mà siêu thoát, chuyển sinh thành dạng tồn tại tự do hơn.

- Sau khi trì tụng các bài kinh chú trên, có thể khấn niệm tôn danh chư vị cao trọng mà mình tin tưởng như là:

“Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.”

“Nam mô Hồng Oai Hồng Từ Vô Cực Vô Thượng Đại Thánh Đại Nguyên Đại Tạo Đại Bi Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Tích Phúc Hựu Tội Đại Thiên Tôn.”

“Nam Mô Đạo Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Đại Từ Bi Năng Hỷ Xả Thiên Hậu Chí Tôn Đại Bi Đại Ái.”

“Nam mô Đại Thần Đại Thánh Chí Cự Chí Tôn Tiên Thiên Chánh Nhất Thái Thượng Đạo Quân Chương Giáo Thiên Tôn.”

“Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cửu Thiên Cảm Ứng Từ Tôn.”

“Nam mô Đại Bi Đại Nguyên Đại Thánh Đại Từ Tiên Thiên Chánh Đạo Nhiên Đăng Cổ Phật Vô Vi Xiển Giáo Thiên Tôn.”

“Nam mô Không Thánh Tiên Sư Hưng Nho
Thạnh Thế Thiên Tôn.”

“Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.”

“Nam mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan
Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ Cứu Nạn.”

“Nam mô Tây Phương Giáo Chủ A Di Đà Phật.”

“Nam mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu
Ni Thế Tôn.”

“Nam mô Đông Cực Thanh Hoa Đại Đế Thái
Ất Cứu Khổ Thiên Tôn.”

“Nam mô Tam Châu Bát Bộ Tam Thiên Thế
Giới Vi Đà Hộ Pháp Thiên Tôn.”

Bạch Thoại

Huyền Huyền Quý

Nguồn gốc

- Chúng sinh khi còn sống với xác thân tứ đại giả hợp, có thói quen thích nói về những điều vô nghĩa hoặc là bất thiện, nói nhiều đến mức gây ồn ào khó chịu cho kẻ khác. Những việc nói nhảm như thế, kỳ thực lại vô tình trở thành sự thật, đến nỗi người đời khi tiếp xúc thì gọi họ bằng những biệt danh như miệng mồm ăn mắm ăn muối, nói bậy bạ trúng tùm lum tùm la, hoặc là kẻ chỉ biết trù ẻo người ta xui xẻo, đồ miệng mồm quý quái.

- Chúng sinh thích gây ồn ào phiền phức cho kẻ khác như thế mà tưởng chừng như lời mình nói vô hại, ngây thơ vô tư đến lạ lùng, khi mất đi thân mạng thì chuyển sinh thành Bạch Thoại Huyền Huyền Quý. Tam hiệu nôm na, tên gọi này có nghĩa là quý nhiều chuyện nói nhảm, ồn ào nguy hiểm mà tưởng mình vô hại, ngắn gọn hơn nữa là quý nói nhảm.

- Bạch Thoại Huyền Huyền Quý phi nhân là cá

thể các loài động vật có khả năng gây nên tiếng ồn ào một cách vô ý thức, nhưng hầu hết Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ trong Tam Giới đều có nguồn gốc là loài người chuyển sinh mà thành, ít có phi nhân vậy. Đây là một chủng loại quỷ tinh ranh chuyên dụ dỗ tha nhân tha vật thuộc Ngạ Quỷ Bộ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ thường thị hiện thân ảnh gần giống với thân mạng hữu hình của họ nơi thế gian, đôi chỗ có phần dị biệt do lúc còn sống họ chỉ chủ động dùng các giác quan tai, mắt, lưỡi, tay để nói nhiều và biểu đạt cảm xúc những điều họ mong muốn người khác nghe tin.

+ Đôi mắt trợn to, vành tai vênh to, mái đầu lún phún vài sợi tóc.

+ Khuôn miệng rộng, lưỡi dài mảnh nhọn, có khi lưỡi chẻ thành nhiều lưỡi nhỏ, hoặc là chẻ đôi như lưỡi rắn uốn lượn linh hoạt.

+ Phần thân trên với hai tay múa may linh hoạt. Phần thân dưới chỉ là một cái đuôi dài gần giống đuôi rắn.

- Một số cá thể Huyền Huyền Quỷ vì mong muốn diễn đạt sâu sắc điều mình nói tới mà có thể thị hiện A Tu La dạng.

+ Mọc nhiều mắt để dòm ngó được nhiều việc, mọc nhiều tai để nghe ngóng nhiều chuyện khác nhau được thuận tiện.

+ Lưỡi chẻ hay nhiều lưỡi, nhiều miệng để nói nhiều điều cùng lúc, nhiều mặt khác nhau của một đề tài. Có nhiều tay để múa may diễn đạt cụ thể, linh hoạt những điều mình mong muốn.

+ Mái đầu lún phún vài sợi tóc vì khi nói người ta không tin thì hay vò đầu bứt tóc, suy nghĩ đến hói đầu cách làm sao thuyết phục người khác tin mình.

- Bạch Thoại Huyền Huyền Quý thích gây ồn ào để kẻ khác chú ý đến mình, hoặc để trấn áp đối tượng nào đó vì bản thân sợ hãi kẻ ấy, hoặc là thích nói đủ thứ chuyện chẳng liên quan gì nhau, có khi tự các chuyện ấy lại chọt ngang vô lý với chính những điều mà mình nói.

- Khi người ta vô tình để tâm mình tin vào những điều loài quỷ này nói, nếu người ta phát khởi tâm tình sợ hãi, hoảng loạn thì dễ khiến những điều nói nhằm ấy trở thành sự thật. Lúc bấy giờ, Bạch Thoại Huyền Huyền Quý trở nên hưng phấn, thích thú, tự cảm thấy mình có uy lực, niềm tin vào bản thân càng tăng cao nên pháp lực để tương tác với thế giới quanh mình cũng tăng theo nhanh chóng. Những điều họ nói ngày càng có thêm mị lực, dễ khiến người ta tin và trở thành hiện thực.

• Ví dụ trường hợp 1

Một người đang chạy xe trên đường, tự nhiên nghe trong đầu mình ong ong lên mấy tiếng như là:

“Coi chừng té xe! Coi chừng té xe!”

Vì âm thanh ong ong, người ta nghe không rõ nên sẽ nghĩ tới việc ai đó đang nói gì với mình, cố gắng nghe cho rõ hơn. Từ đó người ta sẽ mất tập trung chạy xe, dễ dàng xảy ra tai nạn xe cộ. Bạch Thoại Huyền Huyền Quý sẽ rung động theo cảm xúc hỗn loạn, lo lắng bất an và sợ hãi của người đó rồi lấy làm vui sướng, thích thú vì điều mình nói ra đã biến thành sự thật.

• Ví dụ trường hợp 2

Khi Bạch Thoại Huyền Huyền Quý cảm thấy một người có vận khí thật tốt, có khả năng trúng số, quý ấy liền đến gần người đó, thường xuyên rót vào tai người ta ý niệm là:

“Mua vé số đi, sẽ trúng số đó! Mau đi mua vé số đi, trúng đó!”

Tự nhiên, trong lòng người ta có sự thôi thúc việc mua vé số. Người đó mua, rồi trúng số thật. Ngay lúc họ đang vui mừng vì trúng số, thì quý ấy lại đến rót vào tai người đó:

“Người sẽ tiêu xài thật phung phí, rồi bị tán gia bại sản thảm hại hơn cả lúc chưa trúng số.”

Khi quỹ ấy nhắc đi nhắc lại về điều đó, người ta đang hưng phấn cao độ nên mất cảnh giác, dễ cảm thấy điều như thế trong lòng mà bị thôi thúc làm theo điều họ nói, tiêu xài lãng phí đến mức tán gia bại sản. Khi đó, người ta chìm trong nỗi thất vọng buồn khổ, Bạch Thoại Huyền Huyền Quý thấy vậy thì đắc ý, tự nhiên thỏa mãn bản thân và tăng thêm năng lực quỹ mị.

- Khi còn thân mạng nơi thế gian, Bạch Thoại Huyền Huyền Quý có thói quen nói nhảm, mà nói nhảm thì phải có người nghe, có đồng bọn cùng hội cùng thuyền có sở thích giống mình. Thế nên khi mất đi thân mạng, loài quỷ này cũng tập hợp thành từng nhóm với nhau, cùng nhau hù dọa và tương tác với một đối tượng nào đó để giải khuây, thỏa mãn sở thích nói nhảm của mình.

- Cũng vì lý do ấy, những người thích nói nhảm, nhiều chuyện thị phi giết thời gian là đối tượng để Bạch Thoại Huyền Huyền Quý dễ dàng tương tác ám nhập. Mấy chuyện nói nhảm, nói điều bất thiện của những người nhiều chuyện, miệng ăn mắm ăn muối lại dễ trở thành sự thật khi có sự tác động của chúng quỷ này hỗ trợ.

- Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ tuy thích thị phi, nói nhảm nhưng lại rất yếu đuối, sợ người ta phát hiện mình nói dối, sợ người ta không tin mình, sợ bị người ta đánh, trục xuất. Dù ở cõi Hạ Giới khi đang còn mang thân mạng, hay ở nơi Trung Giới là một chân hồn thích nói nhảm, thì Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ lẫn người thích thị phi nhiều chuyện đều dễ bị các loài khác xa lánh, xem thường và e ngại tiếp xúc. Dù cho họ chơi chung với nhau thành nhóm thì mối quan hệ tương tác với nhau cũng rất hờ hững, không có thân thiết gắn kết gì cả vì tự họ đã thích thị phi, đánh giá, nhiều chuyện của kẻ khác dù chuyện đó chẳng liên quan gì đến mình.

- Tuy nhìn thoáng vấn đề, việc nói nhảm, nói chuyện tào lao không đâu vào đâu một cách kém duyên, thiếu ý thức của những người nhiều chuyện dường như vô hại. Nhưng mà sự ồn ào họ gây ra, nội dung lạc đề câu chuyện đang được nói đến cũng dễ khiến người khác bị mất tập trung, khó chịu, động tâm, dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực cho chính bản thân và xung quanh.

- Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ có thể tương tác sâu dày, ám nhập để chiếm đoạt xá thân của các nạn nhân khi họ bị loạn động, hoảng loạn đến nỗi không còn làm chủ được tâm thức của mình. Hoặc là đối với những đồng bạn của mình, là những người

thích thị phi nhiều chuyện mà đạt cảnh giới của việc nói điều bất thiện thì dễ thành hiện thực. Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ cũng có thể ám nhập đoạt lấy xá thân họ, vì năng lượng tâm tình của họ giống với chúng quỷ này rất nhiều.

- Khi Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ tự mình nhận thức được rằng nói nhảm là vô nghĩa, không ích lợi cho ai cả, cũng không ích lợi cho bản thân. Tự họ cảm thấy chán ngán việc thù dật nên các câu chuyện hoang đường, chán ngán việc chọc giỡn chúng sinh thì tự nhiên tâm tình họ được chuyển hóa. Họ có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tốt đẹp hơn, không còn là Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ nữa vậy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi bị Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ tương tác, điều trước tiên cần làm là không nghe, không quan tâm, không để tâm đến nội dung mà chúng quỷ ấy nói đến. Cần giữ tâm tình mình chánh trực thiện lương, bình lặng, đứng ngoài vòng thị phi, không dao động bởi những điều nhảm nhí vô nghĩa, phi lễ của những người nhiều chuyện lẫn chúng quỷ thì thâm trong tâm tư mình.

- Vì năng lực của họ là mị ngôn, mị lực kinh

tâm động phách khiến người ta rơi vào hoang mang mê lộ, nên chỉ cần định tâm không vọng động thì coi như bình yên. Có thể thực hành thiền định, đồng thời trì niệm bài Kim Quang Thần Chú hoặc các bài thần chú giúp định tâm sau đây:

“Om Kyuten Svaha.”

“Om Mara Mala Masa Maha.”

“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

- Cần dùng tâm tình thiện lương tha thứ, yêu thương và sẻ chia một cách chân tình, tuy lắng nghe nhưng không chịu tác động. Lắng nghe cho đến khi Bạch Thoại Huyền Huyền Quý chán ngán việc nói nhảm, cảm thấy việc nói nhảm là vô nghĩa mất thời gian thì coi như có thể cảm hóa chúng quý này. Lúc bấy giờ, hành giả có thể thu giữ họ lại trong các pháp khí để giúp họ tịnh hóa tâm thức của mình, thuyết giảng cho họ hiểu việc nói nhảm là vô nghĩa, chỉ làm tổn hại chúng sinh và bản thân mình mà hoàn toàn vô ích, chuyên sinh thành dạng tồn tại tốt đẹp hơn.

Thiên Linh Cái

Đầu Cốt Linh

Nguồn gốc

- Thiên Linh Cái là một phần tử của Khô Lâu Tộc, thuộc Ngạ Quỷ Bộ. Về ngữ nghĩa, Thiên Linh Cái là cụm từ xuất phát từ ngữ nghĩa cổ xưa của tiếng Hán.

+ Thiên Linh chỉ về linh hồn, mà linh hồn thì thường cư trú nơi Nê Hoàn Cung, tức là bộ não.

+ Cái chỉ về một cái lộng che, che chắn, bảo vệ cho vật bên trong, bên dưới nó.

Nên ghép hai từ này lại, thì Thiên Linh Cái chỉ về cái hộp sọ, là vật bảo vệ, che chở cho não bộ. Hay tên gọi thông thường ngày nay gần gũi hơn là Đầu Cốt.

- Việc luyện pháp Thiên Linh Cái chính xác là tu luyện với một cái hộp sọ, đầu lâu. Pháp sư sẽ đi tìm một cái đầu đã hóa thành xương trắng từ lâu ở bãi tha ma, hoặc là ở những nơi có xảy ra chiến tranh mà có người đã khuất còn để lại xương cốt, hay đơn

giản là hữu duyên gặp được ở đâu đó. Họ khẩn nguyện, xin phép được đưa cái đầu lâu về để tu luyện chung.

- Nhờ vào việc trì niệm ấn chú mỗi ngày, sau nhiều năm thì hộp sọ sẽ thức tỉnh. Do hấp thu nhiều linh khí của Thiên Địa tích tụ, kết hợp năng lượng trì niệm ấn chú của pháp sư mà nó có thể thị hiện thân ảnh cụ thể. Có khi chính phần chân hồn chủ nhân của hộp sọ tìm cách thị hiện thần thức qua cái sọ của mình. Có khi do một linh thể bên ngoài tá túc vào trong hộp sọ rồi hấp thu khí lực, dần thức tỉnh mà thị hiện thân ảnh. Lúc bấy giờ, phần thân ảnh Thiên Linh Cái thị hiện rõ ràng ấy được gọi là Đầu Cốt Linh hay Đầu Cốt U Linh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thiên Linh Cái thường thị hiện thân ảnh y khuôn cái hộp sọ hữu hình, là một cái sọ người xung quanh phát ra linh khí. Trong hốc mắt có mấy đốm sáng trắng ngà, hoặc màu xanh lá mạ, màu đỏ cam, miệng có thể mấp máy đôi hàm răng khi nói chuyện.

- Một số trường hợp đặc biệt, Đầu Cốt Linh có thể thị hiện thân ảnh bạch cốt khô lâu, toàn thân là xương trắng. Đầu Cốt Linh khi hiện phần nội tướng thì hóa thành Đầu Cốt Hỏa Linh, là một cái sọ xung

quanh phát ra hỏa khí, bay lượn trong không trung như các đốm lửa ma trôi.

- Thiên Linh Cái thường bay khắp nơi xung quanh cái hộp sọ chân thân được đặt. Họ trở thành một dạng Thủ Trạch Quỷ thu thập tin tức, dòm ngó các việc diễn ra trong khu vực rồi báo cáo cho pháp sư hay chủ nhân của mình biết tin.

- Đầu Cốt Linh có thể thị hiện đột ngột hù dọa người ta, hoặc nói những điều người ta không thích nghe để gây ám ảnh kinh hoàng cho người ấy. Khi người ta bị ám ảnh, tâm trí hoảng loạn là lúc mà thần thức yếu đuối, dễ bị các linh thể vô hình tấn công ám nhập.

- Việc pháp sư hay ai đó đụng chạm tiếp xúc, hay tiếp cận với cái hộp sọ hữu hình sẽ khiến cho người đó dễ dàng nhìn thấy phần linh thể của Thiên Linh Cái. Việc tương tác này diễn ra bằng mắt thường hoặc là trong lúc người ta nhắm mắt, lúc ngủ, lúc thiền tịnh, lúc tinh thần đang mờ mịt nửa tỉnh nửa mê.

- Về phần pháp sư, người ta có thể tương tác học hỏi về tri thức, kiến thức của chủ nhân cái hộp sọ ấy. Vì các thông tin tri thức, kiến thức, kinh nghiệm khi não bộ có suy nghĩ tới thì phát ra năng lượng ý niệm. Năng lượng đó được lưu trữ ở dạng ý niệm tàn dư tích tụ lâu ngày trong xương sọ. Khi

đánh thức phần tánh linh của hộp sọ thành linh thể, hay linh thể tá túc nơi đó đều có thể tiếp nhận, tương thông và biết được các thông tin ấy.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Thiên Linh Cái tồn tại do chấp niệm muốn được tiếp tục sống, và làm một số việc họ chưa hoàn thành lúc còn sống. Do vậy, hành giả có duyên gặp gỡ Thiên Linh Cái có thể độ duyên giúp đỡ bằng cách:

+ Giao tiếp bằng tâm thể bình thản, không hoảng loạn, vì chắc chắn là họ không làm gì được người sống ngoại trừ việc hù dọa cho thấy, hay nói cho nghe từ trong tâm.

+ Dùng tâm từ bi đối đãi với họ, khuyên giải, giúp họ thực sự tịnh tâm lại, không còn vướng mắc chấp niệm cầu bất đắc, muốn sống hoàn thành các việc mình chưa đạt được.

+ Có thể trì niệm các bài kinh chú như Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, Vãng Sinh Thần Chú, Di Lặc Chân Kinh để nương nhờ ân điển của các Đấng thiêng liêng, giúp họ sớm được an lạc, tinh tấn.

- Khi Thiên Linh Cái buông xả được vướng mắc sâu dày của mình, họ sẽ chuyển sinh thành dạng

tồn tại khác tốt đẹp hơn trong Tam Giới, hữu ích cho người cho vật, không còn chỉ là một cái đầu bay lơ lửng u ám trong không trung.

Thiên Linh Cái và đời sống hiện thế

Hiện tại, việc tìm kiếm một cái sọ người là việc rất khó khăn. Thế nên người ta thay thế hộp sọ xương người thiệt bằng cách dùng một hộp sọ bằng thủy tinh, pha lê, gỗ, đá, bột đá, nhựa, đất nung... các chất liệu khá dễ kiếm chỉ cần bỏ ra chút tiền là có để tu luyện thành Thiên Linh Cái.

Trong dân gian nói chung và cả giới bùa ngải Việt Nam nói riêng, do không hiểu rõ cụm từ Thiên Linh Cái nên họ hay thù dệt thành những câu chuyện kinh khủng. Người ta lại nghĩ tới chuyện bắt cóc người đang sống rồi sát hại, để luyện cho phần âm hồn của người ấy thành âm binh của mình gọi là Thiên Linh Cái. Việc này sai lầm vậy.

Trước tiên là ác nghiệp quá dữ khi tàn hại sinh mạng một người đang sống. Chắc chắn người ấy sẽ hóa thành oán linh để báo oán với kẻ sát hại mình bằng nhiều cách khác nhau. Vậy thì đời sống của kẻ thủ ác đã chẳng thể nào yên ổn mỗi ngày, dù trong sinh hoạt đời sống thường nhật hay là cả trong giấc ngủ. Việc vi phạm giá trị đạo đức, pháp luật thì chắc

chấn sẽ bị xã hội lên án, pháp luật xử lý nghiêm minh, lương tâm dần vặt cho đến khi hết đời.

Đến khi kết thúc thân mạng này, kẻ thủ ác vẫn sẽ phải trả giá cho hành động ác nghiệt của mình. Họ phải đối diện với các oán linh nơi Linh Giới, đối diện với các vị Chánh Thần hay Quỷ Sai phụ trách khu vực mình từng sinh sống. Chư vị ấy sẽ dùng các phương thức khác nhau giúp cho họ được nhận thức rõ ràng về tội lỗi của mình, có ý thức sám hối rồi luân hồi chuyển sinh mà trả quả cho ác nghiệp ấy.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Anh ơi, mình có thể làm gì để Trái Đất phục hồi ạ, chỉ với tư cách cá nhân thôi. Anh chia sẻ với mọi người được không ạ?

Đáp:

Anh cũng từng nói không nhắc tới Koro cho tới 19-02 nguyệt lịch, là hôm nay. Nay anh chia sẻ lại chút xíu.

Thật ra việc này anh có từng chia sẻ trước đây. Cần nhất là giảm tối đa nhu cầu, từ chỗ đó hạn chế tiêu thụ tài nguyên giới hạn của địa cầu, và không

thải ra môi trường. Giảm nhu cầu sẽ giảm khai thác, giảm nhà máy xí nghiệp, giảm khí thải. Việc thay đổi đồ nhựa thành đồ thân thiện môi trường vẫn là tiêu hao tài nguyên và lãng phí thành rác thải.

Dân số thế giới cần giảm hoặc là phải phân bố lại về mật độ dân số các vùng, để những vùng thưa thớt hẻo lánh cũng có người trông trọt và giảm thiểu được tình trạng ô nhiễm.

Tất nhiên ăn chay là cần thiết trong việc sống hòa thuận với thiên nhiên. Mình yêu thiên nhiên, thì thiên nhiên yêu mình. Mình tàn hại thiên nhiên, vậy sao thiên nhiên yêu mình được đây... Đây là chân lý không cách nào phủ nhận được.

Rồi loài người với nhau, tự họ không yêu chính mình, yêu đồng loại, thì làm sao có thể yêu loài khác có sự tiến hóa tạm gọi là kém hơn mình. Mà nếu không có đại dịch, không có thiên tai, thì Trái Đất cũng tự diệt vong vì bàn tay con người khi ngập chìm trong rác và khí thải, nóng lên toàn bộ trong chừng 15 năm tới.

Cho nên đại dịch này, thêm thiên tai, nếu may mắn thì không dính thiên thạch rơi xuống, không may thì thiên thạch sẽ đóng vai trò chủ đạo trong việc cải tạo Trái Đất như vài lần trước đây đã từng... Một là tất cả địa cầu diệt vong. Hai là loài người gặp đại diệt rồi muôn loài được sống tiếp, chắc chắn

thiên nhiên phải có lựa chọn để vận hành tiếp vòng xoay sự sống nơi này.

Vì cảnh báo về môi trường bị tàn hại, biến đổi khí hậu, đại diệt, tận thế... tất cả đều đã được nói tới từ vài trăm năm trở lại đây. Nhưng đa số loài người đã không thực sự hành động tích cực, vẫn tiếp tục ích kỷ hại tha, thành ra giờ phải cùng nhau đối diện đại diệt vậy...

Vì anh từng thấy trước mọi chuyện, diễn biến đúng cốt mấu anh cảm thấy từ trước, nên anh buồn vì trong trạng thái bế tắc không biết làm gì thay đổi cục diện hiện tại ngoài việc khuyên mọi người sám hối, đối diện thực tế, sửa mình, ăn chay hành thiện. Muộn nhưng có còn hơn không vậy.

Vấn đáp #2

Vấn:

Cho em được hỏi, người ngoài hành tinh thì linh hồn của họ có giống chúng ta không?

Giả dụ họ đến Trái Đất và chết ở Trái Đất này thì họ sẽ ở Trung Giới cõi này hay cõi Trung Giới của hành tinh họ sinh ra ạ?

Và việc họ có công nghệ phát triển hơn con người có đồng nghĩa với linh hồn họ cao cấp hơn chúng ta không, khi chết họ đều trở thành chư Thiên không?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em. Người ngoài hành tinh, hiện tại cũng giống chúng ta vậy, mà họ thuộc dạng tốt tướng hơn con người thế gian này.

Tuy nhiên, con người chúng ta không thể nhìn thấy họ bằng các giác quan thông thường. Chỉ có thể nhìn thấy trên phương diện thần thức xuất ra, gặp qua lúc ngủ mơ, hoặc thần thức một người có nhân duyên được dẫn đi đến các cõi giới ấy, hoặc là thần thức của người cõi khác nhập vào cõi này và gặp qua cảnh mộng.

Mấy vụ tìm thấy xác người ngoài hành tinh hay là thấy vật thể lạ toàn là đồ giả không à, không có chuyện nhìn thấy nhau được đâu nè. Chúng ta cần hiểu, chúng sinh ở các cõi Hạ Giới không thể gặp nhau, giống như thế giới nhiều chiều song hành cùng tồn tại nhưng không đụng chạm nhau vậy.

Các tinh cầu có sự sống khác hiện tại, có thể hiểu là tinh tân vượt trội hơn Trái Đất này. Nơi chúng ta đang sinh sống được xem là có sự tiến bộ ít phát triển nhất về mặt trí thức tinh thần lẫn đạo đức, khoa học kỹ thuật.

Khi chết đi, chúng sinh các tinh cầu khác cũng chịu tác động của luật Nhân Quả, chấp niệm và các hành tàng trong kiếp sống của mình. Họ có thể chuyển sinh thành chư Thiên, hoặc vào các cõi Trung Giới, hoặc đầu thai vào cõi Hạ Giới này của chúng ta, tùy thuộc vào nhân duyên nghiệp quả họ gieo trồng vậy.

Vấn đáp #3

Vấn:

Em chào anh. Chúc anh nhiều sức khỏe.

Gần Giáng Sinh rồi, em có thể hỏi chút vấn đề liên quan đến Thiên Chúa Giáo được không ạ? Dù anh trả lời thế nào, em cũng xin giữ bí mật cho riêng em biết và không nói với ai.

Anh cho em hỏi có thật Đức Chúa đã tạo ra Adam và Eva?

Việc Eva được tạo ra từ xương sườn của Adam có thật không ạ?

Và cho em hỏi Ông Già Noel có thật không ạ? Nếu có thì Ngài thị hiện như thế nào ạ?

Em cảm ơn anh.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Có những thứ vốn dĩ nó không có thực, nhưng người ta cố tình tạo dựng nên các thần tích nhằm giải quyết các vấn đề ý tưởng về nguồn gốc loài người vậy.

Còn những việc em hỏi, em muốn nghĩ và tin nó như thế nào cũng được. Vì dù em nghĩ gì, tin gì

thì rốt cuộc em vẫn phải sống với chính em ở thực tại, tự chịu trách nhiệm với các quyết định của chính mình trong đời mình.

Mà như thế, việc chúng ta cố gắng sống tốt hơn mỗi ngày, ăn chay, làm lành lánh dữ, sống hòa thuận với mọi người, mọi vật, có được trạng thái bình an trong tinh thần, tâm trí lẫn thể xác. Sống như thế mới là điều cần thiết cho mình và người thân, cũng là không uổng phí một kiếp sinh may mắn biết chữ, biết Đạo vậy.

Vấn đáp #4

Vấn:

Chị tôi sinh sống hiền lành, ăn chay niệm Phật, sống rất tốt với mọi người xung quanh. Tại sao chị tôi lại gặp nhiều điều bất hạnh, xui xẻo xảy đến với mình thường xuyên?

Đáp:

Chị này là người rất tốt, tâm của chị ấy đã hướng về Đạo Pháp và nó đang thể hiện ra bên ngoài qua những việc tốt chị ấy làm đối với xung quanh. Có thể nói rằng chị ấy đã giác ngộ được Đạo trong cách đối xử với cuộc sống xung quanh mình.

Việc chị ấy gặp nhiều khó khăn, bất hạnh, xui xẻo trong cuộc sống thì ta nên mừng cho chị ấy.

Tại sao ta nên mừng cho chị ấy?

Vì chị ấy đang được trả những mối duyên nợ mà chị ấy đã gieo trồng từ các kiếp trước. Giờ đây, khi chị đã giác ngộ được Đạo Pháp, những mối duyên này đến với chị liên tục, giúp chị ấy có thể tháo gỡ tất cả trong một kiếp sinh mà trở về với hư không tự tại, là bốn tánh trọn lành, trong sạch đó vậy.

Thêm vào đó, những bất hạnh, xui xẻo xảy đến

với chị chính là những hình thức gây trở ngại cho hành giả của thế lực tà quái. Tu càng cao thì khảo càng nặng để cho hành giả cảm thấy chán nản, sợ hãi và mất niềm tin vào Đạo Pháp. Nếu hành giả vượt qua được những cơn khảo đảo này, hành giả sẽ đạt đến những cảnh giới cao về mặt tinh thần. Phẩm vị nơi cõi thiêng liêng sẽ hết sức cao trọng và vinh hiển.

Cũng như một khúc gỗ, muốn làm nên một pho tượng Phật để cho chúng ta thờ cúng thì khúc gỗ ấy phải trải qua nhiều công đoạn là chặt, đẽo, gọt, đục, tĩa, chạm trổ và cuối cùng là đánh bóng. Khúc gỗ ấy phải trải qua biết bao đau khổ mới có thể trở thành hình ảnh của một vị Phật oai nghiêm nơi cửa chùa.

Tất cả mọi thứ đều có cái giá của nó. Hành giả gặp nhiều khổ hạnh là nét chạm trổ thêm xinh. Ngọc muốn sáng phải qua mài dũa là vậy đó.

Vấn đáp #5

Vấn:

Có phải là đi chùa cúng dường, cầu xin phước lộc thì sẽ được may mắn không?

Tôi có bà hàng xóm, bà này thường đi cúng chùa, lễ bái Phật nên được gặp may mắn trong làm ăn và gia đình giàu lên rất nhanh.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của bạn.

Việc đi chùa cúng dường, cầu xin phước lộc thì sẽ gặp được nhiều may mắn là sai hoàn toàn. Phật chẳng nhận của ai bao giờ, lại càng không dùng tiền bạc để biến hành giả trở thành con buôn trong cửa Đạo.

Việc bà ấy gặp may mắn trong làm ăn kinh doanh, giàu lên rất nhanh có các lý do sau:

- Việc may mắn này có thể là một sự ngẫu nhiên tình cờ, do những duyên phước mà bà ấy tích góp được từ tiền kiếp, giờ đây nó trở lại làm cho bà ấy được sung sướng.

- Có thể nó không phải là một sự may mắn như mọi người nghĩ, mà do tài năng khéo léo của chính

bà ấy trên thương trường nên mới có thể làm giàu nhanh chóng.

- Có thể đó là một sự trợ duyên, các Đấng thiêng liêng thấy bà ấy là người có đức hạnh, thường đối xử tốt, quan tâm lo lắng với những người trong chùa. Chính vì vậy mà bà ta tạo được phước và được hưởng cái phước ấy từ sự may mắn trong kinh doanh.

Cúng dường không hẳn là tạo phước. Tạo phước được là nhờ vào những hành động, thái độ, tâm ý thiện lành đối với xung quanh qua việc cúng dường ấy. Cúng dường chỉ là một hình thức thể hiện tâm ý mà thôi chớ nó không phải là tâm ý.

Còn về khía cạnh của thuận khảo, việc giàu sang của bà ấy là do thế lực tà quái giúp sức trong việc buôn bán để khi bà ấy giàu sang, tâm ý bà ta chỉ lo nghĩ đến tiền bạc, của cải mà thôi, không còn quan tâm đến việc Đạo sự nữa, cái tâm sẽ dần xa rời Đạo Pháp.

Đây chính là thử thách mà thế lực tà quái muốn dùng để khảo đảo hành giả, hành giả yếu ở điểm nào thì sẽ khảo ở điểm ấy. Nếu như hành giả biết dùng tiền của này vào những việc giúp ích cho xã hội là việc rất tốt, và có thể vượt qua được những khuyết điểm của mình, dần hoàn thiện mình hơn.

Như vậy, dù rằng chuyện tốt hay chuyện xấu thì

bên trong nó cũng có hai ý nghĩa tích cực và tiêu cực. Quan trọng là khi ta tiếp nhận nó, ta có hướng giải quyết nó như thế nào. Nếu hướng giải quyết của ta hướng về hạnh phúc cho cộng đồng chứ không phải cá nhân ta, khi ấy ta đang hướng về Đạo Pháp và càng gần hơn với Cội Đạo trên con đường trở nên Chân Thiện Mỹ.

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 7. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 7, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo

many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa 5

Chúng ta sinh tồn nơi thế gian này, đều thọ ân sinh dưỡng của Thiên Địa. Tình thương từ Đất Mẹ...

Thời Mạt Pháp 7

Thời Mạt Pháp là thời đại mà các pháp tu chân chính bị người ta sửa đổi, biến tướng theo nhiều...

Ngày Phán Xét 13

Ngày Phán Xét được chia thành hai loại: ngày Phán Xét của cá nhân mỗi người và ngày Đại Phán Xét...

Long Hoa Đại Hội 17

Long Hoa Đại Hội là giai đoạn khảo duyệt của nhân loại nói riêng và vạn linh sinh chúng nói chung...

Độ kiếp 26

Độ kiếp là vượt qua một lần kiếp số của bản thân. Kiếp số này, được hiểu là những khoảng thời gian...

Thiên Quân 35

Khởi nguyên vũ trụ, khi các cõi giới trong Tam Giới được hình thành, mỗi cõi giới ấy cần có một vị...

Ngũ Nhạc Đế Quân - Ngũ Nhạc Thánh Đế 42

Ngũ Nhạc Đế Quân là các vị Đế Quân cai quản năm ngọn núi thiêng có độ cao chót vót...

Đức Thiên Y A Na 49

Đức Thiên Y A Na hay Đức Ngọc Hoa Thánh Mẫu là một vị Thiên Tiên Tử đặc trưng trong bộ...

Đức Thái Diễm Tiên Tử 55

Đức Thái Diễm Tiên Tử vốn xuất thân là một Thiên Nữ thuộc Hỏa Bộ. Nàng là hóa thân của ngọn lửa...

Gặp gỡ Mẹ Thiên Nhiên 59

Có lẽ nhân duyên của một cuộc gặp gỡ qua đàn cầu cơ như thế là điều vô cùng may mắn với tôi...

Hạ Giới - Địa Hoàn Giới 64

Hạ Giới là các cõi giới hữu hoại hữu hình, là nơi sinh tồn và phát triển của muôn loài chúng sinh...

Địa Ngục 71

Thuở xa xưa, trước khi thời kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Long Hoa Đại Hội khai mở, các cõi giới...

Cửu U - Cửu Tuyền 78

Tuyền là dòng suối, cũng hiểu là nguồn cội, cảnh giới. U là tăm tối, mờ mịt. Cửu U hay Cửu Tuyền...

An Lạc Viên - Vườn Địa Đàng 92

Thuở xa xưa, khi Thiên Địa Tam Giới vừa hình thành, nơi cõi Trung Giới có một cảnh giới gọi là...

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng 97

Ở hướng Đông của Tam Giới Đại Vũ Trụ, không gian Trung Giới Đông Thắng Thần Châu có một cõi giới...

Lãnh Tĩnh Phong 100

Lãnh Tĩnh Phong là một cõi giới thiện lành ở Trung Giới Tây Ngưu Hóa Châu. Lãnh Tĩnh Phong được...

Nghiệp Cảnh Đài - Nghiệp Kính Đài 104

Nghiệp Kính Đài là một cảnh giới thuộc U Minh Giới Thập Điện Diêm Cung, chịu dưới quyền cai quản...

Minh Cảnh Đài - Minh Kính Đài 112

Minh Cảnh Đài, hay Chiếu Giám Minh Cảnh Đài, là một cảnh giới vi diệu nơi Thượng Giới...

Chúng sinh giữa đời 121

Chúng sinh, dù vô sắc tướng cũng hữu tình, nói chi đến loài hữu sắc tướng...

Liên Đài 123

Liên Đài là bộ ngôi hình đóa sen, chỉ về Đạo Quả của chư anh linh có phẩm bậc linh hồn thuộc hàng...

Thần Tịch - Thần Phẩm 137

Trong Tam Giới có hằng hà sa số chúng sinh cùng vạn linh có sự tinh tấn, ý nghĩa tồn tại khác nhau...

Kim Sa 143

Về mặt ngữ nghĩa, Kim Sa có hai ý nghĩa đối với hai từ ghép có Hán tự khác nhau, đó là Cát Vàng...

Kim Cô 149

Kim Cô là vòng ánh sáng hoàng kim được tinh luyện từ linh khí Thiên Địa, từ ánh sáng minh triết của...

Kim Tiên - Kim Tiên Tử 152

Kim Tiên là cây Roi Thần được tinh luyện bằng ánh sáng kim quang lôi điện. Đây được biết đến là...

Kim Câu - Kim Mã 156

Kim Câu hay Kim Mã là vị Linh Thú cư ngụ nơi Thượng Giới, được hình thành bởi ánh sáng...

Long Thần - Long Tộc 163

Rồng là chủng loài linh thiêng, tượng trưng cho quyền lực, sức mạnh phi thường, sự huy hoàng...

Trầm Nê Ngư 171

Trầm là chìm đắm, nê là bùn lầy. Trầm Nê Ngư là vị Linh Thú thuộc Ngư Bộ, thường tương tác lôi kéo...

Lý Bát Nhã và tính không 180

Trong từng kiếp sinh của mỗi người, tất cả những lý sự, tư niệm, hình tướng, tên gọi, tri thức...

Trầm Ngư - Trầm Ngư Tử 182

Trầm Ngư là một pháp bảo thông dụng của Đạo Gia. Đây là một cái giỏ cá được làm bằng nang mây tre...

Đồ Bích Tử - Bích Tinh Tử 186

Đồ Bích Tử hay Bích Tinh Tử là một chủng loài thuộc Linh Vật Bộ. Đây là dạng linh thể do bức tường...

Tín Tương Tử 190

Tín Tương Tử là một phần tử thuộc Linh Vật Bộ, được hình thành bởi các hộp thư, thùng thư...

Quản Trung Linh 194

Quản Trung Linh là linh thể trong ống dài. Những linh thể tồn tại trong các loại ống thon dài như là...

Thăng Quỷ - Dây Thùng Quỷ 199

Thăng Quỷ là cuộn dây thùng đã thức tỉnh tánh linh trên phương diện hắc hóa, là một phần tử thuộc...

Thủ Trạch Quỷ 204

Thủ Trạch Quỷ là những chân hồn chịu sự vương mắc, bám chấp vào việc gìn giữ nhà cửa nơi mình...

Bạch Thoại Huyền Huyền Quỷ 211

Chúng sinh khi còn sống với xác thân tứ đại giả hợp, có thói quen thích nói về những điều vô nghĩa...

Thiên Linh Cái - Đầu Cốt Linh 219

Thiên Linh Cái là một phần tử của Khô Lâu Tộc, thuộc Nga Quỷ Bộ. Về ngữ nghĩa, Thiên Linh Cái...

Nhật Thường Vấn Đáp 225

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 238

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 7...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung

